

**Paul Yonggi Cho**

**Nhóm  
tế bào**



**gia đình**

**THÀNH CÔNG**



**Thư viện Niềm tin Cơ-đốc**  
**[www.tinlanh.ru](http://www.tinlanh.ru)**

# Chương 1

## Tham vọng cá nhân: Cửa ngõ dẫn đến tai biến

Vào năm 1961, tôi quyết định xây dựng một nhà thờ tại Triều Tiên. Lúc bấy giờ tôi tưởng mình đang làm điều đó cho Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay tôi có ý thức rằng việc mình đã làm ấy xuất phát từ tham vọng cá nhân. Điều ấy đã làm tôi mang họa. Đức Chúa Trời đã để tôi thất bại, Ngài đưa tôi vào tình trạng phải lệ thuộc Ngài từng nhu cầu và để Ngài xây dựng Hội Thánh của Ngài theo đường lối riêng của Ngài.

Lúc đó, Hội Thánh của tôi có 600 tín hữu, một Hội Thánh được thành lập cách đó 3 năm. Từ chỗ cũ "Hội Thánh lều trại" ở một khu vực nghèo của Seoul mang tên Jaejo Dong, chúng tôi chuyển sang một vị trí mới đẹp hơn thuộc Sodaemoon (Cửa Tây) một khu vực phố xá đông đúc. Đây là Hội Thánh tăng trưởng nhanh và tôi rất hãnh diện về công việc mình đã thực hiện trong vòng ba năm, thì tại sao mình không thể xây dựng một Hội Thánh lớn nhất thành phố?

Vào thời điểm đó Hội Thánh Yong Nak thuộc giáo hội Trưởng Lão là một hội chúng lớn nhất tại Seoul. Hội Thánh đó có 6.000 thuộc viên và là một thách thức lớn cho tôi. Thật vậy, một ngày nọ, không nói cho ai biết, một mình tôi cầm thước đo và đi qua nhà thờ Yong Nak để đo kích thước nhà thờ cho chính xác. Tôi đo chiều dài và chiều rộng của nhà thờ đó và đếm những hàng ghế. Nhà thờ chứa được 2.000 chỗ ngồi.

Trong tham vọng của mình, tôi tự nhủ "mình sẽ xây dựng một nhà thờ lớn hơn cái này và Chúa sẽ cho nhà thờ đó chứa đầy người". Trong những năm đầu của chức vụ tôi, Đức Chúa Trời đã dạy tôi về tầm quan trọng của việc đặt ra những mục tiêu và có đức tin rằng Ngài sẽ cung cấp theo điều mình mơ ước. Ngài cũng dạy tôi phải cầu nguyện đặc biệt cho những nhu cầu của mình. Và khi Ngài cho chức vụ của tôi tiến triển, Ngài dạy tôi về cách hình dung số lượng người sẽ đến nhà thờ của tôi. Khi tôi cầu nguyện và suy nghĩ, Đức Thánh Linh xác quyết cho tôi, thường qua lời Kinh Thánh, rằng Ngài sẽ cho tôi số thuộc viên theo điều tôi yêu cầu. Năm thứ nhất tôi cầu xin Chúa cho 150 tín hữu hội viên, và tôi đã có 150 người. Năm thứ hai tôi cầu xin Chúa cho số tín hữu tăng gấp đôi và Ngài đã cho 300 người. Năm thứ ba, tôi lại cầu xin Chúa cho gấp đôi nữa và quả nhiên cuối năm ấy Hội Thánh chúng tôi có 600 tín hữu hội viên.

Lần này tôi quyết định xin Chúa cho số tín hữu hội viên tăng gấp năm lần số hội viên chúng tôi hiện có trong vòng ba năm. Có nghĩa là vào năm 1964 chúng tôi sẽ có 3.000 hội viên - đây là con số mà tôi nghĩ rằng mình có đức tin tin được.

Thật vậy, khi cầu nguyện tôi nhận được sự xác quyết rằng qua tôi Đức Chúa Trời sẽ xây dựng một Hội Thánh lớn hơn Hội Thánh Trưởng Lão Yong Nak. Tôi được khích lệ vô cùng! Nhưng tôi không chờ đợi Chúa mặc khải thêm phải làm thế nào để hoàn tất điều đó mà tôi lại vận dụng hết sức lực riêng của mình để

có thêm nhiều hội viên.

Tôi nghĩ rằng Đức Chúa Trời chấp thuận những gì tôi đang thực hiện. Hơn nữa, Ngài đang ban phước cho công việc của chúng tôi bằng những phép lạ và sự chữa bệnh: đó là những gì đem nhiều người vào Hội Thánh. Nhưng tôi cũng tin quyết rằng Đức Chúa Trời phải làm cho Yonggi Cho này là con người đặc biệt. Ngài đang làm những việc ấy qua tôi! Không có tôi, thì chẳng có việc gì xảy ra trong Hội Thánh cả.

Sau khi dời sang địa điểm mới, chúng tôi đặt tên cho nhà thờ mới là Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Tôi là Mục sư. Tôi là trưởng ban điều hành. Tôi chịu trách nhiệm chương trình Trường Chúa Nhật. Và, thường thường tôi cũng là người gác cổng Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương không thể hoạt động gì được nếu thiếu Mục sư Yonggi Cho, tôi tự nhủ mình là cái trục còn cả Hội Thánh đều phải quay xung quanh.

Đây không phải là điều tôi chủ tâm. Tôi lớn lên trong thời kỳ Nhật chiếm đóng Triều Tiên và phải sống trong hoàn cảnh cực kỳ đói khổ. Tôi suýt chết vì bệnh lao phổi. Để phản ứng lại với bối cảnh đó, tôi có tham vọng rất mãnh liệt, tôi muốn trở thành một người nổi tiếng, thành công và giàu có. Thật vậy, trước khi tin Chúa, tôi quyết định học y khoa để thành bác sĩ.

Vì vậy, khi bước vào chức vụ hầu việc Chúa, trong lòng tôi vẫn còn mục đích ẩn giấu là muốn trở nên một người giảng đạo nổi tiếng và thành công. Tôi yêu mến Đức Chúa Trời và muốn phục vụ Ngài, nhưng động cơ sâu xa của tôi vẫn luôn luôn hướng về sự thành công. Tôi là người đã để bản ngã làm chủ, tự kỷ trung tâm, tôi muốn làm mọi sự theo phương hướng riêng của mình. Đức Chúa Trời phải triệt hạ tất cả những điều đó, nếu không Hội Thánh chỉ là công việc của tôi chứ không phải của Ngài. Đức Chúa Trời phải phá vỡ con người tôi để tôi xứng đáng dẫn dắt bầy chiên của Ngài. Bấy giờ tôi không biết điều đó, vì thế trong mọi nỗ lực tôi làm cho Chúa, tôi luôn luôn chạy nhanh, vất vả để thu lượm kết quả. Không những thế, tôi còn bắt đầu mệt mỏi.

Đến năm 1964, so với điều tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho có được 3.000 tín hữu thuộc viên thì chúng tôi chưa đạt chỉ tiêu. Hội chúng của chúng tôi đã tăng trưởng lên được 2.400 tín hữu, nhưng tôi hết sức nhọc nhằn. Tôi vẫn còn nghĩ rằng mình thực sự đang làm những công việc lớn cho Chúa, năng nổ chạy từ sáng sớm cho đến tối mịt đầu thần kinh của tôi bắt đầu rã rời. Tôi cảm nhận sự mệt nhọc liên tục, nhưng vẫn cố làm công việc Hội Thánh chạy đều.

Tôi giảng dạy, khuyên bảo, thăm viếng kẻ bệnh, đi gõ cửa làm chứng đạo - lúc nào cũng có vẻ vội vàng chạy đi làm công việc. Biến cố xảy ra nhằm một ngày Chúa Nhật sau lễ thờ phượng thứ hai. Chúng tôi có kế hoạch làm lễ báp têm cho 300 người. (Theo thói quen của chúng tôi lúc ấy, chúng tôi chỉ cử hành lễ báp têm cho tân tín hữu mỗi năm hai lần). Tiến sĩ John Hurston, một Giáo sĩ Mỹ đang giúp tôi điều hành công tác tại Hội Thánh đó, có mặt tại đó để hỗ trợ tôi. Tuy nhiên, vì tôi tin rằng mình làm mọi sự, nên tôi đã nói với Giáo Sĩ John là tôi phải làm báp têm cho mỗi hội viên mới của Hội Thánh chúng tôi. Tự coi mình là "một cái bình được Đức Chúa Trời chọn cách đặc biệt", tôi nghĩ rằng chỉ qua con người tôi Đức Chúa Trời mới chúc phước cho những người này.

Nhưng Giáo Sĩ John đã thấy tôi quá sức mệt khi tôi bước xuống nước để làm Báp têm cho người thứ nhất. Ông nói "Mục sư Cho Yonggi oi, ông phải để tôi giúp ông".

"Không, không cần, tôi khỏe lắm mà", tôi cãi. Nhưng tôi không dám nghĩ đến đám đông khổng lồ đang chờ tôi làm báp têm cho họ. Tôi cứ chú ý đến từng người, "Trong Danh Đức Chúa Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh tôi làm báp têm cho bạn", tôi nói lớn và đim họ xuống nước. Dĩ nhiên, tôi cũng đỡ họ dậy được. Với một số ít người ban đầu, tôi hoàn tất công tác một cách tốt đẹp, nhưng rồi có mấy bà mập mạnh bước xuống nước, và thật sự tôi phải vận dụng hết sức mình để đim họ xuống nước và đỡ họ lên khỏi nước. Tôi thoáng thấy kiệt sức và tôi cũng cảm thấy các bắp thịt của tay tôi bắt đầu run.

Lúc đó, Giáo Sĩ John nói: "Mục sư Cho oi, tôi thấy ông tái mét rồi. Ông có sao không?"

"Tôi vẫn bình thường", tôi nói và ra hiệu một cách mạnh mẽ để xác nhận lời tuyên bố của mình.

"Không, tôi nghĩ ông cần lên khỏi nước nghỉ ngơi một lúc, và để tôi làm báp têm cho những người này đến khi ông lấy lại sức lực".

"Tôi vẫn bình thường mà", tôi nói một cách quả quyết.

Giáo Sĩ John gạt đầu tỏ ý nghi ngờ. Tôi biết ông không tin lời tôi nói. Trong thâm tâm tôi cầu xin Chúa ban sức lực cho tôi.

Mãi cho đến bây giờ tôi cũng không biết là Chúa thực sự ban cho tôi sức lực hay tôi đã vận dụng hết sức riêng của mình để dùng, nhưng tôi cũng đã làm báp têm cho tất cả 300 người hôm đó. Khi người cuối cùng lên khỏi nước, tôi thấy choáng váng và mệt lả. Dù hết sức mệt, nhưng tôi vẫn không bỏ qua công việc. Tôi đã lên kế hoạch là buổi chiều hôm đó phải ra phi trường đón một nhà truyền giảng trú danh người Mỹ đến thăm, và tối hôm ấy tôi phải làm thông dịch cho ông.

Một lần nữa, Giáo Sĩ John quan tâm đến sức khỏe của tôi, ông nói "Mục sư Cho oi, tôi thấy ông mệt mỏi lắm. Ông phải nghỉ ngơi chiều nay và tôi sẽ ra phi trường đón khách về". Tôi lắc đầu, "Ông ấy đang trông gặp tôi". Là Mục sư, tôi không muốn bỏ nhiệm vụ nào cả.

Vì thế trưa hôm đó tôi bỏ cả ăn, lái xe ra phi trường để đón nhà truyền giáo và đưa ông về khách sạn. Suốt thời gian đó, mỗi lúc đứng lên tôi cảm thấy đôi chân đang run. Sau đó tôi nghỉ một chút, rồi lại ra khách sạn đón vị khách đến nhà thờ.

Trước giờ thờ phượng, vài chấp sự đến nói với giáo sư John Hurston về sức khỏe của tôi, họ cùng đến với tôi. Một vị nói "Thưa Mục sư, trông ông có vẻ phờ phạc quá. Ông không thể thông dịch tối nay được. Tôi sẽ tìm một thông dịch viên khác để thế cho ông".

Tôi tự nhủ, nhưng ai là thông dịch cho vị khách này thế cho mình được? Quyền năng của Đức Chúa Trời đang tuôn chảy qua mình, và chỉ có tôi mới là người dịch chính xác. "Không cần, tôi sẽ khỏe ngay", tôi xác nhận như thế.

Vì thế khi diễn giả bắt đầu nói, lập tức tôi biết mình đang bị khủng hoảng. Ông ta là một diễn giả Ngũ Tuần bốc lửa, ông ta nhảy lên, đi xung quanh và la to

đến nổi, là thông dịch viên, tôi khó khăn lắm mới theo kịp ông. Ông đã được xúc đầu, còn tôi thì không.

Để bù lại chỗ mình không được xúc đầu, tôi bắt đầu thêm một ít từ diễn cảm vào lời nói của mình và chẳng bao lâu tôi cũng nói lớn theo diễn giả từng câu. Diễn giả bắt đầu liếc nhìn tôi, rồi đến lượt ông cũng hét và la to. Thế là cả hai chúng tôi đều hét và la to và nhảy khắp xung quanh bục giảng. Làm như vậy được khoảng nửa tiếng đồng hồ, tôi bắt đầu cảm thấy quả tim co thắt mạnh, tôi không thở được. Đầu gối tôi run lên. Cuối cùng cả thân thể tôi không chịu đựng được nữa, và bất chấp nỗ lực của ý chí mình, tôi bắt đầu sụm xuống. Mặc dù vẫn nghe vị diễn giả nói lớn khi đầu gối tôi ngã quỵ, dường như mặt tôi bị mây đen che mờ. Mọi vật đều tối tăm.

Khi ngã xuống tôi nhớ mình đã nói, "Lạy Chúa, sao Ngài trừng phạt con cách công khai như thế? Đáng lẽ Ngài làm điều này cách riêng tư, trong phòng làm việc của con chứ?".

Con mắt tôi trông rõ trở lại khi tôi nằm tại đấy, và tôi nhìn Giáo Sĩ John thì thầm: "Tôi sắp chết". Tim tôi co thắt và tôi thở rất khó - tất cả quan năng trong con người tôi đang gào thét đòi oxy. Cuối cùng tôi chẳng còn biết gì nữa.

Lúc ấy, hội chúng tôi đang cầu nguyện cho tôi, nhưng vị khách kia thì ngỡ ngàng trong giây lát, ông đang bị bỏ quên. Sững sốt ông nhìn một cách bất lực. Ông không thể làm gì được, ông đã mất phát ngôn viên của mình.

Khi tỉnh lại, tôi gắng sức trở lại tòa giảng. Điều duy nhất tôi có thể làm là giải tán buổi nhóm, và tôi đã làm. Sau đó các chấp sự đưa tôi ra xe cấp cứu và họ chở tôi đến bệnh viện.

Trong phòng cấp cứu tôi cảm thấy mình bị hạ nhục. Tôi là Mục sư cầu nguyện cho những người đau yếu và họ được khỏe mạnh. Còn tôi đang làm gì đây? Bản ngã tôi không thể chấp nhận điều này. Tôi bắt đầu tuyên bố sự chữa lành, đó là những gì tôi nghĩ mình sẽ làm được. Tôi mong đợi Chúa thực hiện phép lạ và tôi được lành bệnh trở về nhà. Tôi gào thét, "Đem tôi ra khỏi bệnh viện này. Tôi tin cậy nơi Lời của Đức Chúa Trời! Nhờ lẫn roi của Ngài tôi đã được chữa lành bệnh! Tôi không chấp nhận sự chữa trị nào. Đừng đưa thuốc". Cuối cùng các bác sĩ bỏ đi và mấy vị chấp sự đưa tôi về nhà.

Nhưng Đức Chúa Trời đã không chữa lành cho tôi lúc ấy. Tôi cứ liên tục công bố mọi lời hứa về sự chữa lành trong Kinh Thánh. Nếu ai là người luôn luôn công bố Lời của Đức Chúa Trời thì tôi phải là người đó. Bây giờ tôi còn độc thân, nên tôi có thể đứng trên giường trong phòng tôi mà tuyên bố mọi lời hứa về sự chữa bệnh có trong Kinh Thánh. Tôi cứ liên tục trích dẫn Kinh Thánh và lặp lại: "Lạy Đức Chúa Trời đây là lời hứa của Ngài, Ngài không phủ nhận chính mình Ngài! Con công bố điều đó! Trong danh Cứu Chúa Jesus, con được chữa lành!".

Nhưng tôi vẫn không khỏe hơn. Tim tôi cứ co thắt và phải gắng sức tìm cách thở, thở khó nhọc lắm. Có vài bác sĩ trong vòng các chấp sự đề nghị giúp đỡ tôi nhưng tôi từ chối. Tôi trả lời, "Tôi đang đứng trên Lời của Đức Chúa Trời".

Bây giờ nhìn lại quá khứ, tôi thấy lúc đó tôi chỉ có đức tin bằng đầu óc chứ không phải đức tin nơi tấm lòng. Đức tin bằng đầu óc không thể tuyên bố điều gì cả. Tôi chỉ tuyên bố Lời logos nghĩa là Lời Đức Chúa Trời nói chung. Từ đó tôi

mới học được rằng hễ khi nào Đức Thánh Linh ban cho sự xác nhận đặc biệt (Rhema, là Lời Đức Chúa Trời mặc khải cho cá nhân) thì chúng ta mới có thể công bố bất kỳ lời hứa nào làm của riêng cho mình. Bấy giờ đức tin của chúng ta mới trở thành đức tin của tấm lòng, và với loại đức tin đó chúng ta mới có thể dời núi được.

Vào thời điểm đó tôi chưa học tập điều này, nên cứ tiếp tục công bố những lời hứa, sử dụng đức tin bằng đầu óc của mình. Tôi cố gắng không chú ý triệu chứng. Dù vậy tôi cũng chẳng có thể chỗi dậy khỏi giường bệnh. Tôi cố gắng phớt lờ cảm giác chết chóc hiện diện trong phòng tôi. Nhưng vẫn không xua tan được.

Ngày Chúa Nhật kế đó, tôi xin các chấp sự đưa tôi đến nhà thờ để giảng. Tôi yếu quá đến nỗi sợ ngất xỉu khi ra khỏi nhà và cần một người nội trợ chăm sóc sức khỏe cho tôi, nhưng tôi vẫn nhất quyết gánh vác trách nhiệm làm Mục sư. (Khi tôi vắng mặt, Tiến sĩ John Hurston và bà Mục sư Jashil Choi, sau là nhạc mẫu của tôi, đảm nhiệm việc chăm sóc tín hữu).

Sau khi các chấp sự đưa tôi lên bục giảng, tôi đứng trước hội chúng đang lo lắng cho tôi. Thân thể tôi run lên, tôi bắt đầu giảng bằng giọng nói rất yếu, nói chậm, và thở hổn hển sau vài câu nói. Tôi chỉ đứng được tám phút, rồi ngất xỉu ngay. Các chấp sự đưa tôi vào văn phòng, và khi hồi tỉnh, tôi lại bắt đầu công bố những lời hứa của Đức Chúa Trời: "Nhờ lần roi của Ngài tôi được chữa lành... Ngài gánh tội lỗi của tôi và quăng xa mọi bệnh tật của tôi..."

Tôi cố gắng thực hành đức tin mù quáng, nhưng lòng tôi không có sự xác quyết nào từ Đức Thánh Linh rằng tôi sẽ được chữa lành. Tôi nói với các vị chấp sự, "Hãy đưa tôi vào dự lễ thờ phượng thứ hai, tôi nương tựa nơi Chúa để nhận sức lực".

Vào lễ thờ phượng thứ hai, tôi đứng một cách yếu ớt trên bục giảng và cầu nguyện, "Lạy Chúa, bây giờ con thực hành đức tin, con đang đứng trên Lời của Ngài. Xin Ngài ban sức lực cho con". Lần này tôi có thể giảng năm phút, rồi tôi cũng ngất xỉu. Sau đó các chấp sự đưa tôi về nhà, tôi cảm thấy mình đang hấp hối.

Nhưng bây giờ lại có điều gì đang xảy ra trong tôi. Dường như Đức Chúa Trời muốn tiến gần tôi, Ngài muốn nói cho tôi biết rằng tôi không được tiếp tục công bố những lời hứa mù quáng nữa. Tôi chưa bao giờ hỏi Ngài về ý muốn của Ngài thế nào trong hoàn cảnh của tôi. Thật vậy, cho đến lúc đó tôi không bao giờ nghĩ rằng Đức Chúa Trời chọn việc không chữa lành cho tôi.

Tôi cầu nguyện, "Thưa Cha, Ngài đã ban tất cả những lời hứa này cho chúng con. Nhưng tại sao khi con công bố, con lại không nhận được sự chữa lành. Ngài sẽ không chữa lành cho con sao?" Bấy giờ tôi kinh hoàng khi nghe rõ tiếng phán của Đức Chúa Trời, "Con ơi, ta sẽ chữa bệnh cho con, nhưng sự chữa trị này sẽ kéo dài mười năm".

Đây không phải lời nói có thể nghe được, nhưng rất rõ đến nỗi tôi biết mình không nhầm lẫn. Tôi bị xúc động. Dường như Đức Chúa Trời giao bản án ấy cho tôi, nhưng lại có một loại bình an xuất hiện trong tấm lòng run rẩy của tôi. Tôi muốn cãi lại, nhưng tôi biết mình không thể cãi lại ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì trải qua mười năm, từ năm 1964 đến 1974, tôi cảm tưởng mình là người đang chết, đang hấp hối. Tôi học được bài học rõ ràng về giá phải trả cho một người ngoại

mạn. Phá vỡ được tấm lòng cứng cõi vô cùng khó khăn. Tôi muốn phá vỡ ngay lập tức, nhưng thay vào đó phải mất mười năm. "Cho Yonggi vĩ đại" mà tôi đã tự cho mình như thế.

Không thể nào kể hết những nỗi đau đớn tôi phải chịu đựng trong suốt thời gian đó. Mỗi sáng khi thức dậy lập tức tôi cảm thấy quả tim mình co thắt lại và đập mạnh dữ dội. Một cảm giác mãnh liệt về sự chết bất đầu bò vào những ngón chân của tôi. Và hôm đó tôi tự nhủ: "Không biết mình có được sống ngày hôm nay không?". Nhưng rồi tôi nhớ lời hứa Chúa sẽ chữa lành cho mình, nên tôi biết chắc rằng mình sẽ không chết ngày hôm ấy. Vì vậy tôi vùng dậy khỏi giường, kiên trì và cố gắng hít vào những không khí trong lành và uống những loại thuốc tôi cần.

Giấc mơ về việc xây dựng một nhà thờ lớn nhất tại Triều Tiên lóe lên trước mắt tôi. Làm sao tôi có thể đạt được mục đích đó, khi tôi không thể làm Mục sư cho nhà thờ có 2.400 tín hữu? Nhưng Đức Chúa Trời phán ngài sẽ chữa lành cho tôi, vì thế tôi sẽ không bỏ ý định. Mặc dù tôi yếu quá đến nỗi không thể đứng trên bục giảng để giảng, nhưng tôi yêu cầu các chấp sự đưa tôi lên bục giảng để tôi ngồi lại đây trong lúc Giáo Sĩ John Hurston giảng.

Khi tôi ở trong tình trạng tuyệt vọng này, dần dần tôi khám phá ra rằng Đức Chúa Trời có thể có mục đích cao hơn trong sự đau khổ của tôi, và tôi cũng biết rằng mình cần phải cởi mở, đầu phục sự dẫn dắt của Ngài. Có như thế Đức Chúa Trời mới bày tỏ kế hoạch của Ngài cho tôi và cho Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương.

## **Chương 2**

# **Kế hoạch tái huấn luyện của Đức Chúa Trời**

**K**hoảng một tháng sau ngày tôi suy sụp sức khoẻ thì Đức Chúa Trời bắt đầu chỉ cho tôi thấy rằng tôi đã sai lầm trong những phương pháp áp dụng vào việc chăn bầy tại Hội Thánh chúng tôi. Tôi đã ngã sóng soài trong phòng mình. Tôi quyết định không bỏ dở chức vụ, nhưng tôi hoàn toàn không đủ sức để đảm nhiệm công việc.

Giáo sĩ John Hurston và bà Mục sư Choi đang mang gánh nặng này, nhưng với 2.400 tín hữu họ không thể nào đáp ứng mọi nhu cầu của dân sự Chúa. Giáo sĩ John nói tiếng Triều Tiên chưa lưu loát, vì thế ông chỉ khuyên bảo và cầu nguyện cho một ít người. Vì Mục sư Choi là phụ nữ nên các ông e ngại tiếp xúc với bà. Trên hết mọi điều đó, Triều Tiên vẫn là quốc gia nghèo, và các tín hữu phải làm lụng vất vả, rất ít thì giờ rảnh rỗi để đóng góp công sức và tiền bạc cho Hội Thánh phát triển. Bằng mọi cách, tôi thấy mình cần phải động viên tín hữu và đề cử nhân sự nòng cốt vào các công tác của Hội Thánh, nhưng tôi không biết cách nào. Ngoài ra, tôi cũng không biết nếu mình mời họ như thế có đúng không.

Trong trường hợp tôi bị kiệt sức như vậy, dường như tôi chẳng làm được gì

cả. Tôi nằm liệt giường, suy nhược quá độ, tôi có cảm tưởng con người mình giống như một đồng thủy tinh bể vụn. Luôn luôn phải có người giúp đỡ khi tôi ra khỏi nhà vì sợ tôi té xỉu ngoài đường. Tôi rơi vào tình trạng vừa chột ngủ vừa cầu nguyện, cứ ngủ chột một lát rồi lại cầu nguyện, cố gắng chống cự cảm giác chết chóc len lỏi vào và suy gẫm về mục đích của Đức Chúa Trời khi Ngài đặt tôi vào tình trạng bức xúc này. Điều đó dẫn tôi vào việc tích cực học một số bài học Kinh Thánh, chuẩn bị sẵn để khi Đức Chúa Trời bắt đầu sử dụng tôi thì tôi có ngay.

Tuy nhiên, trước khi Ngài có bày tỏ cho tôi đầy đủ khái tượng. Ngài dẫn tôi vào hai bài học Kinh Thánh giáo đầu. Bài học thứ nhất về sự chữa lành bệnh bằng linh quyền với sự xác quyết thật sự và đã thấy nhiều người được chữa lành. Nhưng dường như tôi không thể tập hợp đủ đức tin để chính mình được chữa lành, và tôi cũng ý thức rằng mình chưa có sự hiểu biết Kinh thánh đúng đắn về đề tài này.

Đề tài thứ hai là nhu cầu có mối thông công mật thiết với Đức Thánh Linh. Từ những bài học Kinh Thánh này, Chúa dắt dẫn tôi viết sách. Cuốn thứ nhất mang tựa đề Đức Chúa Jusus Christ, Đấng chữa bệnh bằng linh quyền (Jesus Christ, the Divine Healer), và cuốn thứ hai với tựa đề giản dị Đức Thánh Linh. Qua những bài học này tôi được tăng trưởng về đức tin và tri thức. Tôi thấy bài học về Đức Thánh Linh được Chúa mặc khải cách đặc biệt.

Chẳng hạn, khi đọc Kinh Thánh, tôi thấy rằng, mặc dù chúng ta nói chúng ta phải có mối thông công với Đức Chúa Cha, và với Đức Chúa Con, nhưng ta còn phải "quan hệ chặt chẽ" với Đức Thánh Linh nữa (2 Cor 13:14). Tôi được học biết rằng sự quan hệ chặt chẽ ấy sâu sắc hơn sự thông công. Có một cuốn tự điển định nghĩa về "communion" (thông công, thông cảm) là "mối quan hệ mật thiết với sự hiểu biết sâu sắc", và một cuốn khác cho rằng "là hành động chia sẻ tư tưởng và tình cảm của một người cho một người khác".

Trong nhu cầu của tôi, Đức Chúa Trời phán dạy tôi về sự cần thiết phải có mối quan hệ mật thiết với Thánh Linh - có một thông cảm gần gũi với Ngài, chia sẻ những tư tưởng và tình cảm sâu xa nhất của tôi cho Ngài. Chúa phán với tôi: "Con hãy nghĩ đến một cuộc hôn nhân. Khi người đàn ông cưới vợ, chàng rể không mang cô dâu về nhà mình rồi để cô dâu ngồi đó. Chàng rể không đối xử với cô dâu như một "đồ vật" trong nhà mình. Không, chàng yêu mến vợ mình và chia sẻ sự sống mình cho vợ cách mật thiết. Đó là quan hệ con phải có với Đức Thánh Linh".

Trong thời gian hai năm 1964 và 1965 tôi cứ tiếp tục ở trong tình trạng bệnh nặng, sử dụng phần lớn thì giờ tại giường, nhưng đây là lúc mối tương thông giữa tôi và Đức Thánh linh bắt đầu sâu đậm và tôi nắm vững những đặc tính của mối quan hệ gần gũi đó. Tôi cũng đã hoàn tất hai cuốn sách trên, và hai cuốn sách đó trở thành sách bán chạy tại Triều Tiên và về sau tại Nhật Bản. Nhưng những bài học đó chỉ là những điều khai mào cho sự mặc khải thực sự Chúa muốn bày tỏ cho tôi. Điều Chúa mặc khải có ảnh hưởng mạnh mẽ trên chức vụ hầu việc Chúa của tôi. Nói cách đơn giản là Chúa muốn chỉ cho tôi thấy rằng tôi cần ủy thác trách nhiệm cho mỗi thành viên trong Hội Thánh.

Khi nằm trên giường, tôi tự hỏi không biết mình phải làm thế nào để có thể trở lại quản nhiệm Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương (vẫn là một Hội



Thánh lớn tự trị tự lập), nên tôi hỏi Đức Thánh Linh: "Lạy Chúa, con phải làm gì?".

Thình lình tôi nghe Thánh Linh phán trong lòng tôi: "Hãy để dân sự ta đi và lớn lên".

Tôi choáng váng và đầu óc quay cuồng. Điều đó có nghĩa gì? Ngài nói tiếp, "Hãy để dân sự ta ra khỏi vương quốc của Yonggi Cho, nhưng hãy để cho họ lớn lên".

Tôi hỏi, "Lạy Chúa, Ngài muốn nói gì, để họ lớn lên có ý nghĩa như thế nào?".

"Hãy giúp họ đứng trên chân mình. Hãy giúp họ tự đảm nhiệm công việc".

Điều này cho tôi khởi sự tìm Kinh Thánh. Tôi đến với thư tín của Phao Lô gửi cho Hội Thánh Êphêsô, và điều đó khích lệ tôi, trong Êphêsô 4:11 chép rằng Đức Chúa Trời "lập một số người làm sứ đồ, số người khác làm tiên tri, số người khác nữa làm người truyền giảng phúc âm, và số khác làm mục sư và giáo sư, để chuẩn bị dân sự Đức Chúa Trời cho công tác phục vụ, hầu cho thân thể của Đấng Christ có thể trưởng tiến" (Bản Kinh Thánh New International Version).

Vậy tôi thấy rõ vấn đề. Những tín đồ của Đức Chúa Trời (sứ đồ, tiên tri, nhà truyền giảng, mục sư và giáo sư) được ban cho Hội Thánh để trang bị những người nòng cốt, vậy những tín hữu nòng cốt ấy có thể đảm nhiệm công tác, cả bên trong lẫn bên ngoài Hội Thánh.

Kể đó tôi đọc trong Công vụ các sứ đồ 2.46-47, tôi thấy có hai loại buổi nhóm trong Hội Thánh đầu tiên. Không những các môn đồ nhóm họp đầu tiên tại Đền thờ, nhưng hàng ngày họ gặp nhau tại nhà riêng để bẻ bánh và thông công với nhau.

Tôi được biết những ngày đầu của Hội thánh, có khoảng 100.000 Cơ đốc nhân tại Giêrusalem so với dân số Giêrusalem vào thời đó là 200.000. Ai có thể chăm sóc được tất cả những người đó, vì chỉ có 12 sứ đồ? Làm thế nào họ có thể đảm nhiệm công tác đi từ nhà này sang nhà khác? Chắc chắn phải có những người lãnh đạo của những nhóm nhỏ - nhóm thông công tại gia đình. Cùng với bảy chấp sự (Công vụ đoạn 6), chắc các trưởng nhóm nòng cốt phải chia sẻ trách nhiệm của công tác thông công tại gia.

Mãi cho đến lúc ấy, đối với tôi Hội Thánh luôn luôn là một nơi nhóm tại công cộng tức nhà thờ. Chúng tôi hoàn toàn không có công tác thông công tại nhà riêng. Chúng tôi chỉ kêu gọi tín hữu thuộc viên đến nhà thờ vào ngày Chúa Nhật và thứ Tư hàng tuần. Chúng tôi đang thiếu điều đó.

Việc học tập này dẫn tôi đến Công vụ đoạn 6, tại đó tôi thấy các sứ đồ chọn bảy chấp sự để lo nhu cầu vật chất cho hội chúng tăng trưởng, còn các sứ đồ hạn chế mình vào công tác cầu nguyện và giảng Lời Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi một chấp sự (Êtiên) bị ném đá, thì Hội Thánh bị phân tán. Bấy giờ các chấp sự trở thành người giảng dạy, chẳng hạn công tác truyền giảng của Philip tại Samari trong Công vụ đoạn 8. Các sứ đồ đã giao thác không những thẩm quyền lo đến những nhu cầu vật chất nhưng cả thẩm quyền giảng dạy.

Khi đọc cả sách Công vụ các sứ đồ, tôi thấy có 3.000 tín hữu gia nhập vào Hội Thánh trong ngày Ngũ tuần, ngày hôm sau có thêm 5.000 người nữa. Nhưng

chỉ có mười hai sứ đồ và bảy chấp sự. Vì thế, cách duy nhất để tín hữu được gây dựng là các buổi nhóm tại nhà riêng - hay tổ tế bào hạt nhân vì mỗi tổ thông công đó đều có một người lãnh đạo (tổ trưởng). Bây giờ, Hội Thánh đã tổ chức tốt về việc phục vụ cho những nhu cầu của một hội chúng đang tăng trưởng.

Tôi tự nhủ, "Đúng rồi". Tôi thấy vấn đề rõ ràng. Khi Đức Thánh Linh giảng trên các môm đồ trong Phòng Cao nhằm lễ Ngũ tuần, có cách nào khác để họ tiếp thu 3.000 người mới tin Chúa trong ngày đầu tiên? Nhu cầu của những người đó phải được đáp ứng tại tổ thông công tư gia chứ không phải ở Đền thờ.

Tiếp tục đọc nữa, tôi thấy những Hội Thánh khác cũng đề cập các buổi nhóm tư gia - Hội Thánh trong nhà bà Liđi (Công 16:40), Hội Thánh trong nhà bà Bêrítin và Aquita (Rôma 16:3,5) và Hội Thánh nhóm trong nhà Philêmon (Philêmon câu 2). Rõ ràng đây là những phần Kinh Thánh ủng hộ cho buổi nhóm tại nhà riêng.

Kể đó tôi được Thánh Linh nhắc nhở đọc trong Xuất Êdíphtô ký đoạn 18, tại đó tôi thấy rõ hình ảnh Môise chiến đấu gay go, trong việc xét xử dân Ysoraên tại đồng vắng. Ông ngồi trước họ từ sáng sớm đến nửa đêm, nghe trình bày nan đề rồi xét xử. Ông gia của ông là Giêtrô nhìn thấy sự vất vả đó nên đã chỉ cho Môise cách ủy thác trách nhiệm để không phải một mình kiêm nhiệm mọi công tác.

Cụ Giêtrô nói với Môise: "Nhưng hãy chọn trong vòng dân sự những người tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật ghét sự tham lợi mà lập lên trên dân sự, làm trưởng cai trị hoặc ngàn người, hoặc trăm người, hoặc năm mươi hoặc mười người. Hãy để họ làm công việc xét xử dân sự hằng ngày, nhưng có những trường hợp khó giải quyết họ đem đến cho con, còn các trường hợp đơn giản tự họ giải quyết lấy. Như vậy sẽ làm gánh nặng của con nhẹ hơn vì họ chia sẻ bớt cho con" (Xuất 18:21, 22, NIV).

Tôi bắt đầu nhận thấy sự ủy thác trách nhiệm là phần rõ ràng của ý muốn Đức Chúa Trời. Dần dần các ý tưởng bắt đầu hình thành trong đầu óc tôi. Giả sử tôi để các chấp sự Hội Thánh tôi tổ chức những buổi nhóm tại nhà họ. Giả sử họ dạy dỗ tín hữu, cầu nguyện cho họ được chữa bệnh và giúp đỡ họ, giả sử những tín hữu giúp đỡ lẫn nhau theo cách thông công tại nhà riêng. Hội Thánh có thể phát đạt ở những buổi nhóm tại gia và mỗi thành viên đều có thể truyền giảng bằng cách mời bạn hữu và người láng giềng đến buổi nhóm. Rồi họ có thể đưa những người đó đến nhà thờ thờ phượng Chúa vào ngày Chúa Nhật.

Như vậy tôi sẽ được miễn trừ công tác thăm viếng và khuyên bảo. Thì giờ còn lại tôi sẽ làm công tác đốt cháy - tôi sẽ có nhiều thì giờ dạy, giảng và trang bị cho các trưởng nhóm để họ phục vụ.

Trong thời gian ba tuần lễ tôi đã lên khuôn toàn bộ kế hoạch mới cho Hội Thánh chúng tôi. Nhưng tôi biết mình còn phải chờ đợi sự chấp thuận của Ban Chấp sự, và tôi phải làm thật tốt công tác giới thiệu kế hoạch mới này - các chấp sự vẫn lo ngại, e dè về sự lãnh đạo của tôi.

Sau đó chẳng bao lâu tôi có thể dậy và ra khỏi giường được, nhưng vẫn còn yếu lả và đi đứng khó khăn. Tôi đến bác sĩ, ông ấy bảo tôi, "Tim của mục sư rất yếu và toàn bộ cơ thể rất suy kiệt. Mục sư đã bị kiệt quệ về thần kinh, và điều duy nhất tôi có thể khuyên mục sư là nên nghỉ chức vụ. Việc đó quá nặng nhọc đối với

Mục sư".

Tôi hỏi: "Không có thứ thuốc nào khác cho tôi dùng sao?".

"Thưa Mục sư, không có", ông nói: "Về thể chất Mục sư không bị bệnh gì cả. Chỉ vì Mục sư làm việc quá sức. Quả tim đập mạnh và tình trạng suy sụp sức khoẻ là do làm việc quá độ. Triệu chứng bệnh là do tinh thần - cơ thể (psychosomatic). Tôi không có loại thuốc nào chữa trị. Tôi cũng không thể giúp Mục sư khá hơn. Mục sư nên tìm một công việc khác ít ảnh hưởng về mặt tình cảm hơn".

Lời nói này chẳng khác gì bản án tử hình cho chức vụ của tôi, nhưng tôi không muốn bỏ chức vụ. Đức Chúa Trời đã hứa sẽ xây dựng một nhà thờ qua tôi và Ngài đã hứa chữa lành bệnh cho tôi, dù sự chữa lành kéo dài mười năm. Tôi phải tin Đức Chúa Trời thay vì tin bác sĩ.

## **Chương 3**

# **Trình bày kế hoạch cho Hội Thánh**

Lúc ấy tôi mới 28 tuổi, nhưng cơ thể tôi là một đồng đồ nát, tôi là một người tàn phế. Bác sĩ bảo tôi phải chấm dứt việc giảng dạy và tìm một nghề khác. Nhưng bất chấp tình trạng cơ thể, tôi cảm thấy phấn khởi lạ thường. Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài phán với tôi trong những ngày tôi nằm trên giường bệnh. Ngài đã tiết lộ cho tôi toàn bộ chương trình tái xây dựng Hội Thánh chúng tôi để tôi không mang gánh nặng chần bầy một mình. Tôi rất háo hức muốn đưa kế hoạch ấy vào thực tế ngay, bởi vì tôi chắc chắn công việc có thể thực hiện được.

Tuy nhiên, tôi không thể đơn phương trở lại Hội Thánh và ra lệnh cho các tín hữu thuộc viên thực hiện đầy đủ kế hoạch. Hội Thánh chúng tôi có 2.400 thành viên, và có một Ban Chấp sự để chấp nhận mọi thay đổi trong cách tổ chức hoặc trong công việc của Hội Thánh.

Tôi cầu nguyện, "Lạy Chúa, đây là kế hoạch của Ngài, làm sao họ có thể phi bác vì đó là ý muốn của Ngài?" Tôi tin chắc là không có sự phản đối. Một tháng sau, chân tôi mạnh lên, tôi có thể đứng vững, tôi mời Ban Chấp sự ngồi lại và nói với họ, "Quý vị đã biết rồi, tôi đau rất nặng và không thể đảm nhiệm công tác Hội Thánh, đặc biệt là khuyên bảo và thăm viếng từng nhà. Tôi cũng không thể cầu nguyện cho người bệnh hoặc cầu nguyện cho người khác được đổ đầy Thánh Linh".

Tôi thuật lại những lời Đức Chúa Trời mặc khải cho tôi trong Kinh Thánh, và tôi nói tôi ủy thác cho họ trách nhiệm điều hành công việc. Tôi cho họ biết họ cần phải đứng trên chân mình. Rồi tôi trình bày kế hoạch Đức Chúa Trời đã ban cho tôi. Tôi chỉ cho các chấp sự biết tổ hạt nhân tư gia hoạt động như thế nào, và tôi ghi ra tất cả những phần Kinh Thánh ủng hộ cho hệ thống mới này.

"Vâng, Mục sư có lối lập luận Kinh Thánh rất tốt", một chấp sự nói, "Cách sắp đặt như thế có thể là của Chúa. Nhưng chúng tôi chưa được huấn luyện để làm

những công tác Mục sư làm. Đó là lý do chúng tôi trả lương cho ông đến làm Mục sư của chúng tôi".

"Tôi là một thương gia", một chấp sự khác nói. "Khi xong công việc trở về nhà, tôi rất mệt và cần sự yên tĩnh trong nhà mình. Tôi không thể hướng dẫn một buổi nhóm tại gia đình".

Cũng không có nhiều ý kiến tranh cãi lắm. Mọi người đều đồng ý rằng tư tưởng đó thuần túy Kinh Thánh, nhưng họ không biết làm cách nào để thực hiện điều đó tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Không ai nổi giận, họ chỉ xác nhận rằng việc đó không thể thực hiện được.

Sau buổi họp tôi bắt đầu đặt nhiều nghi ngờ về chức vụ của mình. Tôi chắc chắn rằng mình hiểu rõ những điều suy nghĩ của các chấp sự mặc dù họ không nói ra trong buổi họp. Họ nghĩ rằng họ đang trả lương cho tôi để tôi làm công việc mà bây giờ tôi nhờ họ, còn tôi chẳng làm gì cả. Tôi bắt đầu sợ rằng họ sẽ bực bội vì tôi cố vận động cho họ làm công việc của tôi, lấy cơ bệnh hoạn của mình để thoái thác công việc.

Các ông chấp sự dường như chẳng thương xót gì cả, tôi thậm nghĩ như thế. Không ai nói về việc cần phải có một Mục sư mới, nhưng tôi bắt đầu nghe người ta nói lại rằng các chấp sự sẽ không từ chối việc tôi xin nghỉ chức vụ nếu tôi có ý đó.

Tôi vẫn còn quá yếu và thường có những cơn ngất, nhất là phản ứng của các ông chấp sự là điều cản trở thực tế. Tôi phải làm gì? Tôi tìm một người mình có thể tin cậy được. Bà Mục sư Choi. Tôi thuật lại cho bà mọi việc xảy ra.

"Chúng ta phải cầu hỏi Chúa về việc này", bà nói giản dị như thế. "Chúng ta hãy cầu nguyện với nhau".

Sau một thời gian cầu nguyện và tìm tòi trong Kinh Thánh, Bà Mục sư Choi và tôi cùng thảo luận một số vấn đề cần thay đổi trong việc thực hiện kế hoạch tổ tế bào tư gia và chúng tôi va chạm với nhau về ý tưởng sử dụng phụ nữ trong Hội Thánh.

Khi chúng tôi tiếp tục cầu nguyện về vấn đề này, trong lúc tôi giải bày lòng mình ra trước mắt Chúa, thì bà Mục sư Choi nói: "Tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ phương cách này cho chúng ta vì đó là đường lối của Ngài. Tôi tin rằng chúng ta hãy nên mời các nữ chấp sự ngồi lại và giới thiệu kế hoạch này cho họ".

Tôi lắc đầu. Không thể chấp nhận được. Đây là Seoul, Triều Tiên, chứ không phải là Hoa Kỳ. Không có phong trào phụ nữ tại Triều Tiên, vì chúng tôi có nền văn minh Đông phương, dứt khoát đặt phụ nữ vào những vai trò phụ thuộc trong xã hội. Vì cả hàng ngàn năm phụ nữ Triều Tiên phải phục tùng chồng họ. Phụ nữ không bao giờ làm những công việc to lớn, hoặc ở trong xã hội hay ở trong Hội Thánh. Thật khó cho tôi khi nghĩ đến việc ủy thác thẩm quyền cho phụ nữ. Làm thế nào họ có thể hướng dẫn các buổi nhóm tại tư gia? Các ông sẽ nổi loạn, ngoài ra Kinh Thánh không nói rằng phụ nữ phải nín lặng trong Hội Thánh sao? Nghĩa là Phao Lô đã viết điều này trong thư gửi Timôthê (1 Tim 2:11).

Là người Đông phương tôi có sự hiểu biết đặc biệt về điều Phao Lô khuyên Timôthê. Phao Lô đã đứng trên nền tảng hiểu biết của phương Đông. Khi đọc lời khuyên phụ nữ phải yên lặng trong buổi nhóm, tôi liên tưởng đến xã hội Triều

Tiền của chúng tôi. Trong nhiều nhà thờ tại Triều Tiên có phong tục phân cách nam giới và nữ giới trong buổi nhóm thờ phượng. Phái nam ngồi bên phải khi họ đi vào nhà thờ, còn phụ nữ ngồi bên trái. Có tấm màn lớn treo ngăn cách hai bên để bên này không nhìn thấy bên kia. Nhưng khi buổi thờ phượng gần kết thúc, vài phụ nữ lớn tuổi nói thầm qua bức màn che để lọt vào tai chồng họ: "Ông có ở đây không? Ông chuẩn bị về nhà chưa? Gặp tôi ở ngoài nhà thờ ngay sau buổi thờ phượng nhé!". Đôi khi các bà nói lớn làm ồn ào đến nỗi Mục sư đang giảng phải nói: "Xin các bà yên lặng cho đến khi ra ngoài nhà thờ".

Và khi Phao Lô nói về việc bà Sara gọi Apraham bằng "chúa", thì tôi cũng hiểu được ý đồ đó. Ngay cả hôm nay trong xã hội Đông phương, một người vợ cũng còn coi người chồng là "chúa" của người đó. Nếu người vợ không làm như thế, vợ sẽ làm chồng bị sỉ nhục.

Nếu bạn hỏi một phụ nữ Triều Tiên về sức khỏe của chồng bà ta, bà ta sẽ trả lời "Cảm ơn ông, "chúa" tôi khỏe mạnh".

Vì thế, khi nghĩ về việc sử dụng phụ nữ trong Hội Thánh, thì các điều này xuất hiện rõ ràng trong tâm trí tôi, và tôi cầu nguyện:

"Lạy Đức Chúa Trời, không lẽ Ngài sẽ tàn phá Hội Thánh chúng con bằng loại ý tưởng này. Nếu con cố gắng động viên phụ nữ và khuyến khích họ thực hiện các công tác của Hội Thánh, thì toàn thể Hội Thánh sẽ chống nghịch con. Toàn thể xã hội Triều Tiên sẽ chống nghịch con nữa, con sẽ bị loại trừ vĩnh viễn".

Rồi Chúa trả lời cho tôi rất rõ: "Đúng, đó là ý nghĩ của con. Còn ý tưởng của ta là sử dụng phụ nữ".

"Lạy Chúa, nếu Ngài thực sự muốn con sử dụng phụ nữ xin Ngài chứng minh điều đó cho con từ Kinh Thánh", tôi nói.

Rồi tôi về nhà. Vì cơ thân thể còn yếu sức nên tôi phải nằm nghỉ. Trong mấy ngày sau đó tôi liên tục tìm kiếm Kinh Thánh và cầu xin Chúa chỉ cho tôi những câu Kinh thánh ủng hộ cho việc sử dụng phụ nữ trong công tác phục vụ Chúa. Dần dần một bức tranh mới bắt đầu hình thành. Tôi khởi sự thấy rằng Phao Lô không phải là người đàn ông theo phái khắc khổ (chauvinist). Ông thường sử dụng các bà trong công tác phục vụ Chúa của ông, nhưng họ phải ở dưới thẩm quyền của ông. Bản dịch theo nghĩa đen của Rôma 16:1 gọi Phêbê là nữ chấp sự tại Hội Thánh ở Xencore, có nghĩa là bà đã có vị trí chịu trách nhiệm trong Hội Thánh - nhưng ở dưới thẩm quyền của Phao Lô. Qua sự giới thiệu của ông về bà chấp sự này cho Hội Thánh ở Rôma, thì rõ ràng ông không giới thiệu bà là một tôi tớ mà là một người giảng dạy. Phao Lô đã ủy thác cho bà quyền giảng dạy, và đối với tôi điều đó có nghĩa là bà được tự do thi hành chức vụ.

Kế đó trong Rôma 16:3, Phao Lô đã đề cập đến Bêrítin và Aquila và nói về "Hội Thánh trong nhà họ" (câu 5). Ai là người giảng dạy cho tín hữu nhóm lại trong nhà đó? Một lần nữa tôi trở lại bối cảnh của phương Đông, vì theo phong tục phương Đông người lãnh đạo luôn luôn được đề cập trước. Thứ tự khi nói tiếp "Bêrítin và Aquila" không có quan hệ gì với tục lệ nói "các bà và các ông" (ladies before gentlemen). Khi người Tây phương vào nhà của người Đông phương, nếu người ấy chào bà vợ trước khi chào ông chồng, thì người đó mang sự vô phúc đến cho gia đình này. Thật vậy, khi vào nhà của người Triều Tiên, ngay cả khi không

có người chồng ở nhà, vị khách trước hết phải nói: "Chồng bà có mạnh khỏe không?". Rồi mới hỏi thăm sức khỏe của người vợ. Người chồng luôn luôn được nói trước, ông ta là cái đầu của gia đình.

Cũng vậy, ở Triều Tiên chúng tôi không nói: "Thưa các bà và các ông" (Ladies and gentlemen). Nói vậy sẽ gây lộn xộn ngay. Vì thế chúng tôi nói: "Thưa các ông và các bà". Ở Triều Tiên các ông không đứng sau cửa để mở cửa cho các bà, nhưng các bà đứng chờ và đi theo sau các ông vào nhà. Đó là phong tục Đông phương.

Vì thế khi Phao Lô nói: "Bêrítin và Aquila", thứ tự mà ông đề cập đến họ chắc chắn ngược lại với nền văn minh phương Đông nơi ông sống. Bêrítin là vợ của Aquila, nhưng khi Thánh Linh dẫn dắt Phao Lô đề cập đến Bêrítin trước tức là Bêrítin là người lãnh đạo của Hội Thánh trong nhà họ. Bêrítin là "Mục sư", và Aquila là người phụ tá, và bà có thể làm Mục sư tại Hội Thánh tư gia vì Phao Lô đã ủy quyền cho bà, chứ không cho Aquila.

Câu 6 chép: "Hãy chào Mari, người làm việc cực nhọc vì anh em" (NIV). Ở đây Mari được đề cập ở giữa những người phục vụ Đức Chúa Trời, và điều này không có nghĩa là bà làm việc trong nhà bếp hoặc thay tã lót cho em bé. Những phụ nữ ông đề cập đều cùng làm việc cực nhọc với ông trong việc rao giảng Phúc âm. Ông cũng kể đến Tryphena và Tryphosa, hai phụ nữ đề cập ở câu 12 được gọi là "những công nhân trong Chúa" (NASB), không phải công nhân trong nhà bếp. Cũng trong câu đó ông đề cập đến Betsidơ người "đã làm việc nhiều cho Chúa".

Những người này làm việc cực nhọc trong Chúa như thế nào? Chắc họ đã ra đi làm chứng, cầu nguyện cho người khác, giảng dạy và giúp đỡ về phương diện thuộc linh.

Điều này cho tôi thấy rất rõ Đức Chúa Trời đang sử dụng phụ nữ trong Tân ước, nhưng luôn luôn dưới thẩm quyền của người đàn ông. Chẳng hạn, Phao Lô viết khi người đàn bà nói tiên tri (I Cor. 11:5), người ấy phải trùm đầu lại, nếu không sẽ làm nhục đầu mình. Điều đó có nghĩa là phụ nữ được tự do nói tiên tri và nói tiên tri là một hình thức giảng. Nhưng trong việc nói tiên tri của họ, họ phải chứng tỏ rằng mình dưới thẩm quyền của người đàn ông.

Sau đó Chúa bắt đầu hỏi tôi: "Hỡi Yonggi Cho, ai đưa ta vào cuộc sống tại trần gian?"

"Thưa Chúa, người đàn bà".

"Ta được ai nuôi dưỡng?"

"Thưa Chúa, người đàn bà"

"Ai đi theo ta trong thời gian ta thi hành chức vụ và cung cấp những nhu cầu của ta?"

Tôi nói: "Dạ, những người đàn bà"

"Ai ở với ta cho đến khi phút cuối khi ta bị đóng đinh?"

"Các bà"

"Ai là người đầu tiên chúng kiến ta sống?"

"Các bà"

"Sau khi phục sinh ta ban phát sứ điệp đầu tiên cho ai?"

"Mari Madolen, một người đàn bà"

"Đối với tất cả những câu hỏi của ta con đều trả lời "Các bà". Vậy tại sao con lại sợ các bà? Trong khi thi hành chức vụ tại trần gian, những người đàn bà thật tuyệt diệu đáng yêu vây quanh ta. Vậy tại sao thân thể của ta - Hội Thánh - lại không được phụ nữ yểm trợ và bao bọc?".

Tôi phải làm gì khác hơn bây giờ? Chúa đã bày tỏ cho tôi thấy rõ Ngài muốn dùng phụ nữ trong Hội Thánh. Tuần lễ sau đó tôi triệu tập một Ban Nữ Giáo sĩ, có khoảng hai mươi nữ chấp sự, họ chờ đợi nghe những gì tôi trình bày. Tôi giải thích hoàn cảnh của mình cho họ, nói với họ cách chân thành về tình trạng sức khỏe của tôi và trình bày mặc khải cùng sự xác nhận trong Kinh Thánh mà bà Mục sư Choi và tôi nhận được.

Trong buổi họp trước với các ông chấp sự, sự trả lời của các ông rất lý trí và thuần lý luận, nhưng ở đây các bà động lòng thương xót. Mọi người đều quan tâm đến sức khỏe của tôi và họ nhất trí theo sự hướng dẫn của tôi. Bà Mục sư Choi chấp thuận việc tổ chức công việc vì tôi vẫn yếu chưa làm gì được. Dưới sự hướng dẫn của bà Mục sư Choi, thành phố Seoul được chia thành hai mươi khu vực, theo số lượng phụ nữ nhất trí hướng dẫn những tổ hạt nhân tư gia.

Tôi yêu cầu các bà thực hiện một điều, tôi đề nghị bà Mục sư Choi và tất cả các tổ trưởng đều đội một cái mũ để chứng minh rằng họ ở dưới thẩm quyền của tôi, giống như Phao Lô đã ra lệnh cho phụ nữ phải trùm đầu khi nói tiên tri. Đối với mọi người trong Hội Thánh, phụ nữ không nói theo thẩm quyền của riêng họ nhưng theo thẩm quyền của tôi.

Tối hôm đó tôi trở về căn phòng của mình, vẫn còn đau yếu, nhưng bên trong lại có một cảm giác kỳ diệu khiến tôi tin rằng Đức Chúa Trời đang làm gì đó cho Hội Thánh tôi. Tôi bắt đầu nghĩ rằng cuối cùng rồi những lo ngại của mình sẽ tan biến.

Vâng, Đức Chúa Trời đã khởi sự làm việc gì đó cho Hội Thánh chúng tôi, nhưng chắc chắn những lo ngại của tôi sẽ không dứt điểm. Tôi chưa chuẩn bị gì cho những cuộc tấn công của Satan cả.

## **Chương 4**

# **Satan tấn công: Bảy trở ngại**

**V**ào Chúa nhật sau khi họp với các bà, tôi trình bày kế hoạch cho cả hội chúng. Một lần nữa tôi thuật lại toàn bộ câu chuyện về thế nào Đức Chúa Trời dùng Kinh Thánh đã chỉ cho chúng ta thấy nhu cầu phải thành lập những tổ tư gia. Tôi giải thích tất cả những câu Kinh Thánh chứng tỏ rằng việc ủy thác thẩm quyền cho các bà hướng dẫn những buổi thông công tại gia là phù hợp Kinh Thánh.

"Đây không phải kế hoạch của tôi cho Hội Thánh, nhưng chính là kế hoạch của Đức Chúa Trời", tôi nhấn mạnh. "Vì thế rất cần sự tham dự của tất cả quý ông bà trong Hội Thánh. Hội Thánh được chia thành hai mươi khu vực của

minh trong tuần này".

Chúng tôi chuyển giấy thông báo cho mọi người, cho họ biết thời gian và địa điểm của tổ hạt nhân tư gia. Có lẽ tôi quá ngây thơ, nhưng tôi thực sự tưởng rằng hầu hết tín hữu sẽ cộng tác bằng việc tham dự buổi nhóm đầu tiên. Tôi đã lầm. Có rất nhiều sự chống đối. Nhiều người nói rằng họ không có thì giờ để dự thêm một "buổi nhóm ngoại lệ" nữa. Các ông phản đối việc ngồi nghe các bà giảng dạy, nhưng tôi đã tiên liệu việc điều đó. Điều tôi đã không dự đoán ấy là sự miễn cưỡng của các bà. Sau cùng họ nói họ cũng được dạy bảo là đàn ông mới có thẩm quyền. Họ chỉ mong nghe các ông giảng dạy.

Tuần lễ đầu dường như cả địa ngục tấn công Hội Thánh chúng tôi, mạnh đến nỗi tưởng chừng như có sự nổi loạn dấy lên. Trong số tín hữu của cả Hội Thánh là 2.400 người, nhưng chỉ có từ 400 đến 600 người tham dự vào hai mươi tổ hạt nhân tư gia. Mỗi điểm nhóm có chừng hai mươi đến ba mươi người. Dường như không ai biết chính xác rằng mình sẽ hành động như thế nào hay phải mong đợi điều gì, và các nữ tổ trưởng phải tự soạn bài học để dạy cho tổ mình. (Tôi đã không đưa ra hướng dẫn cụ thể nào cả, chỉ vì tôi chẳng có bản hướng dẫn để giúp đỡ họ. Tôi mới đưa hai điểm gợi ý chính: Hãy trông nom các tín hữu để họ khỏi thối lui, và đi ra chinh phục láng giềng của mình cho Đấng Christ).

Dĩ nhiên những phản đối mạnh nhất đến từ phía các ông. Họ không chấp nhận để đàn bà đặt tay trên họ cầu nguyện chữa bệnh hoặc cầu nguyện nhận lãnh báp têm bằng Thánh Linh. Có một bà suýt bị chồng đánh vì điều đó. Họ cũng phàn nàn về buổi nhóm không được tổ chức tốt.

Chúa Nhật sau đó tôi nhấn mạnh cách mạnh mẽ hơn rằng các bà ở dưới thẩm quyền của tôi, và họ thay thế tôi để nói trong các buổi nhóm tư gia ấy. Dường như điều đó làm cho nhiều tín hữu dễ chịu và sau đó có một số người đồng ý tham gia chương trình. Dĩ nhiên vẫn còn một số thành viên khó tính vẫn từ chối góp phần vào các tổ hạt nhân tư gia. Họ cố phá hỏng kế hoạch bằng cách rì tai những người khác đừng tham dự buổi nhóm. Tôi chắc rằng, nhiều người nghĩ rằng tôi đã sử dụng quá nhiều quyền hành trên Hội Thánh.

Tuần lễ thứ hai, số người tham dự tăng lên. Dù tôi chưa đưa ra sự chỉ đạo nào và cung cấp những sự hướng dẫn cụ thể, nhưng người ta vẫn thấy được những buổi nhóm có ý nghĩa. Nhưng vì thiếu sự hướng dẫn nên các nữ tổ trưởng rất bối rối trong việc tìm hướng đi cho mình. Tôi đã không chuẩn bị trước một số việc để giúp họ.

Điểm đầu tiên tôi đã không huấn luyện cho các bà cách dạy dỗ, tôi đã không đặt nền tảng giáo lý đúng đắn cho họ. Có một số tổ trưởng không hiểu giáo lý về Đức Chúa Trời Ba Ngôi, và bà ấy giảng cho tổ mình rằng Cơ Đốc Nhân thờ phượng ba Đức Chúa Trời: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Bà ấy nghĩ rằng Chúa Jê-sus và Đức Thánh Linh ở dưới Đức Chúa Cha. Một bà khác dạy rằng một người nói được tiếng lạ mới được cứu. Một nữ trưởng nhóm khác nói rằng hình thức làm báp têm không quan trọng. (Giáo phái chúng tôi cử hành lễ báp têm bằng cách chìm vào nước rồi đỡ lên).

Vì thế các bà làm theo điều mình thích, và toàn thể Hội Thánh ở trong sự rối loạn. "Đúng, như điều tôi đã mong đợi", tôi nói. Tôi chắc chắn Hội Thánh của



chúng tôi sẽ bị đổ vỡ hoàn toàn, như điều tôi thưa với Chúa.

Nhưng Thánh Linh lại phán nhỏ nhẹ với tôi: "Con ơi, có sự rối loạn đấy, nhưng nên nhớ cả quả đất này được tạo dựng từ sự lộn xộn, và tất cả những điều tốt đều xấu phát từ sự hỗn độn. Hãy chịu đựng điều đó".

Tôi thấy rằng có một số bà thực hiện công tác rất tốt. Họ đã đi đến những người lảng giềng và giúp đỡ một số nhu cầu rồi họ cũng thành công trong việc đem những người đó đến tổ hạt nhân và chinh phục họ cho Đấng Christ. Các nữ tổ trưởng này tổ chức buổi nhóm rất tốt và tổ của họ cũng thành công. Tôi mời những nữ tổ trưởng thành công này đến văn phòng của tôi và hỏi thăm bí quyết của họ.

Tôi nhận thấy những người thành công này đều trải qua những khóa huấn luyện. "Thưa Mục sư, Mục sư không thể để các bà tự do hướng dẫn và không huấn luyện họ gì cả", một bà góp ý, "Mục sư phải huấn luyện họ. Ông đã ủy quyền cho chúng tôi, thì ông cũng phải ủy thác bài giảng nữa. Mục sư không nên để chúng tôi giảng bài riêng của chúng tôi".

Tôi nhận thấy bà này nói đúng, vì thế mỗi ngày tôi bắt đầu viết ra những dàn ý của bài giảng và phân phối cho các tổ trưởng hạt nhân. Tôi mời các tổ trưởng họp vào mỗi thứ Tư hàng tuần, và trong mỗi buổi nhóm đó tôi phân phối bố cục bài giảng và giải thích, đồng thời tôi nói với họ những gì tôi muốn họ giảng. Tôi cũng tổ chức trật tự cho buổi thờ phượng của những buổi nhóm của tổ hạt nhân tư gia. Buổi nhóm bắt đầu bằng sự cầu nguyện và hát, tiếp sau đó là mời một hoặc hai người đại diện cầu nguyện, giảng Lời Chúa để khích lệ (dùng bố cục bài giảng của tôi) và kế đó là sự lạc hiến. Buổi nhóm có thể kết thúc bằng những lời làm chứng, cầu nguyện cho người bệnh và cầu nguyện cho người muốn được báp têm trong Thánh Linh, rồi cầu nguyện kết thúc.

Không đầy một tháng sau khi bắt đầu những tổ hạt nhân tư gia tại Hội Thánh Toàn Vẹn Trung Ương, thì trật tự vẫn hồi tại các buổi nhóm. Tôi chủ quan nghĩ rằng tất cả những nan đề sẽ được giải quyết. Nhưng không, lần lượt tôi phải đối diện sáu nan đề nữa. Rõ ràng Satan không muốn chúng ta thắng lợi nếu không qua chiến đấu, và nó bắt đầu gieo mọi loại hạt giống gây trở ngại cho sự thông công có hiệu quả.

Giai đoạn thứ hai của nan đề là việc thiếu kỷ luật. Những buổi nhóm của tổ hạt nhân tăng trưởng, các tổ trưởng cũng đang tiến hành tốt kế hoạch của tôi, giảng dạy Lời Chúa, cầu nguyện cho các nhu cầu và có những sự thông công đậm ấm, nhưng họ không biết lúc nào nên kết thúc. Chẳng bao lâu những buổi nhóm lại mang tính chất những bữa tiệc. Các tổ viên luân phiên làm khách, vì thế buổi nhóm di chuyển từ nhà này sang nhà khác trong tuần kế đó.

Trong một nhà người ta đãi com và kim chi (rau trộn giấm), nhưng tuần tới chủ nhà mới lại thêm cá vào thực đơn này, tuần thứ ba lại thêm thịt bít tếch. Họ bắt đầu trở tài với nhau xem ai là người tiếp đãi ngon lành nhất. Nhưng chẳng bao lâu cũng có một số người thất vọng và mặc cảm, sợ tổ chức buổi nhóm thông công trong nhà mình vì họ không thể trình bày các món ăn hấp dẫn hơn chủ nhà trước.

Ngoài ra, "những buổi nhóm tiệc tùng" này kéo dài quá lâu đến nỗi nhiều bà vợ bỏ bê bổn phận gia đình, còn những người chồng đi làm trễ. Việc phục vụ và sứ điệp bị cắt giảm trong những buổi nhóm tiệc tùng. Cuối cùng, tôi phải lập một

quy luật khác: Các tổ trưởng phải tuân theo thứ tự của buổi thờ phượng mà tôi đã đề ra, và phải chấm dứt buổi nhóm trong vòng một tiếng đồng hồ. Buổi nhóm phải bắt đầu đúng giờ. Thức ăn chỉ giới hạn trong bánh ngọt và nước trà.

Nhiều điều được cải thiện, nhưng buổi nhóm vẫn còn kéo dài. Bánh ngọt và nước trà lại được phục vụ trước buổi nhóm và các tổ trưởng dường như không bắt đầu và kết thúc đúng giờ. Cuối cùng, sau sáu tháng, tôi yêu cầu họ hoãn việc giải khát cho đến sau buổi nhóm. Dường như đã phục hồi lại trật tự. Nhưng những vấn đề khác cứ tiếp tục nổi lên. Đa số không phải là những vấn đề trầm trọng như vấn đề đầu tiên về sự giảng dạy và thiếu kỷ luật, và cũng không ảnh hưởng đến toàn bộ các tổ hạt nhân tư gia. Nhưng những nan đề cũng khá phức tạp và tôi cũng cần phải chấn chỉnh.

Nan đề thứ ba liên quan đến các diễn giả bên ngoài. Lần hồi các tổ trưởng của tổ hạt nhân tư gia lợi dụng các nhà truyền giảng đến thăm viếng và những người khác để mời họ giảng tại các buổi nhóm thông công. Đa số các diễn giả này đã có kế hoạch quảng cáo cho công tác của mình nên họ cũng mong đợi sự ủng hộ của các nơi họ đến. Vì thế các tổ hạt nhân tư gia kêu gọi đáng hiển cho những người đó mà không thông qua tôi hoặc Ban Chấp sự. Ngoài ra tôi cũng không biết họ đã mời ai, vì chẳng vị tổ trưởng nào hỏi ý kiến tôi cả, và tôi cũng nhận ra rằng mình cũng không đồng ý với một số điều mà các diễn giả này giảng.

Điều duy nhất tôi có thể làm là nói cho các tổ trưởng tổ hạt nhân tư gia rằng họ phải hỏi ý kiến của tôi trước khi mời diễn giả, và họ cũng không lạm quyền cho bất kỳ điều gì ngoài công việc của Hội Thánh chúng tôi. Chỉ có những tổ trưởng phải làm công tác dựa theo bài học theo dàn ý tôi phát cho họ mỗi tuần.

Dù nan đề mời diễn giả bên ngoài được kiểm soát nhưng cũng còn có những bất ngờ xảy ra. Vì vậy tôi nhờ một hệ thống kiểm soát cho có sự cân đối trong Hội Thánh để những điều đó không tiến hành được nếu tôi biết.

Rồi lại đến giai đoạn thử thách thứ tư, lại một lần nữa liên quan đến vấn đề tiền bạc. Tại một số tổ hạt nhân tư gia các tổ viên bắt đầu mượn tiền của các tổ viên khác, và vài người cũng lấy lãi nữa. Không những thế, nhưng vài tổ viên bắt đầu phát huy các cơ hội đầu tư. Vì thế chúng tôi có những tổ viên đầu tư tiền vào các dịch vụ thuộc về các tổ viên khác, và có khi họ mất cả số vốn đầu tư vì dịch vụ bị sạt nghiệp. Đó là một điều khác cần phải chấm dứt, và tôi đã thực hiện.

Khủng hoảng thứ năm trong việc phát triển tổ hạt nhân tư gia liên quan đến việc gia tăng số người dự nhóm. Khi các tổ bắt đầu lớn lên, có vài nhóm lên từ ba mươi đến năm mươi gia đình. Trong các buổi nhóm các tổ viên ngồi đầy chật không những phòng khách và phòng ngủ, nhưng còn ngồi ra cả ngoài sân. Một tổ trưởng đơn độc không thể chăm sóc cho tất cả những người đó.

Điều hiển nhiên phải làm là phân chia các tổ thành các tổ nhỏ hơn. Vì thế tôi đặt ra kế hoạch huấn luyện các phụ tá cho những tổ trưởng của mỗi tổ thông công, và khi chúng tôi chia thành từng tổ nhỏ thì mỗi tổ mới không quá mười lăm gia đình.

Trước hết những gia đình không chịu phân ra. Nhiều gia đình đã gắn bó với tổ trưởng. Nhưng tôi phải bảo họ rằng họ cần phải hiểu mục đích lớn hơn của những tổ hạt nhân tư gia. Tại tổ hạt nhân tư gia chúng ta tạo điều kiện để truyền

giảng để đưa bạn hữu và láng giềng và tại đó chúng ta giới thiệu Chúa Jesus cho họ. Cuối cùng tôi phải lập ra một quy luật nữa: Khi một tổ tăng quá mười lăm gia đình, tổ ấy phải chia ra. Điều này không dễ, nhưng dần dần các tổ viên bày tỏ sự cộng tác, mặc dù vài người tham dự cả hai tổ, tổ mới chia và tổ cũ vì họ cảm mến tổ trưởng cũ của họ. Thực sự cũng cần thời gian để kiện toàn tổ chức.

Nạn đề thứ sáu lại là vấn đề nhức đầu. Mỗi buổi nhóm của tổ hạt nhân đều có lạc hiến, và đôi khi những tổ trưởng bị cám dỗ mượn tiền đó, vì họ phải đợi đến Chúa Nhật mới giao cho thủ quỹ của Hội Thánh. Và đôi khi không hẳn tất cả số tiền đã "mượn" đó đều tìm đường trở về thủ quỹ Hội Thánh.

Khi khám phá ra điều này, tôi thấy đây là lúc cần đưa ra một tổ chức bình thường nhỏ cho những tổ hạt nhân tư gia. Tôi đề cử một người giữ sổ và một thủ quỹ trong mỗi tổ. Mỗi tuần khi có lạc hiến, thì người giữ sổ có nhiệm vụ đếm tiền và ghi vào sổ, còn thủ quỹ giữ số tiền đó đến Chúa Nhật giao cho thủ quỹ Hội Thánh. Làm như thế tôi hình thành được một hệ thống kiểm soát để biết có sự thành thật trung tín trong việc quản lý tiền bạc.

Đến bây giờ tôi mới thấy cần phải có một tổ chức chặt chẽ, một hệ thống kiểm soát và giữ cân đối, vì thế tôi có thể giữ lại những sự kiện đang xảy ra trong tổ. Tôi soạn mẫu báo cáo để các tổ trưởng điền vào để theo dõi các hoạt động của tổ. Trên bản báo cáo đó các tổ trưởng có thể ghi tên diễn giả, số người hiện diện, số người được cứu, số người thối lui và số tiền dâng. Bằng cách này tôi bắt đầu thấy rõ hơn các chuyển động của các tổ thông công tại gia.

Thật vậy, tổ chức trở thành điều cần thiết. Các tổ hạt nhân tư gia tăng quá nhanh đến nỗi một mình bà Mục sư Choi không thể làm tất cả mọi công việc hành chánh. Bà phải làm hết vì tôi vẫn còn quá yếu sức. Những tổ hạt nhân tư gia bây giờ tăng nhanh đến 150 tổ, và chúng tôi quyết định mời thêm một số Mục sư phụ tá. Chúng tôi mời ba Mục sư làm việc trọn thì giờ, và giao cho mỗi Mục sư điều hành công tác của 50 tổ.

Có điều đáng ngạc nhiên là mặc dù có những nan đề liên quan đến sức khỏe của tôi và những nan đề của Hội Thánh, nhưng đôi lúc tôi cũng nghĩ đến việc lập gia đình. Và tôi đã lập gia đình. Bà Mục sư Choi có một ái nữ xinh đẹp, cô Sung Hae Kim, cô đã tốt nghiệp đại học Ewha, một đại học lớn nhất trên thế giới dành cho phái nữ. Cô cũng là nhạc sĩ có tài và cô thường trình tấu trong Hội Thánh. Tôi thấy mình rất cảm mến cô, và cũng rất hạnh phúc khi biết được cả hai cùng yêu quý nhau. Chúng tôi làm lễ thành hôn vào ngày 1 tháng 3 năm 1965.

Mặc dù hôn nhân của chúng tôi là một cuộc hôn nhân hạnh phúc, nhưng vào ngày cưới, chúng tôi phải trải qua kinh nghiệm đặc biệt. Tôi vẫn còn bị bệnh và vẫn còn sợ ngất xỉu trong giờ hành lễ. Tôi phải cầu nguyện xin Chúa cho sức lực đặc biệt. Tôi rất căng thẳng thần kinh.

Có hơn 3.000 tín hữu dự hôn lễ của chúng tôi, và chúng tôi mời một giáo sĩ cử hành lễ. Khi thấy hội chúng đông đảo ông ta được khích lệ, và thao thao bất tuyệt. Thật vậy, ông đã giảng dài một tiếng đồng hồ, để mặc cho cô dâu chú rể đứng suốt thời gian đó.

Ô, tôi phải cảm tạ để sao cho không xỉu! Đó là tất cả những gì tôi có thể nhớ được - cứ đứng và thầm nguyện xin Chúa cho đứng vững. Tôi cũng chẳng nhớ

được những lời hứa nguyện trong hôn nhân.

Trong tuần trăng mật, vợ tôi phải dành trọn thì giờ để săn sóc sức khỏe cho tôi. Nhưng ít nhất tôi cũng cảm thấy rằng đa số những nan đề chính liên quan đến tổ hạt nhân tư gia đã được giải quyết. Công tác tổ hạt nhân tư gia bắt đầu biểu lộ những dấu hiệu thành công. Các tổ viên mời những người láng giềng của họ đến buổi nhóm và những người đó tiếp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của họ. Các tổ viên cứ phát triển rồi lại chia đôi, và mỗi tuần có nhiều người gia nhập vào Hội Thánh. Khi số lượng tổ tăng lên, chúng tôi mời thêm nhiều Mục sư cộng tác và bầu cử thêm nhiều nam nữ chấp sự để phục vụ họ.

Trong tình trạng sức khỏe của tôi, tôi vẫn chưa có thể đánh giá được sự tăng trưởng của Hội Thánh Toàn Vẹn Trung Ương. Chúng tôi không giữ số liệu của tín hữu thuộc viên, và bản thống kê cuối cùng tôi nhớ được là 2.400 người vào năm 1964. Tôi biết bây giờ Hội Thánh tăng trưởng hơn số liệu ấy nhiều vì số tổ hạt nhân gia tăng, nhưng tôi không thể nhìn xuống hội chúng để đếm số người dự nhóm. Thật vậy, tôi khó giữ trong óc mình điều gì cả. Trí nhớ tôi tụt đến nỗi vào những năm bình đôi khi quên cả tên mấy đứa con trai.

Đường như đầu óc tôi trống rỗng chẳng mang được điều gì vào cuộc sống. Mỗi phút tôi cảm thấy mình đang đứng ở cửa của sự chết. Mỗi ngày tôi chỉ có thể nói: "Lạy Chúa, xin để cho con giảng một bài giảng nữa, rồi con có chết cũng được".

Mặc dù ở trong điều kiện đó, nhưng Đức Chúa Trời lại sai tôi đi. Tin tức về việc Hội Thánh chúng tôi tăng trưởng mau lẹ được phổ biến khắp nơi. Không những nổi tiếng trên khắp Triều Tiên, nhưng giáo phái chúng tôi, Assemblies of God, cũng rất phấn khởi về việc đó.

Tôi được bầu cử là Tổng Quản Nhiệm của Hội Thánh Assemblies of God ở Triều Tiên, và ở trong Ủy Ban Cố Vấn cho Hội Nghị của giáo phái Ngũ Tuần Thế Giới, được tổ chức tại Brazil và Seoul.

Ngoài ra Hội Thánh chúng tôi cũng còn quan tâm đến chương trình huấn luyện giáo sĩ và chúng tôi đang giúp đỡ thiết lập kế hoạch tổ hạt nhân tư gia tại khu vực truyền giáo có giáo sĩ của chúng tôi phục vụ.

Vì còn yếu nên hay bị xỉu bất ngờ. Một lần tôi bị ngất xỉu ở phi trường Tokyo, lần khác ở tại Hội Thánh của Assemblies Of God ở Mỹ, tôi cũng bị ngất xỉu tại Văn Phòng Trung Ương của giáo phái chúng tôi ở Springfield, Missouri. Tôi vẫn thấy mình thường xỉu trong khách sạn. Cuộc sống tôi luôn luôn khốn khổ. Nhưng tôi lại cứ cầu nguyện cho người bệnh, và nhiều người được chữa lành. Mỗi lần chúng kiến ai được chữa lành, tôi đều yên lặng khấn nài Chúa: "Lạy Chúa, xin Ngài chữa cho con nữa, Chúa ôi, xin chữa cho con!".

Nhưng Đức Chúa Trời phán phải mất 10 năm, thì đúng 10 năm. Trong suốt thời gian này tôi bị đau đớn hành hạ. Tôi biết mình không còn kiểm soát được điều gì nữa, làm thế nào để tôi làm việc gì được, khi tôi giá yếu? Đã một lần tôi muốn trở thành người quan trọng và thành công, muốn kiểm soát mọi sự xảy ra trong Hội Thánh. Tôi muốn xây dựng một Hội Thánh lớn nhất tại Triều Tiên.

Nhưng bây giờ chẳng có gì là quan trọng cả. Tôi phải hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa mỗi ngày của cuộc đời tôi, mỗi sự vận chuyển của thân thể tôi, từng hơi

thở một - và Đức Chúa Trời đã thương xót tôi.

Tôi ý thức rằng Đức Chúa Trời đã phá vỡ tôi trong thời điểm đó của cuộc đời tôi để bây giờ tôi biết rằng một người lãnh tụ cần phải được phá vỡ. Nếu người ấy không được phá vỡ, thì chẳng bao giờ có thể dẫn dắt dân sự của Đức Chúa Trời như một người chăn dắt bầy chiên, vì người ấy luôn luôn sợ hãi. Người không được phá vỡ sẽ nghĩ đến tiền bạc và quyền hành vì người ấy sợ mình sẽ mất địa vị và thẩm quyền của mình. Người ấy sợ lỗi lầm của những người cộng tác sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho người ấy.

Người đó có thể làm nhiều việc cho Chúa, nhưng Đức chúa Trời không thể sử dụng, vì người ấy sợ nghe. Đức Chúa Trời dùng con người tùy theo sự tan vỡ của của họ. Bây giờ tôi biết rằng Đức Chúa Trời thực sự không thể sử dụng tôi cho đến khi tôi hoàn toàn bị phá vỡ, cho đến khi tôi không còn nương dựa vào sức riêng của mình nữa. Vì thế, sau mười năm chịu đau đớn, tôi bất lực hoàn toàn, chẳng có gì khác hơn là bụi đất.

Gần cuối năm thứ mười, Hội Thánh chúng tôi nhận được một khái tượng xây dựng một ngôi đại giáo đường. Nhà thờ đó sẽ được xây dựng trên một bán đảo mới lập tên Yoido ở bờ sông Hàn, tại đó có nhiều tòa nhà dùng làm trụ sở hành chánh được xây cất, chúng tôi mua đất và toàn bộ cơ sở mới được hoàn tất vào năm 1973.

Đến khi phải thay đổi nơi nhóm, thì chúng tôi có 18.000 thuộc viên, tất cả đều liên quan đến tổ hạt nhân tư gia. Nhưng không phải tất cả những người đó đều muốn rời khỏi nhà thờ cũ ở Sodaemoon. Chúng tôi phải lập một bản thỏa thuận để 8.000 người ở tại nhà thờ cũ. Và Tổng Hội tại Triều Tiên đề cử một Mục sư tới lo Hội Thánh đó. Rồi chúng tôi dời sang địa điểm mới với 10.000 tín hữu thuộc viên. Chúng tôi vẫn còn nhỏ hơn Hội Thánh Trưởng Lão Yong Nak, nhưng chúng tôi đang phát triển, vì tôi biết được tiềm năng không hạn chế của hệ thống tổ hạt nhân tư gia.

Điều kỳ diệu cho tôi trong khi chuyển sang nơi mới, là sự chữa lành Đức Chúa Trời hứa cho tôi trở thành sự thực. Tôi không thể định rõ được ngày đặc biệt nào hoặc giờ đặc biệt nào, nhưng tôi biết sự chữa lành từ từ thấm vào trái tim của tôi, và tim tôi hoàn toàn được chữa lành. Những sự co thắt hồi hộp của tim chấm dứt, và tôi nhận được sức lực mới. Tôi không còn cảm thấy sự chết đe dọa mình nữa.

Tuy nhiên, ngày hôm nay tôi vẫn không dám nói mình đã được chữa lành hoàn toàn, đôi khi kiệt sức, tâm trí tôi còn bất định, không chú tâm vào việc gì được và trí nhớ còn tồi tệ lắm. Có nhiều lúc tôi vẫn không nhớ được tên những người cộng tác chặt chẽ với mình. Sự chữa lành vẫn còn tiệm tiến để tôi phải lệ thuộc vào Chúa trong mọi sự. Bây giờ "Yonggi Cho vĩ đại" mới chết, tôi không còn đấu tranh để được tiền bạc, danh lợi hay quyền thế nữa, vì tất cả những khao khát đó đã bị ném xa khỏi tôi. Trong kinh nghiệm của tôi, tôi ý thức rằng những điều đó giống như quả bong bóng khổng lồ, nổ lúc nào không hay.

Nhưng cùng với sự chữa lành của tôi, tôi còn đương đầu với một nan đề chính khác - trận đòn chí tử thứ bảy và cuối cùng của Satan cố phá hỏng Hội Thánh đang vươn lên của chúng tôi. Nhưng nan đề đó không xảy ra ngay lúc ấy,

mà cách mấy năm sau.

Khi về nhà thờ mới ở Bán đảo Yoido, năm thứ nhất có 3.000 tín hữu gia nhập vào Hội Thánh chúng tôi. Tôi bắt đầu động viên các tổ hạt nhân khích lệ các tổ viên mới những lắng giềng đến tổ họ và chia sẻ về những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ. Tôi bắt đầu đặt ra chỉ tiêu cho mỗi tổ, và mỗi khu vực phải có thêm tổ mới. Khi tôi tiếp tục mơ tưởng đến số tín hữu thuộc viên sẽ ngồi đầy nhà thờ mới, thì Đức Chúa Trời ban cho tôi sự xác quyết (lời Rhema), và tôi công bố sự tăng trưởng - từng năm, và ngay cả từng tháng.

Sau vài năm chúng tôi đã chinh phục mỗi tháng 3.000 linh hồn cho Đấng Christ.

Trận tấn công thứ bảy của Satan là điều tệ hại nhất mà tôi không ngờ. Đó cũng là điều mà các bà trong Hội Thánh không bao giờ nghĩ đến. Lúc ấy các bà đứng với tôi 100%. Nhưng các ông trong vai trò lãnh đạo bắt đầu nảy sinh tham vọng. Có ba trong những Mục sư phụ tá (mỗi người chịu trách nhiệm chăm sóc 50 tổ hạt nhân tư gia) muốn các tổ viên trung thành với họ hơn là với tôi hoặc Hội Thánh.

Các Mục sư này quyết định kêu gọi bảy chiên của 50 tổ tách ra khỏi Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, mỗi người lập một Hội Thánh riêng. Những Hội Thánh này cũng có tiềm năng đáng kể vì một Mục sư đã trông nom hơn 2.000 tín hữu thuộc viên.

Tôi nói với các Mục sư ấy rõ ràng tôi không chấp thuận điều họ làm. Nhưng họ vẫn không chịu nghe tôi và họ đi rỉ tai cho mọi người trong các tổ hạt nhân dùng đi thờ phượng vào ngày Chúa Nhật tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương nữa. Thay vào đó họ tổ chức buổi thờ phượng riêng ở một khu vực riêng trong thành phố.

Dĩ nhiên tôi cũng gửi thông báo cho các tổ hạt nhân tư gia là tôi không chấp nhận sự chia rẽ này. "Sự nứt rạn" này kéo dài trong sáu tháng. Khi những buổi nhóm ngày Chúa Nhật bắt đầu tách ra, thì mỗi Mục sư này khám phá ra rằng chỉ có từ 300 đến 500 người thay vì 2.000 người hoặc hơn như họ đã mong đợi. Nhưng họ cứ tiến tới và tiếp tục phân rẽ, tự coi mình là những Hội Thánh mới thành lập.

Trong lúc ấy, để chăm sóc những tín hữu còn lại của Hội Thánh chúng tôi tại các khu vực này, tôi đề cử những Mục sư phụ tá mới coi sóc những tổ hạt nhân tư gia còn trung thành với Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Rồi dần dần những tín hữu đã rời Hội Thánh bắt đầu quay lại. Cuối sáu tháng, những Mục sư đó chỉ còn vài người theo mình nên họ buộc phải bỏ chức vụ và rời khỏi thành phố. Bây giờ, dường như mỗi người có một Hội Thánh nhỏ tại Triều Tiên, nhưng Chúa không chúc phước cho họ như họ có khả năng lúc đầu. Điểm sai lầm của những Mục sư này là họ tưởng vì tôi đã ủy quyền cho họ nên các tín hữu sẽ theo họ. Nhưng họ đã làm.

Từ đó tôi tiến hành từng bước để giúp đỡ cho những ông ao ước làm Mục sư. Nếu một tổ trưởng hạt nhân tư gia nào muốn trở thành Mục sư, thì tôi cung cấp học bổng cho người đó đi học Trường Kinh Thánh với điều kiện là sau khi tốt nghiệp người đó phải tập sự tại Hội Thánh chúng tôi ít nhất ba năm. Sau đó nếu

người ấy muốn lập Hội Thánh riêng, tôi sẽ giúp đỡ. Tôi sẽ cấp lương và giúp một phí khoản để người ấy bắt đầu Hội Thánh riêng của mình tại một nơi nào đó. Nhưng Hội Thánh đó phải có những thành viên mới, chứ không rút bớt những thành viên của Hội Thánh mẹ.

Kết quả, theo cách đó có bảy mươi lăm Hội Thánh và công tác của các giáo sĩ đã khởi đầu do những thành viên của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Họ ở khắp nơi trên thế giới gồm có Nhật Bản, Úc châu, Mỹ, Châu Mỹ La Tinh và Âu châu.

## **Chương 5**

# **An ninh của nhóm tế bào**

**M**ột trong những nan đề chính của xã hội ngày hôm nay là sự hạ phẩm giá của con người. Với đà gia tăng dân số, mỗi người cảm thấy mình chỉ còn một cái mặt ở giữa đám đông. Nhiều cuốn sách viết về những khó khăn của con người trong việc tìm cách giải quyết sự hạ phẩm giá này, trong đó người ta tự coi mình như những con số. Họ cảm thấy xa cách, cô đơn và sống vô chủ đích.

Nan đề này cũng len lỏi vào nhiều nhà thờ, nhất là ở những nhà thờ lớn. Nhiều Hội Thánh lớn có sức sống đã xây dựng trên nền tảng giảng dạy của những Mục sư được xúc đầu, sự giảng dạy và khích lệ của những vị này rất cần cho tín hữu của họ. Người ta có khao khát lời Đức Chúa Trời và chắc chắn Đức Chúa Trời nhìn họ chẳng khác gì những con số. Vì trong lúc họ nghe những lời khích lệ từ tòa giảng, thì họ coi kinh nghiệm ở nhà thờ giống như kinh nghiệm của nếp sống trần tục. Họ chỉ là những khán giả.

Sự thật trong những Hội Thánh này cũng có một số người quan tâm một phần nào vào những hoạt động và các mối liên hệ có ý nghĩa như những nhóm học Kinh Thánh và cầu nguyện, nhưng thường chỉ có một tỉ phần trăm rất nhỏ so với hội chúng đông đảo và đôi khi có rất ít cơ hội quan tâm đến cá nhân, nhất là trong những lớp học Kinh Thánh có hình thức. Nhiệt tình ban đầu của những thành viên mới dần dần tan biến, và vô tình họ lại trở thành những Cơ đốc nhân ngày Chúa Nhật - ngay cả trong vài Hội Thánh "sống động".

Trái lại, tổ hạt nhân tư gia cung cấp cho các tổ viên một cơ hội thực sự tìm thấy quan hệ có ý nghĩa trong sinh hoạt Hội Thánh. Không phải tất cả mọi người đều là trưởng lão hay một chấp sự trong một Hội Thánh lớn, không phải tất cả mọi người đều là giáo viên trường Chúa Nhật hay là người khuyên bảo. Nhưng với tổ hạt nhân tư gia, mọi người đều là những thành viên sống động trong tổ.

Tôi xin phép mô tả Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương là một Hội Thánh nhỏ nhất thế giới mà đồng thời cũng là Hội Thánh lớn nhất thế giới. Nó lớn vì lúc tôi viết cuốn sách này (tháng 11.1980), tổng số hội viên của Hội Thánh chúng tôi là 150.000. Nhưng đồng thời cũng là Hội Thánh nhỏ nhất trên thế giới

- vì mỗi thuộc viên là một phần tử của tổ hạt nhân tư gia gồm mười lăm gia đình hoặc ít hơn.

Mỗi tuần những tổ viên này nhóm trong các buổi nhóm tại gia ở các vùng gần gũi họ, tại đó họ có thể thờ phượng Chúa, cầu nguyện với nhau, học hỏi Lời Chúa, kinh nghiệm sự vận hành của các ân tứ Thánh Linh, chứng kiến các phép lạ, sự chữa lành và hưởng tình yêu thông công ngọt ngào với các bạn Cơ Đốc nhân. Trong tổ hạt nhân họ không còn là những con số, họ là con người, từng cá nhân. Một người đến với tổ hạt nhân khám phá mình thực sự là "tôi" chứ không phải là nó (một con số). Trưởng nhóm trở thành một Mục sư cho nhóm người nhỏ, mặc dù trưởng nhóm phải chịu trách nhiệm với Hội Thánh. Tổ trưởng của tổ hạt nhân biết rõ tổ viên của tổ mình có thể nói lại niềm vui hoặc những nan đề của mỗi tổ viên với sự thân thiết mà một Mục sư lo quán xuyến mọi việc không thể làm được.

Những thờ phượng ngày Chúa Nhật trong Hội Thánh của chúng tôi rất truyền thống và rất trật tự. Số người dự trong mỗi lần thờ phượng khoảng 15.000 người, hạn chế việc tham dự của mỗi thành viên vào việc hát Thánh ca và xếp đặt thì giờ cho toàn hội chúng ngợi khen Chúa. Nói cách khác, họ đến nhà thờ để nhận - sự dạy dỗ từ sứ điệp, nhận sự chữa lành hay sự bảo đảm từ nơi Chúa, và họ đến đây để thờ phượng cùng dâng hiến tiền bạc cho Chúa. Nhưng tại các tổ hạt nhân tư gia mỗi người có một cơ hội để được Đức Chúa Trời sử dụng mà phục vụ anh chị em của mình trong tổ.

Kinh Thánh phán rằng Đức Thánh Linh phân phát ân tứ của Ngài theo ý Ngài muốn (I Côr 12:11). Trong hệ thống tổ hạt nhân tư gia của chúng tôi, dù các tổ trưởng dạy Lời Đức Chúa Trời theo dàn bài được Hội Thánh chấp thuận, nhưng các thành viên khác vẫn có cơ hội nói tiên tri, nói tiếng lạ, thông giải tiếng lạ, nói lời tri thức hay lời khôn ngoan. Mỗi tổ viên đều có thể cầu nguyện cho người đau và trong đức tin họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ nghe lời cầu nguyện của họ và chữa lành cho người bệnh.

Trên hết, mỗi người quan tâm đến sự phục hưng của xóm giềng mình. Tôi sẽ thảo luận vấn đề này chi tiết hơn ở chương sắp tới, nhưng tại đây tôi muốn nói rằng những thành viên trong Hội Thánh chúng tôi đều sung sướng tột độ khi chia sẻ tình yêu của họ cho những người chưa tin Chúa ở cùng xóm nhà mình, nhà bên cạnh trong chung cư, đặc biệt khi những người hàng xóm vui vẻ chấp thuận lời mời đến buổi nhóm của tổ hạt nhân. Thật vậy, mỗi tín hữu của Hội Thánh chúng tôi đều là một giáo sĩ cho người láng giềng và là một công cụ cho cơn phục hưng trong vùng lân cận đó.

Những thành viên của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương đều rất nhiệt tình. Họ kinh nghiệm sự phục hưng 365 ngày một năm. Mỗi Hội Thánh đều cần loại phục hưng này, và Hội Thánh chúng tôi, mỗi tín hữu thuộc viên đang kinh nghiệm điều này vì họ rất nhiệt tình tham gia.

Phục hưng không phải sản phẩm của một cá nhân đơn độc. Tôi không tuyên bố rằng mình chịu trách nhiệm về cơn phục hưng xảy ra trong Hội Thánh chúng tôi. Thật thế, cơn phục hưng cứ diễn tiến dù có tôi hay không, và hiện tại có năm tôi phải đi ngoại quốc hết sáu tháng. Hội Thánh vẫn kinh nghiệm phục hưng khi không có mặt tôi vì Đức Thánh Linh có thể sử dụng tất cả mọi thành viên



trong Hội Thánh qua những tổ hạt nhân tư gia. Điều đó có nghĩa là sự phục hưng sẽ không tắt lịm sau khi tôi không có mặt trên cuộc đời này, vì Hội Thánh bám chặt vào những nguyên tắc của tổ hạt nhân tư gia dưới sự dẫn dắt của Thánh Linh.

Những tín hữu thuộc viên trong Hội Thánh được sự an ninh trong tổ hạt nhân tư gia. Mỗi người trở nên một thành viên của gia đình khác trong nhóm, trong một loại liên hệ cộng đồng xã hội còn cao hơn xã hội bên ngoài. Tại mỗi tổ hạt nhân, tổ viên tự do thảo luận nan đề của mình và được người khác cầu nguyện hoặc cho khuyên bảo. Thật vậy, mối quan hệ này còn vượt quá sự cầu nguyện và khuyên bảo, các tổ viên thực sự quan tâm săn sóc nhau.

Có một thí dụ chứng tỏ các thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi quan tâm chăm sóc lẫn nhau như thế nào. Một gia đình nọ, người chồng bị thất nghiệp trong một thời gian lâu, các tổ viên của tổ hạt nhân này tham gia đã giúp đỡ gia đình bằng cách cung cấp thực phẩm cho họ từng hồi từng lúc, có khi còn giúp đỡ quần áo ấm nữa. Ngoài ra, tổ còn quyên góp để cấp học bổng cho một người con của họ vào đại học.

Tổ viên của tổ hạt nhân có khi còn đến lau nhà cửa, phụ giúp cho các bà trong tổ khi người đó đau ốm. Họ đi thăm các tổ viên ở bệnh viện, tại đó họ cầu nguyện xin Chúa chữa bệnh và mang lại khích lệ lạ thường. Và khi trong gia đình tổ viên nào có sự tang chế xảy ra, thì mọi người đều xem là đám tang của tổ mình, mọi tổ viên đều đến giúp đỡ, an ủi và cung cấp những nhu cầu cần thiết.

Đó là một cộng đồng xã hội kỳ diệu. Mọi người đều giúp đỡ lẫn nhau. Khi một tín hữu trong Hội Thánh tham gia vào một tổ hạt nhân, người ấy biết mình được yêu thương và chăm sóc và coi đó là loại an ninh mà nhiều người không tìm được trong Hội Thánh không có tổ hạt nhân.

Sự an ninh trong những tổ hạt nhân của Hội Thánh chúng tôi càng ngày càng tăng trưởng vì đa số tổ viên đối xử với nhau hơn là cách đối xử của xóm giềng. Họ còn được ưu đãi đặc biệt hơn. Nhiều thuộc viên của tổ chúng tôi là tổ viên của tổ phụ nữ của hàng xóm. Vì đàn ông đều đi làm trong mọi xí nghiệp, công sở, còn đàn bà ở nhà chăm sóc nhà cửa, con cái. Ban ngày các bà có thì giờ gặp nhau. Mười lăm đến hai mươi bà nội trợ có thể họp lại trong nhà của mỗi tổ viên mỗi tuần, và một bà làm tổ trưởng.

Các ông thường làm việc nhiều giờ trong ngày nên họ quá mệt mỏi, họ không thể tham dự các buổi nhóm vào những ngày trong tuần. Vì thế chúng tôi có nhiều tổ chức của các ông nhóm vào tối thứ bảy hàng tuần, và được các ông làm tổ trưởng. Dĩ nhiên các tổ này không hạn chế riêng cho các ông hoặc riêng cho các bà. Có khi các ông tham dự trong các tổ của phụ nữ, đặc biệt khi các ông được nghỉ làm trong ngày đó hoặc thời kỳ nghỉ phép hoặc nghỉ dưỡng bệnh, còn các bà đôi khi cũng đi với chồng dự những buổi nhóm tối thứ bảy, ngay cả khi họ đã dự nhóm của tổ mình rồi.

Ngoài ra, chúng tôi còn có những buổi nhóm của thanh niên, hoặc thiếu niên và trẻ em - những buổi nhóm này khác hẳn với buổi nhóm của tổ hạt nhân nhưng huấn luyện đặc biệt cho giới trẻ.

Chúng tôi cũng có những buổi nhóm đặc biệt, chẳng hạn tại những phòng làm việc hoặc xí nghiệp trong những ngày làm việc. Trong một khu vực đặc biệt

của thành phố, tại đây tập trung một số lượng thư ký bất thường, các phụ nữ ở khu vực ấy thấy rằng thì giờ thuận tiện cho họ nhóm lại thông công theo cách tổ hạt nhân là giờ ăn trưa. Vì thế họ xếp đặt một chỗ trong một tòa nhà làm cơ quan hành chánh, và mỗi tuần họ gặp nhau để học Kinh Thánh, thông công và cầu nguyện với nhau. Không những thế, buổi nhóm này là chỗ lý tưởng cho phụ nữ mời những đồng nghiệp của mình đến, vì họ có hoàn cảnh giống nhau.

Ở một xí nghiệp khác tại Seoul, trong một xí nghiệp làm Sôcôla, các công nhân cũng quyết định rằng họ muốn có buổi nhóm của tổ hạt nhân trong những ngày làm việc. Họ đến với Ban Quản Lý và trình bày lòng mong ước của mình, nhưng lúc đầu Ban Quản Lý lưỡng lự, vì họ nghĩ rằng giờ ăn trưa không đủ thời gian cho những công nhân sinh hoạt và cũng sợ những công nhân này bê trễ công tác.

Nhưng các công nhân này cũng không bỏ cuộc. Họ cầu nguyện về vấn đề này, rồi họ bàn với ông giám đốc một kế hoạch.

"Xin các ông cho chúng tôi thêm một giờ sau bữa ăn trưa" tổ trưởng của tổ hạt nhân nói, "và chúng tôi sẽ làm thêm một giờ phụ trội vào cuối ngày, chúng tôi vẫn làm đúng chỉ tiêu của mỗi ngày làm việc, như vậy các ông không bị thiệt thòi, chúng tôi sẽ làm thêm một giờ mà không tính tiền".

Ông giám đốc nghi ngờ, nhưng ông quyết định cho họ thử. Sau vài tuần ông rất đỗi ngạc nhiên. Không những các công nhân của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương đã làm đúng theo điều họ thương lượng, nhưng thực sự họ sản xuất vượt chỉ tiêu của một công nhân bình thường. Ông ta được phấn khởi đến nỗi ông gọi điện xin gặp tôi.

"Mục sư Cho Yonggi ơi. tôi không thể tin được nhiệt tình của các tín hữu của ông", ông ta nói: "Họ là những công nhân xuất sắc nhất của xí nghiệp chúng tôi. Nếu ông có những người cũng nhiệt tình như thế, xin vui lòng giới thiệu cho chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng có công việc cho họ!".

Điều đó cũng nói lên nhiệt tình của các thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi. Tôi đem điều này ra thuật lại cho những tổ hạt nhân. Mọi người rất phấn khởi, và đó là hình thức truyền giảng hữu hiệu nhất.

## **Chương 6**

# **Nhóm tế bào gia đình: Chìa khóa của công tác truyền giảng**

**T**ân thể con người cần bổ sung và thay thế các tế bào mới cách liên tục, nếu không sẽ già cỗi và chết sớm. Hội Thánh của Đấng Christ, tức Thân Thể của Ngài cũng phải áp dụng quy luật tương tự. Vì thế, một trong những nhu cầu để làm cho sự sống Hội Thánh tăng trưởng và năng động là truyền giảng. Nếu một Hội Thánh không quan tâm đến vấn đề truyền

giảng, thì hoặc là Hội Thánh ấy ở trong đình trệ, hoặc bắt đầu đi vào chỗ chết.

Nhưng còn hơn thế nữa, lệnh truyền của Cứu Chúa chúng ta là truyền giảng - đi khắp nơi trên thế giới để giảng Phúc Âm và môn đệ hóa muôn dân. Khi Chúa Jesus bảo các môn đệ phải làm chứng nhân của Ngài sau khi Thánh Linh giảng trên họ, thì Ngài bảo họ trước hết phải làm chứng ngay tại thành phố họ ở - Giêrusalem. Chỉ sau khi họ đã truyền giảng ở Giêrusalem thì họ mới bành trướng ra Giudê và Samari, và cuối cùng đến những đầu cùng của quả đất.

Mỗi Hội Thánh của chúng ta cần quan tâm trong việc truyền giảng giống như thế. Chúng ta cần truyền giảng ngay tại xóm giềng của mình, trong thành phố chúng ta, và các làng mạc của chúng ta, bất kỳ nơi nào Ngài đặt để chúng ta ở đấy. Đây là loại công tác truyền giảng chúng tôi thực hiện ở Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương tại Seoul, và đây là lý do tại sao chúng tôi kinh nghiệm sự phát triển nhanh chóng.

Nhưng Hội Thánh chúng tôi không theo khuôn mẫu quen thuộc của việc truyền giảng gõ cửa từng nhà. Trong nhiều khía cạnh phương pháp truyền giảng nói trên thường bị người ngoại chống đối, giống như Cơ Đốc nhân chống đối người theo Chứng Nhân Đức Giêhôva hoặc Mormon gọi cửa nhà mình. Sự thật cũng có nhiều người được cứu qua việc Cơ Đốc nhân đến từng nhà làm chứng, và đôi khi Đức Thánh Linh cảm động Cơ Đốc nhân áp dụng phương pháp truyền giảng này tại những nơi Ngài đã chuẩn bị lòng của người chưa tin. Nhưng nói chung là phương pháp truyền giảng gõ cửa từng nhà vẫn làm cho những chứng nhân Cơ Đốc nản lòng vì họ thấy kết quả quá ít.

Tuy nhiên, Hội Thánh chúng tôi ưu tiên việc truyền giảng qua tổ hạt nhân tư gia. Mỗi tổ trở thành một hạt nhân của sự phục hưng cho xóm giềng của mình vì tổ hạt nhân là nơi phô bày sự sống thật của mình cho mọi người chung quanh thấy. Khi buổi nhóm của tổ tràn đầy sự sống, khi mọi người vui vẻ và chia sẻ đức tin cùng làm chứng lại những gì Đức Chúa Trời làm cho đời sống họ thì họ sẽ thu hút sự chú ý của những người khác. Các người chưa tin Chúa sẽ tò mò. Họ muốn biết tại sao nhóm Cơ Đốc nhân này vui vẻ hạnh phúc trong khi chung quanh họ đầy dẫy rắc rối phức tạp.

Bấy giờ, mặc dù những nhóm người ấy trở thành cục nam châm trong khu vực họ sống, nhưng các tổ viên cũng phải làm công tác truyền giảng. Những người ngoại ít khi đập vào cửa để xem việc gì xảy ra. Các tín hữu của Hội Thánh chúng tôi phải đi ra để tìm kiếm những người khao khát và dẫn họ đến với Chúa. Nhưng chúng tôi vẫn còn có cách khác để giúp cho các tín hữu trở thành những chứng đạo viên quan tâm đến nhu cầu người khác.

Có một cách chúng tôi mệnh danh là "sự nghe trộm trong sạch" (Holy eavesdropping). Các tổ trưởng tổ hạt nhân động viên những tổ viên quan sát chú ý những ai đang có vấn đề, có nhiều bối rối bất an. Nhiều người trong Hội Thánh chúng tôi lắng nghe những mẫu đối thoại hàng ngày trong đó có người nói lên nan đề của cuộc sống mình. Hễ khi nào chúng tôi nghe được những mẫu chuyện như thế, lập tức chúng tôi hỏi Thánh Linh: "Chúa ôi có cách nào để chúng con làm chứng cho người này không? Con có thể giới thiệu Chúa Jesus như thế nào đây, vì chỉ một mình Ngài mới có thể giải quyết nan đề của người ấy".

Có người thuật cho tôi nghe câu chuyện về một bà trong Hội Thánh chúng tôi làm chứng cho một bà khác tại một siêu thị gần nhà bà. Bà này nghe một bà người ngoại nói chuyện với một người bạn của bà ấy về việc gia đình. Bà người ngoại này không có cách nào giải quyết ngoài việc li dị. Nan đề này tương tự như nan đề của tín hữu chúng tôi, nhưng bà này đã được Chúa Jesus giải cứu khỏi li dị qua sự cầu nguyện và qua công tác của tổ hạt nhân tư gia. Ra khỏi chợ, bà tín hữu của chúng tôi đến gặp bà người ngoại kia và nói: "Chị ơi, khi nãy tôi có nghe chị nói với bạn chị về nan đề của chị. Tôi cũng có nan đề tương tự như thế, mời chị lại đăng quán kia chúng ta giải khát và tôi sẽ kể cho chị nghe thế nào tôi đã giải quyết được nan đề và gia đình chúng tôi không đổ vỡ".

Ngạc nhiên trước câu nói đó, bà người ngoại chấp nhận đề nghị. Trong giờ chia xẻ, tín hữu của chúng tôi thuật lại thế nào bà và chồng bà đi đến điểm cao là đồng ý li dị, nhưng khi họ gặp Chúa thì cuộc sống họ hoàn toàn thay đổi. Bà tín hữu không thúc dục bà người ngoại tin nhận Chúa ngay nhưng giới thiệu về buổi nhóm của tổ hạt nhân tư gia và mời bà người ngoại đến tham dự. Bà tín hữu cam đoan với bà người ngoại rằng trong nhóm có nhiều bà hàng xóm có hiểu biết cũng có những nan đề tương tự như bà ta.

Khi bà người ngoại đến buổi nhóm của tổ lần đầu, lập tức bà xúc động. Dù mới đầu bà khó làm quen với sự ca hát nhiệt tình, vỗ tay v.v..., nhưng bà cảm thấy những người phụ nữ trong nhóm cũng giống như bà. Tuy nhiên, nơi những người phụ nữ ấy bộc lộ vẻ thanh thản mà bà muốn có. Buổi nhóm đầu tiên bà chưa đáng lòng mình cho Chúa, nhưng bà hứa sẽ trở lại buổi nhóm. Sau vài lần nhóm lại, bà đã quyết định đầu phục Chúa, và gia nhập vào Hội Thánh. Ít lâu sau chồng bà cũng đến nhà thờ nữa. Kết quả là ông gặp được Chúa, và cuộc hôn nhân này không bị phá vỡ.

Câu chuyện này chứng minh sự kiện là công tác truyền giảng giữa phụ nữ với nhau (bà này làm chứng cho bà khác) đóng vai trò quan trọng trong Hội Thánh chúng tôi. Chúng tôi có nhiều các bà hơn các ông, đó cũng là đặc tính của đa số Hội Thánh, nhưng không phải đó là lý do chúng tôi nhấn mạnh công tác truyền giảng giữa phụ nữ với nhau.

Chúng tôi thấy rằng, khi một bà tin Chúa và được đưa vào mối thông công với Hội Thánh thì con cái của họ cũng theo họ luôn. Đây là luật tự nhiên, hễ các bà mẹ đi nơi nào để bồi dưỡng phần tinh thần thì họ cũng dẫn con cái của mình theo. Tôi cũng thấy rằng các ông phải là người lãnh đạo phần thuộc linh cho gia đình mình, nhưng các ông không phải là những người đi đầu trong vòng những người không tin Chúa quan tâm đến những vấn đề thuộc linh. Thường các bà vợ là người mở lòng ra nghe truyền giảng trước, người vợ cũng là người đầu tiên dâng đời sống của mình cho Chúa Jesus Christ. Kết quả là người chồng cũng đến. Ông ta thấy vợ con mình đi nhà thờ. Thường thường người chồng cũng đi theo vợ con, nếu thấy mọi việc đều trôi chảy. Sau đó nếu ông ta dự buổi nhóm của tổ hạt nhân, rồi lại đi nhà thờ thì chẳng bao lâu ông bị cuốn hút vào sự nhiệt tình giống như mọi người trong gia đình.

Một trong những nhu cầu lớn nhất hiện nay là truyền giảng trong thành phố chúng ta. Khi nói có nhiều Hội Thánh phải chết giữa trung tâm của thành phố

thì cũng không đúng đắn lắm. Tôi thấy vật chất đang kéo nhiều người ra khỏi nhà thờ và ngăn trở họ mở lòng và tâm trí mình tiếp nhận phúc âm. Nhưng Hội Thánh chúng tôi rất thành công trong việc truyền giảng ở tại trung tâm của một trong những thành phố lớn nhất thế giới. Seoul có hơn tám triệu dân (1980). Nhưng trong bảy năm qua chúng tôi đã đạt được 140.000 tín hữu, và chúng tôi còn chinh phục hàng ngàn người khác cho Chúa và gửi họ đến các Hội Thánh khác. Tổng số thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi tăng gấp mười lần so với năm 1973 khi chúng tôi rời sang bán đảo Yoido.

Tại Seoul chúng tôi cũng gặp những nan đề trong công tác truyền giảng giống như bất kỳ Hội Thánh nào ở thành phố. Có rất nhiều nhà cao tầng. Trong hoàn cảnh như thế rất khó khăn gặp những người mới. Cơ Đốc nhân không thể đi gõ cửa từng căn hộ trong chung cư chọc trời đó. (Ngoài ra, đó không phải phương cách truyền giảng của chúng tôi). Tuy nhiên, có một trong những tổ trưởng của tổ hạt nhân tiến hành theo phương pháp sau. Mỗi ngày thứ bảy, bà bắt đầu dành ra vài giờ đi lên đi xuống trong các thang máy của chung cư bà ở. Trong các lối đi cạnh thang máy, bà có cơ hội giúp đỡ người khác. Một người mẹ cần một ai đó bồng giúp đứa con; một cụ già cần có người xách hộ giỏ rau vào căn hộ của bà. Bà tổ trưởng tổ hạt nhân luôn luôn có mặt để giúp đỡ.

Từng hồi từng lúc bà tổ trưởng nhiệt tình này trở thành bạn của nhiều người bà giúp đỡ trong thang máy. Trong lúc đó bà lặng lẽ "thành lập" một tổ hạt nhân tư gia trong chung cư này. Đang khi giúp đỡ và làm quen với họ, bà yên lặng cầu nguyện cho họ. Kết quả bà biết số điện thoại của họ và mời họ đến tham dự buổi nhóm của tổ hạt nhân trong tòa nhà chọc trời đó.

Bà rất thành công đến nỗi ngày nay, nếu bạn đến bất kỳ những chung cư chọc trời nào gần Hội Thánh chúng tôi vào một chiều thứ bảy, bạn sẽ thấy những tổ trưởng tổ hạt nhân của Hội Thánh chúng tôi trong các thang máy, lên và xuống, xuống và lên...

"Tôi phụ bà khiêng giỏ rau quả này nhé?"

"Ồ, để tôi giữ cửa dùm cho"

"Vòi nước của nhà bà hư rồi phải không? Chồng tôi giỏi sửa loại này lắm"

Cứ như thế công việc tiến hành, tất cả những hạt giống này sẽ được trồng vào tổ hạt nhân tư gia.

Các thuộc viên Hội Thánh chúng tôi nhiệt tình trong công việc truyền giảng này đến nỗi ngay cả khi họ rời Seoul họ cũng không muốn rời bỏ Hội Thánh chúng tôi và hệ thống tổ hạt nhân. Cách đây bốn năm có một cặp vợ chồng chuyển chỗ ở sang Incheon. Cách Seoul hai mươi dặm (30 Km). Người vợ là một trong những tổ trưởng tổ hạt nhân. Khi chúng tôi trò chuyện, tôi nói: "□, khi đến Incheon anh chị sẽ tham gia vào một Hội Thánh tốt tại đây"

"Ồ, không, thưa Mục sư Cho, đó không phải điều chúng tôi muốn", người vợ trả lời. "Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ mở cửa nhà mình làm một buổi nhóm của tổ hạt nhân. Rồi đến ngày Chúa Nhật tất cả chúng tôi sẽ kéo về Seoul thờ phượng". Bà đã bắt đầu hình thành khái tượng về tổ hạt nhân tư gia bà sẽ có tại Incheon.

"Vâng, đó là quyền của chị", tôi nói và chúc phước cho chị. Sau khi vợ chồng này đến Incheon, họ thực hiện đúng kế hoạch. Chỉ trong vòng một thời gian

ngắn họ đã có một tổ hạt nhân thịnh vượng, và vào sáng Chúa Nhật họ cùng cả tổ thuê xe buýt đến Seoul dự nhóm. Đó là việc cách đây 4 năm (1976). Bây giờ (1980), tại Incheon đã có 130 tổ hạt nhân với 2.000 tín hữu. Mỗi Chúa Nhật họ đều thuê xe buýt đến nhà thờ.

Một tổ bắt đầu bành trướng rồi chia ra. Ngày nay Incheon là một chi hội chính thức có một Mục sư phụ tá đảm nhiệm công tác. Đây là điểm đáng lưu ý. Không cần một chiến dịch truyền giảng nào, không cần "những buổi cầu nguyện phục hưng" nào, không cần một sự quảng cáo phô trương âm ỉ nào, nhưng chỉ do sự nhiệt tình của một cặp vợ chồng trẻ người Triều Tiên, Hội Thánh chúng tôi có thêm 2.000 tín hữu tại Incheon. Suốt thời gian đó tôi chưa đến giảng tại Incheon lần nào, nhưng tất cả tín hữu tại Incheon lại đến Seoul để nghe tôi giảng. Có 2.000 tín hữu gồm các ông, các bà, thanh niên và trẻ em được gặp Chúa Jesus Christ qua sự nhiệt tình của đôi vợ chồng này.

Ngày nay, mỗi Chúa Nhật có hơn 100 chiếc xe buýt chở các tín hữu ở khắp nơi về nhóm tại Hội Thánh chúng tôi. Nhiều du khách đến Seoul thấy vậy và nói: "Mục sư Yonggi Cho có dịch vụ xe buýt. Chắc đó là bí quyết sự thành công của ông. Xem kia, ông có biết bao là xe buýt!".

Không, tôi không muốn một chiếc xe buýt nào. Tất cả các tổ hạt nhân của Hội Thánh chúng tôi đã làm điều đó - họ mượn xe để chở tín hữu và thân hữu đi nhà thờ. Tôi hoàn toàn không tham dự vào việc này. Nhưng phải thú nhận rằng tôi rất sung sướng khi thấy việc này xảy ra.

Đây là sự truyền giảng. Đây là Hội Thánh tăng trưởng. Cuối năm 1980 chúng tôi có 10.000 tổ hạt nhân tư gia. Tôi tin một cách quả quyết rằng hễ bất cứ Hội Thánh nào áp dụng hệ thống tổ hạt nhân tư gia này, chắc chắn Hội Thánh ấy sẽ tăng trưởng. Nếu Hội Thánh đã lớn rồi thì tổ hạt nhân tư gia là nhu cầu thực sự cần thiết để các tín hữu góp phần vào, nếu không Mục sư quản nhiệm Hội Thánh sẽ kiệt sức khi chăm sóc toàn thể nhu cầu của Hội Thánh, đặc biệt khi Hội Thánh có trên 2.000 tín hữu.

Thật vậy, tôi được nhiều người hỏi rằng, nếu không có tổ hạt nhân tư gia tôi sẽ chăm sóc được bao nhiêu tín hữu một cách có hiệu quả. Tôi nghĩ rằng không biết mình có đủ sức để chăm sóc 500 tín hữu được không. Cũng như bây giờ, tôi chỉ có quan hệ với một số lượng nhỏ những người cộng tác chặt chẽ. Rồi những cộng tác viên đó lại quan hệ đến những người chăm sóc các trưởng tổ hạt nhân, và các trưởng tổ hạt nhân đảm nhiệm phần lớn các công tác của Hội Thánh chúng tôi.

Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương không phải chỉ là một tòa nhà vĩ đại gồm thánh đường và những ngôi nhà nhiều tầng làm văn phòng làm việc, Hội Thánh chúng tôi còn ở trong những ngôi nhà bình thường, những căn hộ trong chung cư, những chỗ trong văn phòng làm việc, trong xí nghiệp ở Seoul và ở vùng ngoại ô. Sự hầu việc Chúa diễn ra khắp nơi. Tại nơi nào có con người tụ họp nơi đó có truyền giảng. Nhà thờ là trung tâm để mọi người đến thờ phượng trong ngày Chúa Nhật và các ngày khác họ đến để đi lễ và thờ phượng, để nhận sự động viên, và được gây dựng.

Hội Thánh chúng tôi đã trở thành một cơ thể sống. Tổ hạt nhân tư gia là

những tế bào sống, nó có chức năng giống như những tế bào trong thân thể con người. Trong một cơ thể sống, những tế bào phát triển và chia ra. Hễ nơi nào có một tổ hạt nhân, nơi đó sẽ thành hai tổ. Rồi tăng lên bốn tổ, tám tổ, mười sáu tổ v.v... Các tế bào không chỉ đơn giản cộng thêm vào thân thể, nhưng nó phát triển theo cấp số nhân.

Đó đúng là những gì đang xảy ra trong hệ thống tổ hạt nhân tư gia của chúng tôi. Khi một tổ hạt nhân phát triển lên đến 15 gia đình, tổ đó phải phân làm hai. Sau đó, mỗi tổ mới lại mời thêm thân hữu, đưa họ đến với Chúa cho đến khi cả hai tổ đều tiến lên mười lăm gia đình, lúc ấy hai tổ phải phân ra thành bốn tổ. Như tôi đã nói, lúc đầu việc chia đôi thành hai tổ không phải là dễ vì nhiều người không đồng ý. Sự chia đôi phải bắt buộc. Thỉnh thoảng việc đó cũng xảy ra, nhưng đa số các thuộc viên của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương đều ý thức được sự sống của tổ và của Hội Thánh tùy thuộc vào sự phân chia của các tổ hạt nhân. Vài trường hợp chúng tôi phải cử một Mục sư phụ tá dàn xếp việc chia đôi tổ, nhưng thông thường việc chia đôi tổ xảy ra cách tự nhiên khi tổ tăng lên mười lăm gia đình. Đó là qui luật của Hội Thánh chúng tôi, và hầu hết các thuộc viên đều phải tuân hành không phân nản gì cả.

Vâng, lúc chia ra cũng có những giọt nước mắt, các bạn thân thiết với nhau bây giờ phải phân rẽ để dự nhóm các buổi khác, nhưng không phải trong hoàn cảnh chia rẽ thù nghịch. Tất cả các tổ hạt nhân đều hạn chế trong khu vực địa lý đặc biệt. Nếu bạn bè không thường gặp nhau trong buổi nhóm, thì họ có thể gặp nhau trong những lúc khác trong tuần lễ một cách tự nhiên, giống như tất cả các bạn bè đối xử với nhau. Ngoài ra, vẫn có những hoạt động cho từng khu vực, tại đó các tổ hạt nhân tổ chức những buổi thông công ngoài trời, một buổi nhóm cầu nguyện rộng rãi hoặc vào các dịp tiện đặc biệt.

Còn một điều khác cần phải nói về việc truyền giảng. Khía cạnh khác của việc truyền giảng là cửa hậu của nhà thờ. Nhiều Hội Thánh phàn nàn rằng nhiều buổi nhóm phục hưng đem lại nhiều người tin Chúa, đồng thời có nhiều người thối lui qua cổng hậu và những Hội Thánh đó không tăng trưởng gì cả. Vâng, điều đó đúng cho một số nơi, nhưng Hội Thánh của chúng tôi không có cửa hậu. Lý do là mỗi tổ hạt nhân giống như vòng tròn gia đình. Qua những vòng tròn gia đình này mọi người có cảm giác của sự lệ thuộc lẫn nhau, và họ được giữ ở trong Hội Thánh. Trên hết, mỗi tổ trưởng hạt nhân chăm sóc bày chiên bé nhỏ của mình như gà mẹ coi chừng gà con. Người ấy liên tục để ý nhu cầu của bày chiên của mình. Đồng thời, nếu một tổ viên của tổ hạt nhân "cúp cua" khỏi nhà thờ, ngày hôm sau tổ trưởng phải tìm cho ra nguyên nhân. Nếu có gì trục trặc, người ấy phải điều chỉnh ngay. Hoặc người không đi nhóm đã bị bệnh hay có những nan đề khác thì tổ trưởng chuyển yêu cầu sang ban cầu thay. Nếu tổ viên kia thực sự thối lui, người tổ trưởng có thể tìm ra nguyên nhân của vấn đề và thảo luận với người đó.

Vì thế, mỗi khi người nào bước vào Hội Thánh chúng tôi qua hệ thống tổ hạt nhân tư gia, thì chúng tôi không muốn mất người đó. Luôn có người chú ý đến, chăm sóc và giúp đỡ người đó. Một ngày nọ có một đôi vợ chồng đến thăm chúng tôi tại văn phòng. Họ tự giới thiệu là tân tín hữu của Hội Thánh chúng tôi. Sau đó người chồng cười lớn, lắc đầu và nói: "Thật khó mà trốn khỏi nhà thờ này!".

"Anh nói vậy có ý nghĩa gì thế?", tôi hỏi.

Người chồng bắt đầu kể cho tôi nghe thế nào con trai của ông trở thành một tên hippy hư hỏng. "Chúng tôi rất đau khổ vì nó", ông ta nói. "Nhưng khi ấy có một người phụ nữ rất tốt ở Hội Thánh này đến nhà chúng tôi, Bà là người láng giềng của chúng tôi. Bà khởi đầu nói chuyện với con trai tôi, tâm sự với cháu và cầu nguyện cho cháu, và sau đó một thời gian con tôi được thay đổi hoàn toàn. Chúng tôi thực sự biết ơn điều bà đã làm. Bà ấy rất tốt và rất lịch sự. Sau đó bà mời chúng tôi đến thăm nhà của bà, bà ấy nói:

"Chúng tôi có một buổi nhóm hàng tuần rất tuyệt diệu ở nhà chúng tôi. Đây là một thì giờ chuyện trò vui vẻ thoải mái, chúng tôi ngồi lại dùng nước trà, bánh ngọt và nói chuyện về tôn giáo. Mời ông bà đến dự nhé!".

Vậy, vì cảm kích trước nhiệt tình của bà chúng tôi phải đến. Phải công nhận là chúng tôi cũng thích nữa. Chúng tôi nghe hát, nghe những lời làm chúng tôi rất khích lệ. Bài giảng rất tốt và chúng tôi rất cảm kích khi nghe những người tại đó cầu nguyện cho chúng tôi và con chúng tôi. Nhưng sau buổi nhóm giải tán, chúng tôi không nghĩ nhiều về việc đó. Chúng tôi chỉ coi đó là buổi tối vui vẻ với những người hàng xóm. Tuy nhiên, tuần sau bà hàng xóm lại đến mời chúng tôi đến dự nhóm. Vậy chúng tôi nghĩ mình cũng nên đi, vì lần trước mình cũng thích. Nhưng chúng tôi không bao giờ muốn tự mình phải dấn thân vào những sinh hoạt thường xuyên.

Rồi ngày thứ bảy bà lại mời chúng tôi và nói: "Sáng mai là Chúa Nhật, ông bà há không đi với chúng tôi đến nhà thờ chính sao? Chúng tôi có một vị Mục sư nổi tiếng. Ông ấy giảng rất hay. Mời ông bà đi nhé!" Ngày hôm sau bà đưa xe hơi đến và bóp còi liên hồi. Vì thế chúng tôi đi.

Nói thật với Mục sư, chúng tôi rất xúc động khi bước vào ngôi đại thánh đường này. Chúng tôi chưa bao giờ thấy một nơi như thế! Ô, nhà thờ quá đồ sộ nguy nga! Nhưng chúng tôi lại càng kinh ngạc khi nghe tiếng ồn ào quá lớn. Chưa bao giờ chúng tôi thấy người ta cầu nguyện lớn như vậy, người ta ca ngợi Chúa cũng như vỗ tay nữa.

Sau khi tan lễ nhóm chúng tôi về nhà, tôi nói với vợ tôi: "Chà, ngôi đại thánh đường đẹp quá, nhưng lại quá sức ồn ào. Anh nghĩ rằng có một số người quá khích động. Anh nghĩ chúng ta đừng đến đó nữa".

Lúc bấy giờ họ không ý thức được, nhưng họ đã bị tổ hạt nhân của chúng tôi câu nhử rồi. Tuần tới bà tổ trưởng lại mời ông bà này đến nhóm tại tư gia. Rồi sau đó bà lại mời tiếp: "Chúa Nhật tới, tôi sẽ lái xe đưa ông bà đến nhà thờ nhé"

"Chúng tôi hết sức chối từ", người chồng nói, nhưng bà ấy tế nhị đến nỗi chúng tôi phải chấp nhận lời mời. Vì thế, hết tuần này sang tuần khác chúng tôi đều có mặt tại các buổi nhóm tại tư gia và Chúa Nhật đi nhà thờ với bà tổ trưởng. Nhưng trong thời gian đó, chúng tôi cảm thấy mình bị mắc bẫy và khó chịu. Chúng tôi cảm thấy bực bội đến nỗi, chúng tôi quyết định bán nhà và di chuyển sang nơi khác".

Họ đến cơ quan nhà đất, bán nhà và lặng lẽ rời nhà sang nơi khác, không cho trưởng tổ hạt nhân biết. Họ mua một căn nhà khác ở vùng cách xa nơi ở trước, và người chồng nói với vợ: "Cuối cùng, chúng ta cũng thoát khỏi bà ấy!". Vì thế,



tần lễ sau khi bà tổ trưởng đến mời họ đi nhóm ở tổ thì bà thấy căn nhà trống rỗng. Nhưng bà cũng không bỏ cuộc. Bà liên hệ với văn phòng nhà đất của thành phố và tìm được địa chỉ mới của họ, bà ghi lại địa chỉ đó và chuyển cho văn phòng mục vụ của Hội Thánh chúng tôi. Tại đó Ban thư ký chuyển địa chỉ mới sang tổ trưởng của tổ hạt nhân khu vực đó.

"Tôi không thể nào tin được", người chồng nói. Khi sang chỗ ở mới chúng tôi vừa hưởng được một tối thứ sáu tự do, thành linh có tiếng gõ cửa. Tôi mở ra, và có một bà tự giới thiệu: "Tôi là trưởng tổ hạt nhân của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, xin hân hạnh chào mừng ông bà đến khu vực chúng tôi, ông bà được giới thiệu sang sinh hoạt với chúng tôi. Vậy chúng tôi đến gia đình ông bà để ăn mừng nhé!".

Vì thế họ đến và tổ chức buổi nhóm ở nhà chúng tôi. Một lần nữa chúng tôi hát và cầu nguyện và tổ cầu nguyện cho chúng tôi trong căn nhà mới này. Sau khi buổi nhóm tan mọi người ra về, tôi nói với vợ tôi: "Mình sẽ làm gì đây? Muốn tránh khỏi nhà thờ này chỉ có cách di cư sang Mỹ hoặc đi lên trời!" Rồi vợ tôi nói: "Chà, nếu chúng ta không trốn khỏi họ được, điều duy nhất chúng ta có thể làm là gia nhập với họ!". Do đó, Chúa Nhật tới chúng tôi đi nhà thờ, chúng tôi cũng vỗ tay, cũng la lớn như những người khác. Bây giờ chúng tôi trở thành thuộc viên chính thức của Hội Thánh.

Từ đó trở đi cặp vợ chồng ấy trở thành gia đình xuất sắc của Hội Thánh chúng tôi. Tất cả xảy ra vì sự kiên trì của các tổ hạt nhân. Tôi phải nói thêm rằng mọi công việc làm đều được tiến hành rất tế nhị và ít ra người ngoại cũng không đề kháng mạnh mẽ. Thật vậy tôi tin rằng, những người ngoại đang được Thánh Linh thuyết phục. Cặp vợ chồng nói trên không chỉ chạy trốn khỏi Hội Thánh chúng tôi hoặc chạy trốn trưởng tổ hạt nhân, nhưng thực sự họ tìm cách trốn khỏi Đức Chúa Trời. Khi họ thấy rằng mình không thể chạy trốn khỏi Đức Chúa Trời thì họ đầu phục Ngài.

Dĩ nhiên, không phải tất cả các trưởng tổ hạt nhân đều kiên trì như thế, và cũng không phải tất cả các tổ trưởng đều thành công trong việc mời người ngoại đến buổi nhóm. Nhưng chắc chắn số người thành công cũng nhiều nên Hội Thánh chúng tôi được tăng trưởng.

Chúng tôi rất cần đưa tội nhân đến nhà thờ và gặp được Chúa Jesus Christ: Chúng tôi muốn họ được cứu. Rồi chúng tôi cũng chẳng bao giờ muốn họ rời khỏi nhà thờ. Cách duy nhất để hội viên rời khỏi nhà thờ hoặc là chuyển sang sinh hoạt một Hội Thánh mới hay bị bỏ vào quan tài.

Trong Hội Thánh chúng tôi, tôi không thể nào tiếp xúc cách cá nhân với 150.000 tín hữu. Nhưng qua các trưởng tổ hạt nhân tôi tiếp xúc với họ cách gián tiếp. Tôi tin chắc rằng tín hữu của Hội Thánh chúng tôi được chăm sóc đúng đắn, được dạy dỗ đúng đắn, được nuôi dưỡng đúng đắn - và cũng được sửa trị đúng đắn khi cần thiết.

Đó là lý do tại sao chúng tôi có một sự truyền giảng chân chính trong Hội Thánh chúng tôi. Những trưởng tổ hạt nhân tư gia nhiệt tình đem thân hữu vào nhà thờ liên tục, và sau khi chúng tôi tiếp nhận họ vào Hội Thánh, họ được đáp ứng mọi nhu cầu cần thiết đến nỗi rất ít người bị mất bằng cửa hậu.

## Chương 7

# Một loạt giáo sĩ mới

**Đ**ến bây giờ rõ ràng là hệ thống tổ hạt nhân tư gia của Hội Thánh Phúc Âm toàn Vẹn Trung Ương có thể áp dụng khắp mọi nơi. Thật vậy, việc đó đang xảy ra. Hệ thống này đem lại kết quả hữu hiệu cho những Hội Thánh áp dụng theo kế hoạch này lẫn những hội đoàn truyền giáo khởi đầu bằng những Mục sư xuất thân từ Hội Thánh chúng tôi, cả ở Triều Tiên cũng như ở hải ngoại.

Khi Hội thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương nổi tiếng là Hội Thánh tăng trưởng nhanh chóng qua hệ thống tổ hạt nhân, thì tôi được mời đi thuyết trình tại nhiều hội nghị và hội đồng ở nhiều nơi trên thế giới. Có rất nhiều Hội Thánh đã mất tín hữu hoặc nếu họ không mất tín hữu thì họ cũng không tăng trưởng. Mọi người đều muốn biết làm thế nào để thay đổi tình huống.

Vài năm trước đây tôi được giáo phái Assembleis of God tại Úc mời đến thảo luận về Hội Thánh tăng trưởng. Khi đến tại phi trường các vị lãnh đạo buổi họp này nói rằng tôi đừng mong gì có nhiều người đến dự buổi họp đó. Họ nói với tôi: "Người Úc không còn là những người mộ đạo siêng năng đi nhà thờ nữa. Họ rất ham mê thế gian. Nước Úc rất nhiều quặng mỏ và rất nhiều người Úc thành công về phương diện vật chất mà rất ít tốn công sức. Bây giờ người thích hưởng thụ vật chất, ham muốn những thú vui trần tục hơn là tin cậy Đức Chúa Trời".

Trên đường từ phi trường về thành phố, tôi thấy những nhận định của họ đúng. Sự giàu có dường như bao phủ tôi. Thật vậy, tôi thấy nếp sống của người Úc cao hơn của người Mỹ. Cũng có thể hiểu vì sao những chức viên của Hội Thánh không tin rằng những nguyên tắc Hội Thánh tăng trưởng của chúng tôi có thể áp dụng được, nhưng dù sao họ vẫn thích nghe tôi thuyết trình.

Tôi biết rằng mình thực sự có thể xây dựng một đức tin nơi những người Úc này khi tôi đến khách sạn nơi tôi tạm trú. Chúng tôi đi qua những khách sạn Sheraton và Hilton. Khi xe dừng lại, tôi không thể tin ở mắt mình. Đó là khách sạn của YWCA (Đoàn Nữ Thanh Niên Cơ Đốc). Chẳng bao lâu tôi thấy mình là người đàn ông duy nhất ở đây. Khi đi vào hàng lang tất cả các cô đều nhìn chòng chọc vào tôi, tôi cảm thấy mình giống như một con vật trong sở thú. Về sau khi ở nhà ăn tôi cũng là người đàn ông duy nhất.

Lập tức lòng tôi nghĩ tới những chức viên của giáo phái này. Chỉ vì muốn tiết kiệm ít đô la, họ cho tôi tạm trú tại khách sạn của YWCA. Họ đã giảng và đã cầu nguyện, cũng như làm đủ mọi hình thức của những chiến dịch truyền giảng, nhưng vẫn không thành công. Chẳng ngạc nhiên gì khi thấy đức tin của họ quá yếu.

Tôi đi xuống nhà bếp và gọi điện thoại cho vợ tôi ở Triều Tiên. Vợ tôi hỏi: "Mình đang ở đâu đấy? Làm thế nào để em gọi điện thoại cho anh được?"

"Em không thể gọi điện thoại cho anh được đâu", tôi trả lời. "Anh đang ở trong nhà bếp của khách sạn YWCA, và chung quanh anh bốn phía đều là phụ

nữ".

"Vậy anh phải ra khỏi nơi ấy ngay và tìm một khách sạn khác!", vợ tôi hối thúc.

"Anh không thể đi được", tôi nói. "Anh không muốn làm tổn thương những người mời anh lại đây".

Từ đêm đầu tiên, tôi bắt đầu nói với những chức viên của giáo phái ấy về đức tin, và Hội Thánh tăng trưởng. Tôi đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải đạt mục tiêu, căn cứ trên kinh nghiệm của Hội Thánh chúng tôi, và mô tả về hệ thống tổ hạt nhân tư gia.

"Làm thế nào để chúng tôi có thể đạt những mục tiêu như Mục sư đang mô tả?", một trong những Mục sư người Úc hỏi. "Vì trong mười năm qua giáo phái Assembleis of God ở Úc chỉ tăng có 2 phần trăm". Hai phần trăm, tôi nghĩ. Chà, như thế đâu có thể gọi là tăng được, lùi thì có! Hội Thánh cũng không được chạy theo đà tăng dân số, vì thế so với dân cư của mười năm trước đây, thì số tín hữu còn chiếm tỉ lệ ít hơn.

Do đó, tôi nói với họ: "Nếu bây giờ các bạn không đạt mục tiêu và áp dụng những nguyên tắc của Hội Thánh tăng trưởng, sử dụng tổ hạt nhân tư gia, thì giáo phái Assembleis of God ở Úc sẽ bị tan biến".

Vậy, tôi yêu cầu mỗi Mục sư phải đạt chỉ tiêu trước khi khóa hội thảo chấm dứt. Tôi nhấn mạnh về sự cần thiết phải thực hành những nguyên tắc về đức tin. Tôi khuyên họ thành lập tổ hạt nhân tư gia.

Tôi rất sung sướng khi nghe họ cho biết các Mục sư ấy đã áp dụng các nguyên tắc của tôi, và thành công. Trong vòng ba năm sau đó, tổng số tín hữu của Assembleis of God ở Úc tăng lên 100%. Mọi người đều ngạc nhiên. Trong mười năm trước, họ áp dụng theo hình thức truyền giảng truyền thống nên họ chỉ tăng được 2%. Nhưng khi áp dụng các nguyên tắc tăng trưởng của Hội Thánh chúng tôi, họ tăng gấp đôi trong vòng ba năm. Bây giờ giáo phái Assembleis of God tại Úc đang tăng trưởng, tiến nhanh như lửa cháy rừng.

Ngày nay tôi đang tập trung 60% sức chú ý của mình vào Nhật. Đa số các tín hữu cũng như các giáo sĩ đều coi Hội Thánh ở Nhật như đã chết. Các Mục sư ở Nhật rất thất vọng. Thật vậy. Nếu một Mục sư Nhật có được 30 hay 40 tín hữu trong Hội Thánh của ông, thì ông ta có thể dương dương tự đắc. Vài Mục sư bám chặt chỉ có 20 tín hữu trong suốt cuộc đời hầu việc Chúa của mình. Một cách dễ hiểu, khi biết được số lượng của mình, nhiều Mục sư ổn định vào một công việc nhàn rỗi và từ bỏ việc phấn đấu ra đi truyền giảng.

Cách đây hai năm (1978), khi tôi tổ chức hội nghị về Hội Thánh tăng trưởng tại Nhật và nói cho họ biết nhu cầu phải lập những chỉ tiêu, thì họ nói với tôi: "Không cần phải đặt ra những chỉ tiêu ở đây. Đây là Nhật Bản. Mục sư sẽ thấy có vài Hội Thánh có trên 100 tín hữu. Một Hội Thánh có 500 tín hữu là Hội Thánh lớn nhất của Nhật".

Họ không chịu nghe tôi nói. "Vâng, những Hội Thánh đang tăng trưởng ở Triều Tiên, Mỹ và ở Úc, nhưng không thể xảy ra ở Nhật". Cuối cùng, quá bực bội, tôi nói mạnh với họ: "Tôi sẽ chứng minh cho quý vị thấy rằng quý vị sai lầm".

Chúng ta phải hiểu thêm một điểm nữa là người Triều Tiên bị khinh thường

tại Nhật. Dân tộc chúng tôi bị Nhật chiếm giữ trong Thế chiến thứ II cho đến khi Hoa Kỳ đến. Chúng tôi ở dưới sự chiếm đóng của người Nhật trong 36 năm. Vì vậy, khi đến đất nước chúng tôi, người Nhật tự xưng mình là dân tộc thượng đẳng, trong khi những người Triều Tiên bị coi là những người hạ lưu. Ở Nhật cũng như các nơi khác thuộc phương Đông, phụ nữ phải khúm núm phục vụ nam giới và bị nam giới đối xử như đồ chơi. Đặc biệt phụ nữ không có vai trò gì trong công tác phục vụ Chúa ở Nhật.

Nhưng tôi được thúc dục mạnh mẽ phải chứng minh những nguyên tắc của Hội Thánh chúng tôi tại Nhật đến nỗi khi về lại Triều Tiên tôi quyết định chọn một nữ nhân viên của Hội Thánh chúng tôi làm giáo sĩ tại Nhật. Thật vậy, tôi chọn một phụ nữ bình thường trong những Mục sư phụ tá, và báo cho bà biết tôi sẽ gọi bà đi làm giáo sĩ tại Nhật. Điều làm cho tôi ngạc nhiên là bà nói rằng bà đã được Chúa kêu gọi đi Nhật!

Vì thế tôi nói với bà: "Chị biết đấy, người Nhật rất khinh rẻ người Triều Tiên chúng ta. Ngoài ra, chị lại là một phụ nữ. Chắc chắn chị phải đương đầu nhiều khó khăn. Nhưng tôi sẽ cử chị đến ngay thành phố lớn Tokyo, và tôi thách thức chị khởi đầu một Hội Thánh ấy tăng lên 1.000 tín hữu, tôi muốn chị đạt được chỉ tiêu ấy trong 5 năm. Chị hãy sử dụng mọi nguyên tắc về Hội Thánh tăng trưởng mà chị đã học. Và nếu chị không hoàn tất chỉ tiêu ấy, xin chị đừng trở về Triều Tiên".

Câu chuyện này xảy ra cách đây hai năm. Bà này đi Nhật với chỉ tiêu năm đầu là 200 tín hữu. Bà thành lập tổ hạt nhân đầu tiên và bắt đầu tìm kiếm những người có nhu cầu. Nhưng đa số người Nhật chỉ cười chế nhạo bà. Thật giống như điều chúng ta suy nghĩ. Người này liếc nhìn người nọ và nói: "Bà ấy là người Triều Tiên, hơn nữa lại là người đàn bà! Ai thêm nghe bà ta!".

Nhưng chúng tôi tin, và chúng tôi cầu nguyện cho bà ấy. Trong khi đó bà ta cũng kiêng ăn và cầu nguyện. Sau đó, cuối năm thứ nhất, tôi sang Nhật thăm bà và tổ chức vài buổi nhóm. Thật vui mừng vô kể khi được Hội Thánh mới của bà nghênh đón! Bà đã vượt chỉ tiêu, và bà đã có 250 tín hữu - người Nhật và người Triều Tiên.

Tôi đã cử bà đi Nhật với sáu tháng lương. Nhưng sau đó một năm tôi đến thăm bà, thì bà lại nhờ tôi đem về 2.000\$, số tiền dâng của Hội Thánh này cho ngân quỹ hầu việc Chúa của Hội Thánh ở đầu tại Seoul. Bà đã thuê một căn phòng có 100 chỗ ngồi trong tòa nhà làm văn phòng, và mỗi Chúa Nhật bà tổ chức ba lễ thờ phượng.

Hương về cuối năm 1980 bà ta nắm chắc con số 500 tín hữu. Và tôi biết bà sẽ không gặp khó khăn gì khi đạt chỉ tiêu 1.000 tín hữu trong năm năm. Khi tôi giảng trong nhà thờ của bà, tôi rất xúc động khi thấy những thương gia người Nhật, các bà quý phái, những người có học và giàu sang, họ đến dự ba lễ thờ phượng trong Chúa Nhật. Sự nhiệt tình của họ thật không thể tưởng tượng nổi!

Bây giờ khi tôi đi Nhật để dự Hội đồng Mục sư, tôi có thể ngẩng cao đầu lên, uốn ngực về phía trước và nói với họ: "Các bạn ơi, việc đạt chỉ tiêu cho Hội Thánh ở Nhật mà các bạn coi là không thể được đã được hoàn tất trong một năm, với một người Triều Tiên, lại là một phụ nữ. Ngay tại Tokyo này, bà ấy đã có 250

tín hữu! Đó là một trong những ngày hội lớn nhất tại thành phố này! Các bạn có thấy then không!"

Tất cả mọi người đều gục đầu, vì họ biết điều đó đúng. Vì thế bây giờ tại Nhật nhiều Hội Thánh bắt đầu nóng cháy vì công tác của một nữ giáo sĩ người Triều Tiên từ Hội Thánh chúng tôi phái đến. Những người đàn ông Nhật phải làm cách nào để giữ sĩ diện, lý luận của họ là, nếu một người đàn bà có thể làm được và làm tốt, thì người đàn ông phải làm tốt hơn. Đó là lối suy nghĩ Đông phương.

Thật vậy, rõ ràng với hệ thống tổ hạt nhân tôi có thể gửi giáo sĩ đi bất cứ nơi nào trên thế giới và người ấy bắt đầu mở một Hội Thánh. Tất cả những gì người ấy phải làm là thấy được nhu cầu, yêu thương mọi người và giúp đỡ họ, rồi chẳng bao lâu người ấy sẽ có một hạt nhân của tế bào tư gia. Khi mỗi tế bào lớn lên và bắt đầu chia ra, người ấy sẽ có một Hội Thánh.

Việc này đã hoạt động rất tốt tại Triều Tiên. Ngoài Hội Thánh chúng tôi với 10.000 tổ hạt nhân, thì còn 55 Hội Thánh khác thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi thành lập rải rác khắp nước. Những Hội Thánh đó hoạt động tự trị tự lập và ở trong giáo phái Assembleis of God, và họ cũng đang tăng trưởng qua những tổ hạt nhân tư gia.

Những Hội Thánh do các giáo sĩ thành lập cũng xuất hiện nhiều nơi trên thế giới. Ngày nay có hơn năm mươi Hội Thánh do các hội viên của Hội Thánh chúng tôi thành lập bên ngoài Triều Tiên, và hơn bốn mươi số nói trên ở vùng Bắc và Nam Mỹ. Hội Thánh lớn nhất có 500 tín hữu tại thành phố New York. Chúng tôi có mười Hội Thánh tại châu Âu.

Hầu hết những trường hợp này, Hội Thánh được thành lập để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng người Triều Tiên. Nhiều người Triều Tiên di cư sang Mỹ, châu Âu và Nam Mỹ. Một số là thuộc viên của Hội Thánh chúng tôi tại Triều Tiên, hoặc họ nghe về Hội Thánh chúng tôi hoặc họ là một thuộc viên của các Hội Thánh do các giáo sĩ thành lập vốn nằm trong chương trình mở rộng của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Họ cảm thấy cần có nhu cầu thành lập một Hội Thánh cho cộng đồng riêng của họ, và họ yêu cầu chúng tôi gửi người đến giúp họ.

Trong mỗi trường hợp giáo sĩ luôn luôn chọn người đã học xong Trường Kinh Thánh và tập sự làm Mục sư phụ tá tại Hội Thánh chúng tôi. Tôi phải biết chắc rằng những giáo sĩ này phải có ba năm kinh nghiệm ở Hội Thánh chúng tôi trước khi chúng tôi phái họ đi. Nhưng khi họ sẵn sàng, và có sự kêu gọi rõ ràng, thì chúng tôi sẽ cấp cho họ từ sáu tháng đến một năm lương và để họ thành lập Hội Thánh.

Đa số các trường hợp, khoản tiền chúng tôi cấp cho họ tạm đủ. Sau từ sáu tháng đến một năm mỗi Hội Thánh do các giáo sĩ này thành lập có thể tự trị tự lập. Chúng tôi không phải cứ tiếp tục gửi lương cho họ vô thời hạn như một số Hội Thánh ở phương Tây và một số giáo phái đã gửi cho giáo sĩ của mình. Chính Hội Thánh địa phương phải tự cung cấp những nhu cầu cần thiết của mình, gồm cả lương của giáo sĩ.

## Chương 8

# Hội Thánh đầy phép lạ

Tôi đã giải thích sự tăng trưởng của Hội Thánh chúng tôi đặt cơ sở trên việc đặt chỉ tiêu và thành lập những tổ hạt nhân tư gia. Tôi còn ý thức được rằng kết quả nhận được sẽ vượt hơn chỉ tiêu đã đặt ra. Đầu năm 1980 chúng tôi có được 100.000 tín hữu thuộc Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Bây giờ tôi đặt chỉ tiêu cho năm 1984 là 500.000 tín hữu để kỷ niệm 100 năm Cơ Đốc Giáo truyền đến Triều Tiên.

Khi nghe tôi nói đặt chỉ tiêu 500.000 tín hữu cho năm 1984, nhiều người đã hỏi: "Có phải ông dự định tổ chức một chiến dịch đại quy mô không? Có phải ông sẽ có một kế hoạch chinh phục linh hồn của cả thành phố cho Đấng Christ không?". Tôi không cần tất cả những điều này, vì tôi có chương trình truyền giảng khác hẳn. Trước khi tôi học biết về cách truyền giảng theo Kinh Thánh, thì tôi nghĩ rằng việc duy nhất phải làm là có một buổi nhóm phục hưng thật lớn với đủ loại diễn giả và mọi kế hoạch quy mô. Nhưng với hệ thống tổ hạt nhân, chúng tôi không cần những kế hoạch đặc biệt nào. Chúng tôi kinh nghiệm phục hưng mỗi ngày nên chẳng thấy có sự gắng sức nào.

Để minh họa sự phục hưng xảy ra cho Hội Thánh chúng tôi, chúng tôi xin trở lại tháng 6 năm 1980. Lúc đó Hội Thánh của chúng tôi đã lên 120.000 tín hữu. Chúng tôi có 8.000 tổ hạt nhân. Trước đó sáu tháng (đầu năm 1980), chúng tôi đặt chỉ tiêu cho năm 1980 là 30.000 tín hữu, nhưng chưa đầy sáu tháng hội chúng của chúng tôi đã tăng từ 100.000 đến 120.000 tín hữu. Hai phần ba của kế hoạch.

Vì thế bây giờ chúng tôi nâng cao chỉ tiêu của năm 1980 lên 150.000 tín hữu. Tôi nói với mỗi tổ hạt nhân là từ tháng sáu cho đến cuối năm mỗi tổ cần phải đưa một gia đình đến với Đấng Christ. Nhưng với 8.000 tổ, có nghĩa là đến cuối năm sẽ có 8.000 gia đình mới gia nhập vào. Một gia đình trung bình có bốn người. Vì thế, thêm 8.000 gia đình vào Hội Thánh chúng tôi tức là đem 32.000 tân tín hữu vào Hội Thánh trong sáu tháng cuối năm 1980.

Đó là một cơn phục hưng vĩ đại! Và không cần quảng cáo rầm rộ, không cần thúc đẩy cũng như cổ động. Tôi chỉ việc động viên các tổ trưởng. Mỗi tổ chỉ dẫn một gia đình đến với Đấng Christ. Việc này không phải là nan đề. Mỗi tổ chọn một gia đình nào đó và làm chứng cho gia đình đó. Cũng không khó hiểu khi có nhiều tổ sẽ dẫn hai hoặc ba gia đình đến với Chúa trong cùng thời gian.

Cũng dễ thấy tại sao cuối năm 1980 chúng tôi sẽ có 150.000 tín hữu và 10.000 tổ hạt nhân. Bây giờ sang năm 1981 chúng tôi sẽ nâng chỉ tiêu lên - bốn gia đình cho một tổ. Điều đó có nghĩa là nửa năm sau có thêm 80.000 tín hữu nữa. Cuối năm 1981 chúng tôi sẽ có 310.000 tín hữu. Vậy cũng dễ thấy khi chúng tôi có thể đạt được chỉ tiêu 500.000 tín hữu vào năm 1984 - không có nhiều nan đề, không cần cổ động quảng cáo ầm ĩ, không cần cả khối lượng lớn người đi phân phát truyền đạo đơn, mà chỉ có công tác giao tiếp giữa người này với người khác qua tổ hạt nhân tư gia.

Vì cách thức hoạt động của hệ thống này, nên không có biên giới cho việc tăng trưởng của Hội Thánh. Rất nhiều Hội Thánh khi tăng đến 500 hoặc 1.000 tín hữu, thì họ ngồi lại và bắt đầu đánh dấu thời gian. Không phải tại khu vực đó không còn người để chinh phục cho Đấng Christ, nhưng tại Mục sư đó thỏa lòng và mất khả năng truyền giảng. Vì vậy công tác của Thánh Linh bắt đầu nguội dần.

Nhưng với việc truyền giảng bằng tổ hạt nhân, Hội Thánh cứ được duy trì và phát triển nhanh chóng, và không dừng bước trước các trở ngại. Năm 1980 chúng tôi gặp nạn khan hiếm đầu xăng vì hoàn cảnh xảy ra ở Trung Đông. Hễ nơi nào bị khan hiếm đầu xăng, nơi ấy gặp trở ngại về phương tiện di chuyển, số người dự nhóm tại các nhà thờ sẽ sụt xuống trừ phi những người ở gần nhà thờ.

Nhưng đó không phải là điều khó giải quyết đối với chúng tôi. Nếu mọi người không có phương tiện để đi nhà thờ vào ngày Chúa Nhật, thì họ vẫn có thể giữ sự thờ phượng tại buổi nhóm của tổ tư gia, họ vẫn là thành viên của Hội Thánh như lúc họ đi nhóm nhà thờ chính vào những ngày Chúa Nhật. Cũng có những buổi nhóm ở khu vực, tại đó nhiều tổ họp lại trong khu vực của họ và Mục sư phụ tá lo cho khu vực đó sẽ làm công tác giảng dạy. Ở đó họ cũng thờ phượng và lạc hiến để giúp cho mẫu hội. Nếu việc khan hiếm đầu kéo dài, tôi sẽ thực hiện băng video cassettes các bài giảng của tôi và phát hình ra ở các buổi nhóm ở khu vực.

Hội Thánh ở Trung Hoa vẫn tồn tại theo khuôn mẫu này. Có hàng ngàn hàng ngàn bầy chiên nhỏ trong khắp cả nước. Những Hội Thánh nhỏ ấy rất giống những tổ hạt nhân của chúng tôi. Lần đầu tiên khi tôi gặp các tín hữu của những Hội thánh ấy ở Hongkong, điều thứ nhất họ xin là Kinh Thánh, và họ cũng muốn có băng cassettes.

Rồi họ hỏi tôi: "Liệu toàn thể Hội Thánh ở trên phần đất còn lại của thế giới có được phước hạnh trọn vẹn của Thánh Linh như chúng tôi có tại Trung Hoa không?". Hầu hết các Hội Thánh ở Trung Hoa được hình thành hoàn toàn do Đức Thánh Linh. Người ta chẳng bao giờ thấy hoặc nghe một giáo sĩ. Một điều khác tôi học được từ những Hội Thánh bầy chiên nhỏ này là 99% những người lãnh đạo là phụ nữ. Phụ nữ giữ vai trò chủ yếu khi các ông sợ phải tỏ mình là Cơ Đốc nhân.

Hội Thánh ở Trung Hoa đang phát triển mạnh - không cần một mẫu hội, cũng không cần Mục sư được huấn luyện, hay giáo sĩ, cũng chẳng có giáo phái nào. Sự sống được truyền từ tế bào này đến tế bào khác. Kinh nghiệm của họ chứng minh rằng hệ thống tổ hạt nhân là lời giải đáp cho Hội Thánh trong những ngày cuối cùng này.

Trong thời đại kinh tế trì trệ này, làm thế nào Hội Thánh có thể hoàn tất được nhiệm vụ cách chu đáo khi Hội Thánh ấy có một tập thể tín hữu vĩ đại, như chúng tôi có tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Một Lần nữa câu trả lời cũng là những tổ hạt nhân tư gia. Trong tổ hạt nhân, các tổ viên thực sự chăm sóc lẫn nhau. Khi một người bị mất việc và không có lợi tức, thì các tổ viên khác giúp người ấy vượt khó khăn. Các tổ viên tổ hạt nhân của Hội Thánh chúng tôi không bày tỏ sự chăm sóc bằng tình cảm giả tạo, nhưng bằng tình yêu tỏ ra hành động. Để đáp ứng cho nhu cầu của một anh em hoặc chị em, mọi người có thể hy

sinh cả thì giờ lẫn tiền bạc, giống như Hội Thánh thời kỳ Sứ Đò, các tín hữu chia xẻ cả tài sản, của cải của mình.

Khi người khác thấy những gì xảy ra trong tổ hạt nhân của chúng tôi, khi họ thấy tất cả các tín hữu có tình yêu chân thật với nhau, thì họ được lôi cuốn vào sinh hoạt đó. Trong các tổ này họ cảm thấy được an ninh nên chẳng muốn rời bỏ.

Như tôi đã trình bày, hệ thống tổ hạt nhân tư gia không lệ thuộc vào một người. Trong Hội Thánh của chúng tôi hệ thống tổ hạt nhân không lệ thuộc vào tôi. Hệ thống đó lệ thuộc vào Đức Thánh Linh, vì Ngài là Đấng làm cho các trưởng tổ hạt nhân nhiệt tình. Nếu tôi rời khỏi Hội Thánh, tôi tin rằng Hội Thánh không mất quá số 3.000 trong tổng số 150.000 tín hữu. Những tín hữu đó không lệ thuộc vào tôi, họ lệ thuộc vào Đức Thánh Linh và lệ thuộc lẫn nhau.

Kinh tế khó khăn, khan hiếm xăng dầu, bị ngược đãi... không điều nào gây trở ngại cho Hội Thánh chúng tôi. Hội Thánh cứ tiếp tục trưởng thành hễ khi nào Hội Thánh còn áp dụng theo những nguyên tắc tôi đã hướng dẫn họ.

## **Chương 9**

### **Uy quyền kèm với tình yêu**

**K**hi tôi khởi đầu công tác hầu việc Chúa, tôi bước đi bằng một trại truyền giảng rất nhỏ thuộc giáo phái Assembleis of God tại Triều Tiên. Ngày nay Hội Thánh chúng tôi là một Hội Thánh tự trị lớn nhất thế giới. Chúng tôi lớn lên đến tầm cỡ đó ở trong khuôn khổ của giáo phái Assembleis of God.

Tôi nói như thế để nhất mạnh điểm này: Tầm cỡ, sức mạnh và ảnh hưởng của Hội Thánh chúng tôi không biệp lập với Hội Thánh trên khắp thế giới của Chúa Jesus Christ, và cũng không biệp lập với một giáo phái. Chúng tôi ở trong mối thông công trọn vẹn với Hội Thánh phổ thông và với giáo phái của chúng tôi. Nhưng trước hết và cao nhất, chúng tôi vẫn là Hội Thánh địa phương.

Qua những lời mô tả về Hội Thánh chúng tôi, ở đây hoặc ở những nơi khác, người ta dễ ưu tư không biết tôi có ý định thành lập giáo phái riêng không, hay những nguyên tắc của tôi đề nghị có thể đáp ứng cho Hội Thánh lớn hơn không. Tôi rất sung sướng để tuyên bố rằng không có sự chia rẽ hoặc thiếu hiệu quả khi áp dụng vào Hội Thánh lớn hơn. Tôi đang chứng minh rằng hệ thống tổ hạt nhân tư gia hoạt động trong Hội Thánh địa phương và trong những giáo phái đã được thành lập.

Trong quá khứ, nhiều nhóm tư gia đã được thành lập ngoài Hội Thánh địa phương và ngoài các giáo phái có sẵn. Thường thường các nhóm đó phát sinh từ phong trào ân tứ lan tràn trong các Hội Thánh trải qua hai thập niên vừa rồi. Những tín hữu mới được báp têm bằng Thánh Linh cảm thấy họ bị Hội Thánh của mình hiểu lầm. Họ tìm cách thông công và giảng dạy trong những nhóm tư gia đó, cũng như trong các Hội Thánh Ngũ Tuần.



Dần dần những nhóm tư gia này (dù không phải là đa số) bắt đầu công kích người nhà thờ và không công nhận uy quyền của nhà thờ. Những thành viên của các nhóm tư gia này "đầu phục" uy quyền của lãnh đạo của các nhóm riêng lẻ này hơn là Mục sư của họ (người thường không hơn được họ). Từ đó phát sinh ra những cuộc tranh luận, những "biện pháp xử, kỷ luật" hoặc "dứt phép thông công".

Trong vài trường hợp những nhóm độc lập này lại dẫn nhiều Cơ Đốc Nhân vào sự ràng buộc. Không ai có thể quyết định điều gì ngoại trừ những trưởng lão của nhóm này xác nhận. Sự thông công với cá nhân Thánh Linh bị hạn chế vì những người nắm quyền bắt đầu sử dụng sự kiểm soát chặt chẽ đời sống cá nhân của những thành viên, bao gồm việc bảo người này phải kết hôn với người kia hoặc bảo những thành viên trẻ phải xin phép họ mới được tiếp xúc với cha mẹ "chưa tin Chúa" của các em.

Không cần phải nói, vài nhóm trong số những nhóm này đã trở thành những giáo phái nhỏ. Vô số đời sống đã bị hư hoại và mối thông công của họ với Chúa bị phá hỏng. (Tôi không có ý nói rằng đây là hậu quả tất nhiên của những nhóm tư gia độc lập. Hầu hết các nhóm đã cung cấp một hình thức thông công tốt cho các Cơ Đốc Nhân vẫn ở lại nhà thờ của họ và cứ tiếp tục công nhận những cơ cấu tổ chức của Hội Thánh họ. Và, dĩ nhiên vài nhóm độc lập đã phát triển thành những Hội Thánh Charismatic tốt đẹp. Những nhóm đi sai lạc mục đích chỉ là thiểu số).

Tôi không trả lời về những trường hợp pháp sinh ra giáo phái từ hoàn cảnh ấy. Thật vậy, Kinh Thánh cũng không có câu trả lời, vì rõ ràng cũng có nhiều nhóm thành lập vào thời kỳ sứ đồ Phao Lô. Nhóm lệ thuộc vào người lãnh đạo và vào hoàn cảnh. Sự kết hợp sai lầm có thể gây thảm họa trong Hội Thánh. Đó là lý do tại sao những người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm với những người khác trong phạm vi quyền hành, như đối với một giáo phái hay đối với sự thông công của các Mục sư bên ngoài Hội Thánh địa phương của họ.

Hệ thống tổ hạt nhân tư gia của chúng tôi và Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương phát triển trong giáo phái Assembleis of God. Tôi vẫn còn chịu trách nhiệm làm Mục sư Tổng Quản nhiệm của giáo phái này tại Triều Tiên. Chúng tôi có mối quan hệ tốt, không phải lúc nào chúng tôi cũng đồng ý với nhau trong mọi sự, nhưng chúng tôi là cộng tác viên trong một công việc, chúng tôi phải tôn trọng lẫn nhau. Mục đích của chúng tôi là hiệp nhất. Từng hồi từng lúc vẫn có nhiều người thúc dục tôi ra khỏi giáo phái Assembleis of God và trở thành Hội Thánh độc lập. Họ nói rằng tôi sẽ tự do làm bất cứ việc gì mà không cần phải trả lời cho ai.

Nhưng tôi chẳng bao giờ để tư tưởng ấy vào trí óc mình, vì tôi tin nơi nhu cầu của sự hiệp nhất. Tôi tin rằng chúng ta phải luôn luôn phát huy sự hiệp nhất của Thân Thể của Đấng Christ và chúng ta phải đề kháng bất cứ những gì làm chia rẽ Hội Thánh.

Khi một Hội Thánh địa phương li khai khỏi giáo phái của mình, đó là một điều xấu bị phê bày ra trước Hội Thánh và thế gian. Nó làm người ta ngạc nhiên vì Cơ Đốc Giáo, vì họ giải thích sự chia rẽ ấy bằng cơ của sự thiếu yêu thương và

không đi đôi với những gì chúng ta rao giảng.

Tất cả những nhận xét nói trên khiến tôi phải hạ mình nhiều hơn. Tôi biết mình rất cần anh em cùng địa vị ở trong các giáo phái. Tôi cần cả tình yêu và sự sửa trị trong tình yêu của họ. Tôi cần phải cởi mở với họ, và Hội Thánh của tôi cũng như sổ sách về tài chánh cần mở ra để được kiểm tra. Như vậy không có việc gì làm mờ ám để gây sự nghi ngờ. Theo cách đó tôi mới cảm thấy được an ninh trong địa vị của mình.

Vì thế, với sự nhất trí của các trưởng lão và ban quản trị của giáo phái, tổ hạt nhân tư gia có thể áp dụng trong bất cứ Hội Thánh địa phương nào, trong bất cứ giáo phái nào, nếu tuân theo những nguyên tắc tôi trình bày trong cuốn sách này. Tổ hạt nhân tư gia phải phù hợp với toàn thể kế hoạch của Hội Thánh địa phương, và tầm ảnh hưởng của tổ hạt nhân không được người chân cách miễn cưỡng.

Tôi học được một bài học về sự cất nhắc các tín hữu thuộc viên (nhưng lại bày tỏ sự thiếu yêu thương). Mới đây có một trong những trưởng lão đến nói lại với tôi rằng có một trưởng lão khác đã nói: "Tôi không hoàn toàn đồng ý với những chính sách của Mục sư Cho áp dụng trong Hội Thánh, nhưng tôi vẫn chấp nhận vì tôi biết ông ấy thực sự yêu tôi. Ông ấy làm tất cả những điều đó vì lợi ích chúng ta".

Tôi cảm thấy dễ chịu về sự trung thành của ông ấy, nhưng tôi hơi bối rối không biết ông ta không đồng ý với mình về chính sách nào. Cuối cùng khi tôi tiếp xúc với ông ta về vấn đề này, ông mới nói: "Mục sư chẳng bao giờ hỏi ý kiến tôi về việc Mục sư cử tôi làm trưởng ban truyền giáo cho Âu châu. Mục sư biết tôi làm được việc ấy, nhưng Mục sư đã không yêu cầu tôi".

Ông ấy nói đúng. Tôi đã cất nhắc lên để ông chấp nhận. "Xin lỗi ông", tôi nói. "vì tôi coi việc ông thuận phục là điều tất nhiên, nên đã làm ông buồn". Ông ta đáp ứng ngay lập tức, và từ ngày ấy trở đi ông tín nhiệm tôi nhiều hơn. Và tôi cũng tăng lên sự tôn trọng ông, sự rộng mở như thế đã góp phần trong mối quan hệ tốt đẹp hơn giữa chúng tôi.

Khi tín hữu trong Hội Thánh thấy Mục sư của họ sẵn sàng công nhận lỗi lầm của mình và thành thật với họ, họ sẽ kính trọng ông.

## **Chương 10**

# **Hội Thánh tăng trưởng quốc tế**

**T**r năm 1964 tôi đã có dịp trình bày với nhiều người về những nguyên tắc của Hội Thánh tăng trưởng trong khi tham dự Đại Hội Đồng của giáo phái Assembleis of God ở Springfield, Missouri. Thật ra đó là năm tôi thực sự bắt đầu đi du lịch, dù tôi vẫn còn bệnh và yếu ớt lắm. Từ năm 1964 đến năm 1973, mỗi năm ít nhất 3 lần tôi xuất ngoại, đặc biệt là đi Nhật, Phi Luật Tân và Đài Loan để thuyết trình về tổ hạt nhân tư gia và Hội Thánh tăng trưởng.

Sau khi chúng tôi dời sang bán đảo Yoido vào năm 1973, Hội Thánh chúng tôi bắt đầu nổi tiếng. Đó là năm Tiến sĩ Mục sư Billy Graham tổ chức một chiến dịch truyền giảng quy mô ở Seoul, và cũng là năm Hội Nghị Ngũ Tuần Thế Giới họp tại nhà thờ của chúng tôi. Ngoài ra, năm sau đó Campus Crusade For Christ cũng tổ chức nhiều hội nghị lớn Seoul.

Cùng với nhiều biến cố Cơ Đốc Giáo xảy ra ở Seoul, Hội Thánh chúng tôi trở thành điểm chú ý của quốc tế. Nhiều lời mời đi thuyết trình về sự tăng trưởng của Hội Thánh tới tấp gửi đến, họ mời tôi sang Hoa Kỳ, Châu Âu, Úc châu và Đông Nam Á châu.

Đầu năm 1973, tôi thấy mình ở ngoại quốc đến sáu tháng trong một năm. Ngạc nhiên nhất là những lời mời đa số đều xuất phát từ Âu châu. Tôi được mời sang Tây Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển, Anh, Ý và Bồ Đào Nha. Sách của tôi, tôi vẫn tiếp tục viết sách, bán chạy ở Đức, Thụy Điển, và Phần Lan. Tôi được nổi tiếng ở châu Âu hơn Hoa Kỳ.

Vào một trong những chuyến công du này vào năm 1976, sau khi tôi hoàn tất một loạt hội thảo tại Đức. Những buổi hội nghị chuyên đề này thành công tốt đẹp. Trên chuyến bay Lufthansa rời khỏi Đức, đang khi ngồi trên máy bay cầu nguyện, cảm tạ Chúa về những giờ phút ký diệu trong việc chia sẻ, tôi cảm thấy mình thật sự thân thiết với Thánh Linh.

Thình lình có một cảm giác mạnh mẽ về lời tiên tri đến với lòng tôi, giống như Thánh Linh bảo tôi: "Khi con về nhà, ta muốn con xây một trung tâm huấn luyện về Hội Thánh tăng trưởng có tính cách quốc tế để con triệu tập nhiều Mục sư từ các nơi trên thế giới đến. Con đang làm công tác tốt qua việc tổ chức các khóa hội thảo để trình bày vấn đề, nhưng ta muốn rất nhiều Mục sư được học những nguyên tắc này. Phương cách tốt nhất cho họ là chúng kiến những gì con làm ngay tại Seoul. Hãy xây dựng một trung tâm huấn luyện. Hãy mời họ đến và học nơi con cũng như thấy Hội Thánh của con thực hiện như thế nào. Đó là cách tốt nhất cho họ để động viên sự nhiệt tình đưa phương thức truyền giảng này vào công tác phục vụ của họ".

Tôi kinh ngạc: "Lạy Chúa, sao lại như vậy?", tôi hỏi, "Con từ nước thuộc Thế Giới thứ Ba. Những người tín hữu phương Tây gọi chúng con là "Cánh đồng truyền giáo". Chắc chắn trung tâm huấn luyện như thế phải được xây dựng tại Hoa Kỳ hay châu Âu".

Nhưng tư tưởng này không chịu rời khỏi tôi. Tôi kinh ngạc về điều đó suốt quãng đường về đến Triều Tiên. Sau đó, khi tư tưởng này theo tôi về nhà, tôi quyết định trải tấm da cừu.

"Lạy Chúa, nếu sự khao khát phát xuất từ lòng con do Chúa gửi đến, thì con xin Ngài bày tỏ cho con biết", tôi cầu nguyện, "Nếu dân sự Chúa trong Hội Thánh chúng con quỳên góp chỉ trong một lần lạc quỳên nhưng đủ để xây cất một trung tâm truyền giáo, thì đó là dấu hiệu để con xúc tiến".

Tôi thảo luận đề án với các trưởng lão và chúng tôi quyết định xếp đặt một ngày Chúa Nhật kêu gọi Hội Thánh tán trợ một triệu đô la (hoặc bằng tiền hay phiếu hứa) để xây một trung tâm truyền giáo. Nói thật, nó vượt quá tôi suy nghĩ thời bấy giờ. Thật sự tôi lo sợ rằng tín hữu không thể đáp ứng đủ.

Cuối cùng tôi cầu nguyện: "Cha yêu dấu, nếu đây là ý muốn của Cha, xin Ngài ban cho con một triệu đô la. Nếu con không nhận đủ số tiền ấy trong ngày Chúa Nhật này, con sẽ quên toàn bộ đề án".

Đến ngày Chúa Nhật các phiếu hứa dâng và tiền mặt dồn lại để tổng kết. Khi tổng kết xong vị cố vấn về tài chánh đem cho tôi kết quả: đúng một triệu đô la! Lập tức chúng tôi tiến hành xây cất Trung Tâm Truyền Giáo Thế Giới ngay sát bên phải của đại giáo đường Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, và chúng tôi thành lập một tổ chức mới để đảm nhiệm phần này trong chức vụ của tôi: Hội Thánh tăng trưởng quốc tế.

Khi những kế hoạch bắt đầu thành hình, tôi biết đây là công tác chính. Tôi cũng biết mình không thể tự đảm trách công việc. Tôi còn phải lãnh đạo diu dắt Hội Thánh của mình, và nhu cầu đòi hỏi cho việc điều hành Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế phải có một chức viên lo trọn thời gian. Tôi không thể làm hai việc. Ai là người tôi có thể giao thác trách nhiệm này?

Thình lình tên ông John Hurston xuất hiện trong trí óc tôi. Ông là giáo sĩ đã cộng tác với tôi tại Hội Thánh lều trại ở một khu vực nghèo của Seoul, về sau ông là người giữ vai trò chủ chốt trong việc thành lập Hội Thánh West Gate cùng với tôi. Hơn năm năm nay tôi chưa được gặp ông. Ông John Hurston đã ở với tôi được mười năm cho đến khi ông rời khỏi Triều Tiên năm 1969 để sang Việt Nam. Ông rời Việt Nam năm 1975.

Tôi tìm gặp ông ở Pasadena, California, ông đang nghỉ dưỡng sức sau một cơn đau tim. Khi gặp ông, trông ông rất mệt mỏi và già nhiều so với lần gặp cuối cùng cách đây năm năm.

"Tôi đã ở Việt Nam trong sáu năm, gây dựng được vài Hội Thánh, và tôi đã khóc khi rời khỏi họ. Nhưng tôi biết mình không thể làm gì khác hơn", ông tâm sự.

"Giáo sĩ John à, ông có kế hoạch làm gì bây giờ?"

"Tôi chưa biết chắc", ông nói, "Ủy Ban Truyền Giáo cử tôi sang Thái Lan để làm giám đốc ban truyền giáo cho Assebleis of God tại đấy. Nhưng thành thực mà nói, tôi chưa cảm thấy có sự dẫn dắt nào về vấn đề này".

Đó là phần mở đầu tôi cần. Sau đó tôi bắt đầu giải thích khái tượng Đức Chúa Trời đã ban cho tôi trong việc xây dựng Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế và tôi thuật lại cho ông John biết thế nào Ngài đã cung cấp tiền để xây dựng cơ sở đó.

Tôi cần một giám đốc hành chánh, tôi nói: "Tôi tin ông là người thích hợp cho công việc ấy, giáo sĩ John." Lập tức tôi có thể thấy tư tưởng này quấy động ông, vì thế chúng tôi cầu nguyện về điều đó.

"Vâng, tôi nghĩ rằng đó là công tác Đức Chúa Trời muốn tôi đảm trách", sau cùng ông nói. "Nhưng nếu tôi nhận lãnh trách nhiệm ấy bây giờ, thì Đức Chúa Trời phải chữa cho tôi lành chứng đau tim này".

Sau đó một tháng, nhạc mẫu tôi, tiến sĩ Jashil Choi tổ chức vài buổi họp tại vùng Los Angeles. Trong một buổi nhóm bà đặt tay cầu nguyện cho John, và ông cảm nhận được sự chữa lành rõ ràng. Sau đó chẳng bao lâu ông lên đường sang Triều Tiên.

Một vấn đề khác mà tôi cảm thấy Chúa muốn tôi làm trong việc lập một nền tảng vững chắc cho Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế. Chúng tôi cần một Ủy Ban Cố Vấn Quốc Tế để cung cấp cho chúng tôi các tài liệu và cũng làm cho những gì chúng tôi cung cấp có giá trị đối với hầu hết Mục sư. Một thời gian ngắn sau khi Trung Tâm Truyền Giáo Thế Giới được xây cất xong, vào tháng 11 năm 1976, tôi bắt đầu tìm kiếm các vị cố vấn này.

Thánh hai năm sau tôi mở một cuộc họp tại một khách sạn ở North Hollywood. Tôi đã mời hai mươi bốn vị Mục sư từ các Hội Thánh lớn tại Hoa Kỳ. Tôi ngạc nhiên khi thấy hầu hết các vị đều đến. Buổi họp đầu tiên tôi mô tả khái tượng Chúa cho tôi về việc phổ biến những nguyên tắc của Hội Thánh tăng trưởng khắp thế giới bằng phương tiện của tổ chức mới này.

"Tôi cảm nghĩ đặc biệt là chúng ta phải chia sẻ kiến thức của mình cho những Hội Thánh ở trong các quốc gia thuộc Thế Giới Thứ Ba", tôi nói: "Bằng cách này chúng ta sẽ làm cho Hội Thánh ở trong các nước đó mạnh mẽ lên và động viên họ tham gia tích cực vào công cuộc truyền giảng khắp thế giới".

Ai nấy đều bày tỏ sự nhiệt tình nồng hậu với khái tượng này. Tôi đề nghị các vị ấy bầu một người làm Chủ Tịch của ban cố vấn đó.

"Ồ không, ông là người có khái tượng về Hội Thánh tăng trưởng", các vị ấy nói với tôi. "Chúng tôi đến đây vì cố ông. Chúng tôi không đến đây vì lý do khác".

Ví thế mọi người nhất trí cử tôi làm chủ tịch và đồng ý cùng tôi thành lập hội nghị về Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế. Không những tại Triều Tiên nhưng cũng tại Hoa Kỳ và bất kỳ nơi nào trên khắp thế giới.

Tôi thật sự cảm nhận rằng Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế là nhu cầu của Hội Thánh trong thập niên 1980. Thập niên này phải là kỷ nguyên của Hội Thánh tăng trưởng. Thập niên 1960 là kỷ nguyên của sự chữa bệnh và điều đó đã tạo sinh khí mới cho nhiều Hội Thánh. Thập niên 1970 là kỷ nguyên của phong trào ân tứ và bây giờ là thời kỳ Hội Thánh tăng trưởng. Sự chữa bệnh và sự góp phần phục hồi ân tứ sẽ không làm lợi ích cho Hội Thánh nếu những điều đó không góp phần vào sự tăng trưởng của Hội Thánh. Thật vậy, tất cả những ân tứ của Thánh Linh được cung cấp để gây dựng thân thể của Đấng Christ và ân tứ không có nghĩa chỉ gây dựng phần thuộc linh, nó có bao gồm sự trực lớn về mặt thuộc thể nữa. Nếu chúng ta quan tâm về tương lai của Hội Thánh của Đấng Christ, chắc chắn chúng phải nghĩ đến Hội Thánh tăng trưởng. Hội Thánh tăng trưởng không phải là một nhất thời khác. Chúa Jesus đến để xây dựng một Hội Thánh và Hội Thánh ấy đã ngủ cho đến bây giờ. Hội Thánh phải vùng dậy! Hội Thánh nào vùng dậy được sẽ bắt đầu tăng trưởng. Loại tăng trưởng chúng tôi kinh nghiệm ở Triều Tiên có thể áp dụng hữu hiệu cho tất cả các Hội Thánh. Tôi biết có một số người nghĩ rằng chỉ có thể áp dụng được tại Triều Tiên, còn các nơi khác như Hoa Kỳ hay châu Âu thì không thể được. Nhưng có những nguyên tắc bất di bất dịch về Hội Thánh tăng trưởng đã được bộc lộ tại Hội Thánh chúng tôi ở Triều Tiên. Không có lý do nào khác để Hội Thánh khác không tăng trưởng đến tầm cỡ của chúng tôi hoặc lớn hơn nếu vẫn dùng những nguyên tắc ấy. Đó là những qui luật phổ quát, có thể áp dụng được ở Seattle, hoặc ở Sydney, hay Stockholm, giống như ở Seoul.

Chúng ta là dòng dõi của Adam. Chúng ta ăn nhiều thứ thực phẩm khác nhau, nhưng chúng ta vẫn có chung một dòng máu. Tất cả chúng ta đều là tội nhân đều cần sự cứu chuộc của Đức Chúa Jesus Christ. Tất cả chúng ta đều cần được Thánh Linh ban quyền năng.

Nếu một Hội Thánh rao giảng Phúc Âm, Lời của Đức Chúa Trời, bằng quyền năng của Thánh Linh, thì chắc chắn Hội Thánh ấy phải tăng trưởng. Vì thế, nếu áp dụng các nguyên tắc của Hội Thánh tăng trưởng này và thành lập tổ hạt nhân tư gia, thì Hội Thánh sẽ vững mạnh và lớn nhanh chóng.

Những nguyên tắc này sẽ hành động hiệu quả - bất cứ ở đâu trên thế giới. Nghĩ khác đi là rất nguy hiểm, vì điều đó có nghĩa là tin Đức Chúa Trời chỉ hành động có một cách tại một chỗ, và hành động khác tại nơi khác. Ngài bày tỏ quyền năng mạnh mẽ tại Triều Tiên thì há Ngài không thể bày tỏ mạnh mẽ ở nơi khác sao? Nguyên tắc luôn luôn là nguyên tắc. Nếu một Hội Thánh áp dụng những nguyên tắc này, nếu Hội Thánh đó bắt đầu tổ hạt nhân tư gia, thì Hội Thánh ấy sẽ thấy những kết quả theo sau khuôn mẫu đó giống như chúng tôi chứng kiến tại Hội Thánh chúng tôi, và Hội Thánh ấy sẽ tăng trưởng.

Sự dạy dỗ này thực sự đã làm cách mạnh cho những Hội Thánh tại Úc. Tôi đã đề cập ở chương trước là giáo phái Assembleis of God tại Úc trong 10 năm chỉ tăng 2% trước khi áp dụng những nguyên tắc của chúng tôi. Sau khi áp dụng họ tăng gấp đôi trong vòng hai năm. Tôi cũng nói thêm rằng hiện nay tại Úc có hai Hội Thánh thuộc Assembleis of God có hơn 2.000 tín hữu, một tại Adelaide và một tại Brisbane. Mãi cho đến khi áp dụng những nguyên tắc của Hội Thánh chúng tôi, thì Hội Thánh ở Úc cũng chẳng khác gì Hội Thánh ở Nhật - bốn mươi hoặc năm mươi là mức trung bình của hội chúng.

Có một Hội Thánh Lutheran ở Âu châu chỉ có 15 tín hữu trong nhà thờ mỗi sáng Chúa Nhật. Sau đó vị Mục sư tham dự một trong những khóa hội thảo của chúng tôi và trở về áp dụng nguyên tắc tăng trưởng. Trong vòng một năm kể từ ngày thành lập những tổ hạt nhân đầu tiên, Hội Thánh của ông cứ tiếp tục tăng trưởng và cho đến nay mỗi sáng Chúa Nhật Hội Thánh có 500 người dự nhóm. Ngoài ra, Hội Thánh ấy cũng học tập được điều họ còn thiếu kinh nghiệm, và họ đã khám phá quyền năng của Đức Thánh Linh. Những tổ hạt nhân của họ thực sự bắt nguồn vào sự sống, và Hội Thánh bây giờ đắm chìm trong ân tứ Thánh Linh.

Bây giờ tôi nhấn mạnh công tác của tôi tại Nhật. Công tác của bà giáo sĩ ở Tokyo với Hội Thánh đang tăng trưởng của bà (sau đó chẳng bao lâu số tín hữu lên 500) chỉ là bước khởi đầu. Chúng tôi tin rằng Đức Thánh Linh có thể đem mười triệu người Nhật đến với Đấng Christ vào thập niên 1980 và chúng tôi cùng làm việc với Ngài để đem những ấy vào Hội Thánh bằng cách sử dụng những nguyên tắc tăng trưởng của Hội Thánh chúng tôi.

## Chương 11

# Làm thế nào để bắt đầu nhóm tế bào?

**P**hương cách duy nhất để tổ hạt nhân thành công trong Hội Thánh là hệ thống tổ hạt nhân phải được sử dụng làm dụng cụ để truyền giảng. Mục sư quản nhiệm phải là người đóng vai trò chủ chốt. Nếu không có Mục sư, hệ thống sẽ không được kết hợp chặt chẽ với nhau. Nếu là một hệ thống, thì hệ thống đó phải có một điểm kiểm soát. Cơ quan kiểm soát toàn bộ hệ thống tổ hạt nhân là Mục sư. Vì thế, nếu bạn là một nhân sự nòng cốt được đọc cuốn sách này, điều đầu tiên bạn phải làm là tặng cho Mục sư của bạn cuốn sách này. Rồi bạn cầu nguyện xin Chúa cho Mục sư khi đọc cuốn sách này thì bắt được khả tượng.

Bạn không thể bắt đầu làm được việc gì nếu thiếu Mục sư. Khi ông ấy đọc cuốn sách, thấy tiềm năng của việc tăng trưởng Hội Thánh và được động viên để bắt đầu công tác, thì ông ấy sẽ đứng trong vị trí tốt để khai trương những tổ hạt nhân tư gia. Sau khi ông ấy đã có cơ hội nghiên ngẫm nội dung cuốn sách, bạn hãy mời ông ấy dùng bữa thân mật với mình. Rồi bạn có thể thảo luận với ông ấy về tổ hạt nhân tư gia là phương tiện để phục hưng Hội Thánh và đẩy mạnh công tác truyền giảng.

Từ cơ sở ấy, ông Mục sư có nhiệm vụ phải động viên toàn bộ hội chúng hướng về sự phục hưng và tăng trưởng của Hội Thánh bằng việc sử dụng những nguyên tắc của tổ hạt nhân tư gia. Còn nhiệm vụ của bạn là phải ủng hộ Mục sư và cộng tác với ông trong việc kết hợp cả hội chúng góp phần vào.

Nếu Hội Thánh của bạn có khả năng tài trợ, tôi sẽ giới thiệu Mục sư ấy đến một trong những khóa hội thảo của Hội Thánh Tăng Trưởng Quốc Tế. Những khóa ấy được tổ chức khắp nơi trên thế giới, và chúng tôi sẽ hân hạnh gửi đến bạn thời gian biểu của việc học tập. Hội thảo chuyên đề tốt nhất là tại Seoul, tại đó bạn sẽ chứng kiến những gì xảy ra tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương.

Tôi được biết có nhiều Hội Thánh đã thử áp dụng tổ hạt nhân tư gia mà không có sự tập trung quán xuyên của Mục sư quản nhiệm. Họ đều gặp nhiều khó khăn và không thực sự thành công. Có một Hội Thánh lớn ở Hoa Kỳ, vị Mục sư của Hội Thánh ấy tham dự khóa hội thảo chuyên đề tại Seoul và thấy được giá trị của tổ hạt nhân.

Nhưng thay vì chính ông đứng ra phát huy tổ hạt nhân, thì ông lại giao toàn bộ trách nhiệm cho một Mục sư phụ tá. Vị Mục sư phụ tá tiến hành mọi công tác tổ chức và bắt đầu hình thành hệ thống tổ hạt nhân. Nhưng sau hai năm công tác này tan rã, số người nhóm lại thưa thớt và các tổ viên không được khích lệ ra đi truyền giảng. Tại sao? Vì cả hội chúng coi tổ hạt nhân chỉ là một trong những kế hoạch khác nhau của Hội Thánh lớn này. Họ không xem đó là chìa khóa của sự phục hưng hay việc truyền giảng. Nói cho cùng, rất nhiều chương trình khác nhau nhằm vào mục đích đó.

Mục sư quản nhiệm không tham gia cách tích cực, nên các thuộc viên của Hội Thánh cũng cảm thấy tổ hạt nhân tư gia không quan trọng lắm. Nếu tổ hạt

nhân muốn được thành công, thì Mục sư quản nhiệm phải coi đó là vấn đề thiết yếu của Hội Thánh, tổ hạt nhân phải là chìa khóa của sự sống hay sự chết của Hội Thánh ông. Hễ khi nào ông tin quyết như vậy, chương trình mới chuyển động.

Phải lập nền tảng căn bản trước khi đem toàn bộ hệ thống ra thực hiện. Tôi tin rằng Mục sư quản nhiệm cần phải đầu tư năng lực và sự lãnh đạo của mình để lập cơ sở đầu tiên này. Và ngay khi chương trình đã chạy đều, ông vẫn phải giữ vai trò lãnh đạo rõ ràng, huấn luyện các tổ trưởng và động viên họ đạt những chỉ tiêu đã đặt ra cho từng tổ. Những công tác linh tinh khác có thể giao cho người phụ tá, nhưng công tác lãnh đạo phải ở nơi Mục sư. Ông phải có một mối liên hệ tích cực với các tổ trưởng.

Tôi luôn luôn nói rằng Mục sư phải đặt toàn bộ sức lực vào hệ thống tổ hạt nhân này và làm cho hệ thống đó thành công. Điều này đòi hỏi sự tập trung về sức mạnh và sự nhiệt tình. Nếu không người ta sẽ cảm thấy tổ hạt nhân tư gia chỉ là một mảnh lối tuyên truyền, và Hội Thánh ngày nay đã chai lì với các mảnh lối tuyên truyền đó. Bất cứ mảnh lối tuyên truyền nào đều sẽ bị thất bại, nhưng tổ hạt nhân không là một mảnh lối tuyên truyền.

Nếu tín hữu trong Hội Thánh không tin quyết rằng Mục sư quản nhiệm là người chủ chốt của toàn bộ tổ hạt nhân, thì một trong ba trường hợp này sẽ xảy ra:

1. Hệ thống tổ hạt nhân sẽ bị sa lầy và đình trệ. Các tổ chỉ nhóm lại để "thông công", và sẽ không có sự tăng trưởng thuộc linh thực sự và cũng như không có sự truyền giảng. Dần dần sẽ tan rã.

2. Những buổi nhóm trở thành lễ nghi, hình thức, hoặc cả tổ sẽ ở dưới ảnh hưởng của một vài cá nhân. Trong trường hợp đó tình cờ tổ hạt nhân sẽ trở thành thừa thãi, vô dụng và có hại.

3. Hệ thống sẽ trở thành khối u trên thân thể địa phương nếu những tổ trưởng không thường xuyên báo cáo cho người có trách nhiệm hoặc Mục sư.

Ngay cả tại Triều Tiên nhiều Hội Thánh cũng thành lập tổ hạt nhân tư gia sau khi chứng kiến sự thành công của Hội Thánh chúng tôi, nhưng kết quả không đến đâu vì Mục sư quản nhiệm không tập trung vào đó. Một số người cho rằng vì tôi xuất ngoại hết sáu tháng trong một năm nên tôi không thể trực tiếp chỉ đạo cho các tổ hạt nhân. Như tôi đã thực hiện, khi phải đi công tác xa, tôi luôn luôn thu bài giảng của tôi vào video Cassette. Những tổ trưởng cần cảm thấy họ là những người ưu tiên số một của Hội Thánh vì vậy họ được động viên để làm việc và chịu trách nhiệm. Nếu tôi không gửi đến họ sự lưu tâm đặc biệt đó, thì họ không được khích lệ nhiều.

Vị Mục sư nào quyết định trở thành người chủ chốt trong hệ thống tổ hạt nhân cần học tập hệ thống này cách kỹ lưỡng nếu không người ấy sẽ thất bại. Một khi đã thất bại thì khó lòng bắt đầu trở lại. Ông ấy rất cần đến chứng kiến và học tập Hội Thánh nào đã thành công trong hệ thống tổ hạt nhân. Vì lúc hiểu rõ người ấy mới vững tin mà bắt tay vào việc.

Những bước thứ nhất trong việc bắt đầu tổ hạt nhân rất quan trọng. Sau đây là những gợi ý cho các vị Mục sư. Trước hết, các vị hãy bắt đầu với một nhóm nhỏ. Chọn độ 12 người lãnh đạo nòng cốt và huấn luyện họ thành tổ trưởng hạt nhân. Sau đấy hãy bảo họ tổ chức những buổi nhóm tại gia, và chăm sóc kỹ lưỡng



từ 6 đến 8 tháng. Khi nào nhóm tổ hạt nhân này thành công, mang lại kết quả thì hãy áp dụng cho toàn thể Hội Thánh.

Chọn những tổ trưởng nòng cốt rất cần thiết. Thành công và thất bại tùy thuộc vào họ. Điều đầu tiên vị Mục sư phải tìm những anh em, chị em được Đầy Dẫy Thánh Linh. Nếu những tổ trưởng không lệ thuộc vào Đức Thánh Linh, họ sẽ chuyển động ngược chiều với sự hành động của Thánh Linh. Sau đây là vài phẩm chất tôi chọn trong cá tính của trưởng tổ hạt nhân:

1. Nhiệt tình. Những người mới gặp Chúa thường làm tổ trưởng rất tốt, vì họ vừa bước vào mối thông công khăng khít với Chúa. Nhiệt tình của họ rất dễ lây lan. Những người tin Chúa lâu năm thường cần được tái huấn luyện trước khi họ chấp nhận hệ thống tổ hạt nhân.

2. Lời làm chứng. Những Cơ Đốc Nhân có lời làm chứng rõ ràng và mạnh mẽ về quyền năng của Đức Chúa Trời đã làm cho họ là bằng chứng sống động về phúc âm có hành động trong ngày hôm nay. Những Cơ Đốc Nhân như thế sẽ chứng tỏ thực chất của sự sống Đấng Christ, và những người khác sẽ được kéo đến với họ (họ sẽ thu hút người khác).

3. Sự đáng hiển. Bạn có thể thường nhận xét về một người đáng mình cho Chúa và tích cực hầu việc Chúa bằng các biểu hiện sau:

a) Người ấy thường xuyên nhóm lại ở nhà thờ và các buổi nhóm khác, kể cả buổi nhóm tại gia.

b) Người ấy trung tín dâng 1/10, bày tỏ một phần của nếp sống bằng đức tin của mình.

c) Người ấy tỏ ra sự thuận phục các niên trưởng để giữ sự hiệp nhất trong sinh hoạt của Hội Thánh. Những người quá khắt khe và không nhịp nhàng với đám đông rất khó tuân theo sự chỉ đạo của Mục sư trong việc hướng dẫn những tổ hạt nhân tư gia.

4. Đầy dẫy Thánh Linh. Lệ thuộc vào Đức Thánh Linh là yếu tố cần thiết nhất nếu một người phải hướng dẫn tổ viên trong tổ của mình. Trong Hội Thánh của chúng tôi, điều đó có nghĩa là người tổ trưởng phải được báp têm trong Thánh Linh, với dấu chứng sơ khởi đầu tiên là nói tiếng mới theo như Thánh Linh cho mình nói. Như vậy chúng tôi mới tin chắc rằng người đó có thể dẫn dắt người khác đến với Đấng Christ và cầu nguyện cho sự chữa bệnh thể chất và tâm linh.

5. Thời giờ và tiền bạc. Mặc dù có một câu phương ngôn rằng, nếu bạn muốn công việc được thực hiện xong, hãy giao cho một người bận rộn (If you want a job done, give it to a busy person), nhưng câu đó không áp dụng cho người lãnh đạo tinh thần. Hễ người ấy càng bận rộn hơn, thì người ấy sẽ ít thì giờ lắng nghe và nhận sự chỉ đạo trực tiếp từ Thánh Linh hơn. Những tổ trưởng hạt nhân xuất sắc là những người không phải đi làm công việc bên ngoài: họ thường có nhiều thì giờ cầu nguyện và học Kinh Thánh. Thật vậy, những người không bận rộn về kiếm sống hàng ngày, họ có được nhiều thì giờ ở riêng với Chúa hơn. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng tôi không chọn những người nghèo để hướng dẫn tổ hạt nhân tư gia. Nếu những người nào đạt đủ những phẩm chất tốt khác, tôi tin rằng họ sẽ trở thành những tổ trưởng giỏi.

Ngoài ra, họ không cần phải sống trong cảnh nghèo quá lâu. Tôi dạy cho

các tín hữu Hội Thánh rằng nếu anh chị em đi ra hầu việc Chúa, anh chị em sẽ không sống trong cảnh nghèo khổ vì Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm đáp ứng mọi nhu cầu của anh chị em.

Khi chọn những tổ trưởng xong, Mục sư quản nhiệm cần huấn luyện họ trong việc hướng dẫn những buổi nhóm. Trước hết họ phải học nơi Mục sư để họ có thể chuyển những sự dạy dỗ của Mục sư cho toàn thể tổ viên trong tổ. Sự dạy dỗ các tổ hạt nhân phải phù hợp với toàn bộ chương trình dạy dỗ trong Hội Thánh. Có một ý kiến hay cho rằng những bài học của tổ hạt nhân phải bám sát với bài giảng của Mục sư trong ngày Chúa Nhật. Có lẽ nên triển khai vài điểm quan trọng của bài giảng đó.

Mỗi tuần tôi cung cấp cho những trưởng tổ hạt nhân một bài học chuẩn. Trong chương trước tôi có nói đến tình trạng lộn xộn của những ngày khởi đầu thành lập tổ hạt nhân phát sinh do sự thiếu hướng dẫn. Để ổn định mỗi tuần tôi phải soạn đề cương bài học cho tất cả các tổ trưởng. Sau đó tôi không thì giờ để soạn từng bài cho mỗi tuần, nên Hội Thánh chúng tôi chấp nhận những bài học Kinh Thánh soạn sẵn cho tổ hạt nhân giống như bài học Trường Chúa Nhật được nhiều Hội Thánh công nhận.

Dù tôi không trực tiếp soạn bài riêng, nhưng tôi vẫn đóng vai trò tích cực trong việc chuẩn bị các tổ trưởng. Trước hết, tất cả các tổ trưởng của hệ thống tổ hạt nhân tư gia đều họp lại gặp gỡ tôi vào mỗi tối thứ Tư hàng tuần, thay cho buổi nhóm cầu nguyện giữa tuần, để học bài Kinh Thánh của tuần tới. Về sau, mỗi khi đi công tác xa, không trực tiếp gặp họ thì tôi vẫn dạy họ qua băng cassette. Bây giờ Hội Thánh chúng tôi có phương tiện hiện đại hơn, mỗi tuần tôi dạy họ qua băng video cassette. Và mỗi tuần dàn ý của bài học Kinh Thánh được in vào báo hằng tuần của Hội Thánh, nên tất cả tổ viên có thể soạn bài học trước.

Ngoài việc học những bài từ Lời của Đức Chúa Trời, một buổi nhóm của tổ hạt nhân cần thực hiện những chức năng khác để xứng hợp với việc nhóm họp dân sự của Đức Chúa Trời. Luôn luôn có việc thờ phượng, qua việc hát Thánh ca, hoặc những ca đoàn ngợi khen Chúa, và cầu nguyện. Chúng tôi luôn luôn nhắc nhở buổi nhóm phải dành thì giờ cầu nguyện công khai. Mọi người được phép mang những lời cầu nguyện cảm tạ xưng tội, cầu thay và cầu xin đến trước mặt Chúa.

Phần thứ ba của buổi nhóm của tổ hạt nhân là công tác phục vụ người khác. Các tổ viên được khuyến khích hãy chia sẻ các nhu cầu cần cầu nguyện để tất cả mọi người có thể cầu thay cho họ. Chúng tôi được chứng kiến những sự chữa bệnh kỳ diệu xảy ra trong tổ hạt nhân, khi người này cầu nguyện cho người khác, và điều đó chứng minh cho mọi người thấy rằng Đức Thánh Linh vận hành trong các buổi nhóm đó y hệt như Ngài vận hành trong các buổi nhóm tại nhà thờ.

Và cuối cùng, phải có sự truyền giảng trong các buổi nhóm tại tư gia này. Bài học Kinh Thánh và những lời làm chứng phải làm sao dẫn những tâm tín hữu đến với Chính Mình Chúa Jesus Christ. Các tổ viên được động viên mời những thân hữu ở trong khu vực gần gũi đến các buổi nhóm. Có nhiều thân hữu đã gặp được Chúa Jesus Christ và dâng đời sống mình cho Chúa tại các buổi nhóm tổ hạt nhân tư gia. Thực sự đây chính là nguyên nhân làm cho Hội Thánh chúng tôi tăng nhanh cấp kỳ. Đối với tôi, sự truyền giảng rất cần thiết nếu như tổ hạt nhân muốn

cung cấp sự sống cho Hội Thánh.

Sau khi những tổ hạt nhân ban đầu đã nhóm lại từ 6 đến 8 tháng, thì bấy giờ mới phát triển rộng ra toàn thể Hội Thánh. Cho đến khi ấy những tổ đầu tiên mới mang kết quả thực sự cho Hội Thánh, và hầu hết mọi người học được nhiều điều về các tổ hạt nhân qua sự thông tin của Hội Thánh. Đây là lúc tổ chức buổi họp chung cho cả Hội Thánh và giới thiệu mọi người cho họ.

Tại các buổi nhóm chung của Hội Thánh, hãy mời những trưởng tổ hạt nhân cũng như các tổ viên làm chứng lại những gì Đức Chúa Trời đang hành động qua các buổi nhóm ở tổ. Hãy tin tôi, đó là những buổi nhóm đầy hứng khởi. Sự nhiệt tình của các tổ trưởng và các tổ viên sẽ có ảnh hưởng lay truyền mạnh mẽ. Người ta sẽ tin rằng hệ thống tổ hạt nhân sẽ mang lại ý nghĩa cho họ.

Bạn cũng phải thống kê những lời làm chứng lại, cho biết số lượng những người được chữa lành hoặc được giúp đỡ bằng những cách khác tại buổi nhóm, có bao nhiêu người được dẫn đến Đấng Christ, v.v...

Mỗi vị Mục sư quản nhiệm cần phải biết rõ Hội Thánh của mình và làm thế nào để động viên mọi người đóng góp vào công tác xây dựng Hội Thánh. Trong Hội Thánh của chúng tôi, tôi có thể chỉ định mọi người tham gia vào tổ hạt nhân. Mặc dù ban đầu vẫn có nhiều người phàn nàn, nhưng rồi mọi người đều đã tham gia. Đó là khuôn khổ của Hội Thánh chúng tôi. Tuy nhiên, những Mục sư khác bảo rằng sự cộng tác tình nguyện là phương cách thích hợp nhất trong Hội Thánh của họ. Họ phân phối những tờ giấy đăng ký trong buổi nhóm của Hội Thánh, số người đăng ký quyết định số và địa điểm của tổ hạt nhân. Dù cách thức hoạt động như thế nào, nhưng phải làm sao động viên toàn bộ nỗ lực để đạt được sự cộng tác triệt để của Hội Thánh.

Chẳng hạn, có một Hội Thánh ở Hoa Kỳ rất quan tâm đến tổ hạt nhân nhưng không dùng cách thức của chúng tôi. Mục sư quản nhiệm của Hội Thánh ấy tin rằng hệ thống tổ hạt nhân của chúng tôi khó thực hiện ở đây. Vì thế ông quyết định tổ chức những buổi thông công tại nhà riêng mỗi tháng một lần, thuần túy cho công việc thông công.

Dù ông khởi đầu cách khác, nhưng ông theo một trong những nguyên tắc của chúng tôi: chính ông hướng dẫn những tổ ấy, ông chọn sáu hoặc bảy Mục sư dưới quyền của ông thành lập tổ mẫu, và sử dụng những kinh nghiệm của họ để hướng dẫn những tổ khác. Ông không tin là việc chia Hội Thánh thành vùng theo khu vực địa lý là cần thiết vì ông muốn mọi việc đều thuần túy tình nguyện.

Bạn có biết việc gì xảy ra không? Mọi người khi đến buổi nhóm thông công đều thấy thích thú lạ thường đến nỗi số người dự nhóm tăng vùn vụt. Chẳng bao lâu họ thấy có nhu cầu gặp thường xuyên. Không những thế, sự cầu nguyện và học Kinh Thánh trở thành yếu tố thường xuyên của buổi nhóm. Sự việc diễn ra cách tự nhiên.

Bây giờ những thành viên mới của Hội Thánh ấy yêu cầu tổ chức tổ hạt nhân, và họ đang động viên những thành viên cũ tham gia vào. Những tổ hạt nhân bây giờ trở thành những dụng cụ chính cho việc truyền giảng, và vị Mục sư quản nhiệm trông thấy dường như toàn thể Hội Thánh mới tăng trưởng trong lòng hội chúng nguyên thủy - một Hội Thánh trong một Hội Thánh - Hội Thánh mới bên

trong sống động hơn Hội Thánh gốc.

Tại California, một Mục sư khác đã có một Hội Thánh đang tăng trưởng, và ông đang gặp khó khăn trong việc sắp xếp toàn bộ tín hữu trong Hội Thánh nhóm tại nhà thờ vào ngày Chúa Nhật trong 4 hoặc 5 lễ thờ phượng. Vì thế ông phân tín hữu của Hội Thánh thành bốn nhóm lớn. Mỗi Chúa Nhật một trong bốn nhóm gặp nhau tại tư gia để thông công và học Lời Chúa, còn ba nhóm kia đến nhóm tại nhà thờ để thờ phượng trong ngày Chúa Nhật như thường lệ. Mỗi nhóm luân phiên lại tại tư gia vào ngày Chúa Nhật, để chỉ 3/4 hội chúng tham dự buổi thờ phượng mỗi tuần bình thường. Lúc nào có Chúa Nhật thứ năm trong tháng, thì mọi người đều đến nhà thờ để dự một buổi lễ trọng thể.

Một lần nữa vị Mục sư quản nhiệm của Hội Thánh này cũng kiểm soát chặt chẽ những buổi nhóm tư gia. Ông huấn luyện người lãnh đạo và gặp họ hàng tuần. Ông trực tiếp chỉ đạo học tập Kinh Thánh bám sát những gì vị Mục sư giảng dạy mỗi tuần, và ông gửi cho mỗi nhóm trưởng một đàn ý bài giảng và một cuộn băng ghi âm.

Ngoài buổi nhóm mỗi tháng một lần để học Kinh Thánh, các nhóm trong Hội Thánh còn gặp lại một lần nữa trong tháng chỉ để thông công. Mỗi nhóm này còn tổ chức picnic hoặc vài hình thức sinh hoạt xã hội khác.

Trong những cách này, hai vị Mục sư trên đã tìm ra phương hướng để đưa những buổi nhóm tư gia cách thành công, vào sinh hoạt của Hội Thánh họ mà không gây xáo trộn. Nhiều tín hữu Hoa Kỳ thường phàn nàn là họ mất nhiều thì giờ khi đi đến nhà thờ, nhưng khi phân hội chúng thành khu vực để nhóm tại gia đình thì những vị Mục sư nói trên lại có thêm nhiều người đi nhà thờ nhưng những người đó lại không có cảm tưởng mình đi nhà thờ.

Tuy nhiên, tại Triều Tiên, Hội Thánh chúng tôi không tổ chức những buổi tại gia thuần túy việc công cộng. Nếu các tín hữu gặp nhau để thông công riêng thì vẫn đúng, nhưng tôi tin rằng buổi nhóm phải đưa vào nề nếp để tạo thành một loại truyền giảng và làm cho Hội Thánh tăng trưởng giống như điều chúng ta thấy tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương. Các nhóm tín hữu gặp nhau mà không có truyền giảng thì sẽ không làm Hội Thánh tăng trưởng. Nếu họ tự nuôi lấy mình, hậu quả rất nguy hiểm.

Tôi nghĩ cũng nên nhắc lại một điều về Hội Thánh tôi để lại West Gate ở Seoul. Khi chúng tôi dời sang bán đảo Yoido, có 8.000 tín hữu ở lại nhà thờ cũ, trong khi đó có 10.000 người dời sang nơi mới. Những tín hữu ở lại mời một mục sư mới, và ngày nay họ vẫn là một Hội Thánh lớn của Assembleis of God. Nhưng vị mục sư mới không chấp nhận những nguyên tắc của tôi về tổ hạt nhân tư gia. Mặc dù đã có sẵn những buổi nhóm của tổ hạt nhân trong Hội Thánh đó, nhưng những buổi đó không phải là dụng cụ để truyền giảng. Chẳng bao lâu, Hội Thánh đó giảm sút chỉ còn 2.000 tín hữu. (Nhiều người trong số 8.000 tín hữu đó đã chuyển sang sinh hoạt tại Hội Thánh chúng tôi dù chúng tôi không tìm kiếm họ).

Tôi tin rằng cấu trúc căn bản theo kiểu truyền thống không thể nào chăm sóc tốt nhu cầu của 8.000 tín hữu. Chuyển giao quyền hành và hình thành những tổ hạt nhân là phương cách duy nhất để đáp ứng nhu cầu đó.

## Chương 12

# Tầm quan trọng của sự thông công với Thánh Linh

**T**ôi đã đưa ra những điều kiện tiên quyết cho những trưởng tổ hạt nhân trong chương trước. Nhưng tôi muốn giải thích tỉ mỉ một trong những điểm đó, tức là mỗi tổ trưởng phải được đầy đầy Thánh Linh và được Ngài hướng dẫn. Thật vậy, còn một điều vượt quá sự được đổ đầy và được dẫn dắt - mỗi tổ trưởng phải có mối thông công thật sự với Thánh Linh.

Chính Mục sư quản nhiệm, người đã có mối thông công mật thiết với Thánh Linh, nhắc nhở các tổ trưởng luôn luôn giữ mối thông công này. Nếu Mục sư không kinh nghiệm sự giao tiếp thân mật với Thánh Linh, làm sao ông ta có thể hướng dẫn những tổ trưởng tổ hạt nhân tư gia trưởng tiến trong quan hệ của họ với Đức Thánh Linh?

Tôi xin mạn phép minh họa cụ thể điều này qua kinh nghiệm cuộc sống của tôi. Thông công với Thánh Linh là điều quan trọng nhất đối với tôi. Trong chức vụ rao giảng Lời Chúa, nếu tôi không được xúc đầu, cho dù tôi có để ra bao nhiêu thì giờ soạn bài giảng, thì sứ điệp của tôi sẽ chẳng mang kết quả nào, tôi sẽ mất công vô ích.

Nhiều người không hiểu rõ ý nghĩa của việc thông công với Thánh Linh. Họ nói họ được tái sinh và nhận lãnh báp têm trong Thánh Linh. Họ đã kinh nghiệm quyền năng của Thánh Linh trong công tác phục vụ.

"Vậy, chúng tôi còn cần điều gì nữa?", họ hỏi.

Đó là một lỗi lầm lớn. Chính tôi đã sống bằng thái độ ấy trong một thời gian. Tôi nghĩ mình có nhiều bằng cấp cần thiết để trở thành một người đủ tiêu chuẩn giảng dạy trong giáo phái của mình. Tôi được tái sinh rồi, tôi cũng đã nhận lãnh báp têm trong Thánh Linh và tôi đã nói tiếng mới. "Vậy mình đã có đầy đủ rồi!", tôi tự nhủ.

Nhưng Đức Chúa Trời đã thay đổi thái độ của tôi và cho tôi thấy rõ chính Đức Thánh Linh khác hơn Linh của sự tái sinh, khác hơn Linh của sự ban quyền năng. Ngài là một Thân Vị - Thân Vị duy nhất sống ở trong tôi. Sống với một người có ý nghĩa là thông công với người ấy. Có nghĩa là nhìn nhận nhau, có mối quan hệ bạn hữu thân thiết và có sự trò chuyện.

Trước khi khám phá chân lý này, chức vụ của tôi dao động rất mạnh. Đôi lúc, tôi giảng những sứ điệp thật tốt và mang lại những kết quả phi thường. Nhưng có những khi thật xuống dốc. Hễ Chúa Nhật nào, tôi có những sứ điệp mạnh mẽ "đẩy cả cái nhà chạy đi" (hit a home run), thì tôi về nhà sung sướng lắm. Có những lúc tôi thấy dường như mình đang đình công. Tôi thấy không có ai được cứu, buổi nhóm nặng nề, thì lại nhụt chí. Tôi khóc la với Chúa và hỏi Chúa tại sao Ngài không giúp đỡ.

Thế rồi, vào một ngày mùa đông của năm 1960, sau khi giảng cho buổi

nhóm cầu nguyện sáng sớm, tôi đang cầu nguyện trong nhà thờ, thì Đức Chúa Trời bắt đầu phán vào trong tâm linh tôi.

"Con trai yêu quý của ta", Ngài phán, "nếu con có mối thông công sâu sắc hơn với Đức Thánh Linh, công tác phục vụ của con sẽ tăng lên và được đầy quyền năng".

Tôi hỏi Chúa: "Thưa Cha, con không có tất cả những điều của Thánh Linh sao. Con đã được tái sinh. Con đã được báp têm trong Thánh Linh. Vậy cần điều gì nữa?"

Bấy giờ Chúa trả lời: "Đúng, con đã có Thánh Linh theo cách hợp pháp, nhưng con không có quan hệ bạn hữu thân mật với Thánh Linh. Con có thể cưới một người vợ về nhà cách hợp pháp, nhưng con có thể để cô ấy ở một mình trong nhà giống như một đồ vật, không phải một người, nếu con không có mối quan hệ thân mật liên tục với cô ấy".

Sự mặc khải đó mang lại lợi ích lớn cho sự hầu việc Chúa của tôi. Tôi bắt đầu có mối thông công thực sự với Thánh Linh.

Tôi có ý thức rằng trong quá khứ mối thông công của tôi với Đức Chúa Trời tương tự điều ghi lại trong I Giăng 1:3, "Vả, chúng tôi vẫn được tương giao với Đức Chúa Cha và với Con Ngài là Đức Chúa Jesus Christ". Giống như hầu hết Cơ Đốc nhân, tôi cảm thấy mình được thông công với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Và giống như hầu hết Cơ Đốc nhân, tôi nói nhiều về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, nhưng ít khi đề cập đến Đức Thánh Linh.

Tuy nhiên khi đọc Kinh Thánh, Lời Chúa dạy bảo chúng ta không những phải có mối thông công với Đức Chúa Cha, với Con Ngài là Đức Chúa Jesus Christ, nhưng còn phải có mối thông công với Đức Thánh Linh nữa (2 Cor 13:14).

Ý nghĩa của câu này rất rõ ràng. Đức Chúa Cha đã xong công tác của Ngài thời Cựu Ước. Sau đó Ngài phái Con Ngài là Chúa Jesus Christ, Đấng chịu đóng đinh trên cây thập tự và phục sinh. Hiện nay, Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, Chúa Jesus đã hoàn tất công việc của Ngài. Ngày nay là thời đại của Thánh Linh, Đức Chúa Cha đang hành động qua Thánh Linh, và Chúa Jesus cũng hành động qua Thánh Linh. Vậy Thánh Linh là Đấng quản lý tình yêu của Đức Chúa Cha và ân phúc của Đức Chúa Jesus Christ.

Thông công trong tiếng Hy Lạp là *koinonia*, có mấy nghĩa: (1) mối quan hệ bạn hữu, (2) sự góp phần, và (3) sự phân phối. Tình yêu của Đức Chúa Cha và ân phúc của Đức Chúa Con là điều bất biến, những điều ấy ở trên đời. Vậy, làm thế nào để đem điều ấy vào lòng chúng ta ngay chính giữa giờ này ở tại trần gian? Chỉ qua sự giao tiếp của Đức Thánh Linh.

Vì thế, nếu chúng có nhiều kiến thức thần học về sự yêu thương của Đức Chúa Trời và ân phúc của Đức Chúa Con nhưng không có sự tương giao với Đức Thánh Linh, thì những điều đó không trở thành thực tế trong lòng chúng ta. Không có sự phân phối tình yêu chân thật của Đức Chúa Cha và ân phúc chân thật của Đức Chúa Con vào lòng chúng ta. Chúng ta có thể có tất cả các thuyết thần học nhưng cũng có một thùng nước đá trong Hội Thánh của chúng ta nữa.

Vì thế, một người giảng dạy có thể mang sứ điệp phi thường, với thần học kỳ diệu và chân lý rất sâu nhiệm từ Kinh Thánh, nhưng nếu người ấy không có sự

cộng tác chặt chẽ với Thánh Linh, thì bài giảng ấy chỉ là lý thuyết. Người ấy không giảng kinh nghiệm của mình về tình yêu của Đức Chúa Trời và ân phúc của Đức Chúa Jesus. Đây là nan đề chính của tất cả Hội Thánh khắp nơi trên thế giới. Chúng ta có những giáo đường nguy nga, tráng lệ, những ca đoàn thật xuất sắc, những Mục sư có học vị cao và những sứ điệp sáng chói, trong lúc những người ngồi dưới các hàng ghế nhà thờ đang đói gần chết. Có rất nhiều loại kiến thức đổ vào tâm trí họ, nhưng tâm linh họ đang khô cạn và đói khát.

Koininia cũng còn có nghĩa là sự cộng tác. Trong những dịch vụ làn ăn, có người hùn vốn vào, kẻ khác lại đem kỹ thuật đầu tư vào. Họ cộng tác với nhau để đem lại sự thành công của cơ sở làm ăn. Chúng ta đang ở trong cơ sở kinh doanh của Đức Vua. Thánh Linh cung cấp mọi nguồn năng lực: tình yêu của Đức Chúa Cha và ân phúc của Đức Chúa Con. Chúng ta mang thân thể vật chất này đến.

Vậy Thánh Linh yêu cầu chúng ta cộng tác với Ngài trong việc xây dựng Vương Quốc của Đức Chúa Trời. Thánh Linh là Đấng Cộng Tác Niên Trưởng, còn chúng ta là những cộng tác viên cấp dưới. Điều nan giải ngày nay là cộng tác viên tập sự, cấp dưới lại ra sức điều khiển Cộng Tác Viên Niên Trưởng bằng cách tự mình làm công việc, không chịu ở dưới quyền chỉ huy. Vì thế Cộng Tác Viên Niên Trưởng phải rút lui, để lại những cộng tác viên cấp dưới những tòa nhà thật đẹp (những trung tâm thương mại tốt) nhưng không hàng hóa nào.

Muốn thành công trong cơ sở kinh doanh của Đức Vua, cần phải có sự hợp tác chặt chẽ với Đức Thánh Linh, và muốn có điều này thì phải có mối quan hệ mật thiết.

Khi chúng ta thông công với Đức Chúa Cha, chúng ta thường thưa với Ngài: "Thưa Cha, con yêu Cha, con nhìn nhận Cha, ngợi khen Đức Chúa Trời". Và với Đức Chúa Con, chúng ta nói: "Ồ, Chúa Jesus yêu dấu, con yêu Ngài, con ca ngợi Ngài". Nhưng khi đến Đức Thánh Linh, chúng ta sẽ nói gì? Thường thường chẳng nói gì cả.

Kinh Thánh truyền lệnh cho chúng ta phải tương giao với Đức Thánh Linh, điều này phải bao gồm ba ý nghĩa: quan hệ bạn hữu, góp phần và phân phối. Không có sự tương giao với Thánh Linh, bạn không thể thông công với Đức Chúa Cha và với Con Ngài là Đức Chúa Jesus Christ.

Bây giờ tôi thường nhắc nhở chính mình nhìn nhận Thánh Linh, hoan nghênh Ngài và thờ phượng Ngài, vì Ngài là một Thân Vị. Mỗi khi đứng lên giảng dạy, tôi luôn luôn cầu nguyện: "Chúa Thánh Linh yêu dấu, con hoan nghênh Ngài, con nhìn nhận Ngài và con yêu kính Ngài. Con lệ thuộc vào Ngài. Thánh Linh yêu dấu. Xin Ngài cứ làm! Xin Ngài mang sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đến cho dân sự Ngài!".

Lúc bắt đầu giảng, tôi thầm nguyện: "Chúa Thánh Linh yêu dấu, bây giờ con khởi sự. Xin Ngài hành động! Xin Ngài cung cấp mọi kiến thức, sự khôn ngoan và sự biện biệt để con tuôn đổ ra cho dân sự Ngài".

Sau khi giảng xong, tôi ngồi xuống và cầu nguyện: "Chúa Thánh Linh yêu dấu, chúng ta cùng cộng tác làm một công việc kỳ diệu quá, phải không Chúa? Ngợi khen Đức Chúa Trời".

Khi tôi học bài lệ thuộc vào Thánh Linh theo cách này, tôi cảm thấy một sự

xúc đầu đặc biệt của Đức Chúa Trời trên cuộc sống, chức vụ và những bài giảng của tôi. Luôn luôn xảy ra những kết quả phi thường, vô số người tin Chúa cũng luôn nhận được sự chữa lành. Tôi thử trôi nổi theo lượn sóng của Thánh Linh.

Để minh họa điều này theo cách khác, tôi xin thuật lại một câu chuyện nữa. Lần nọ tôi suýt mất vợ. Khi lập gia đình rồi, tôi rất thích trở thành một nhà truyền giảng trừ danh. Tôi muốn làm một loại Billy Graham ở Triều Tiên. Tôi không muốn làm một "Mục sư bình thường".

Vì thế sau lễ thành hôn, tôi đưa vợ tôi về một căn hộ ở một tòa nhà cao tầng, và hơn một tuần sau tôi bắt đầu ra đi tổ chức các trại truyền giảng. Tôi giảng ở nhà thờ vào ngày Chúa Nhật, rồi sáng thứ hai tôi ra đi truyền giảng. Cuối tuần tôi mới về nhà và đem quần áo dơ về cho vợ tôi giặt giũ. Việc này cứ diễn tiến trong suốt sáu tháng trong lúc tôi ôm mộng trở thành nhà truyền giáo.

Lúc đầu vợ tôi rất tử tế. Khi ở trại truyền giảng về, vợ tôi vui mừng niềm nở đón tôi. Cô ấy yêu tôi và nấu những món ngon cho tôi ăn. Nhưng cứ tháng này qua tháng khác, tôi chạy theo công việc như thế, vợ tôi đâm ra nản lòng. Cô ấy không còn niềm nở đón tôi như trước. Cô ấy thường khóc. Ngay cả những bữa ăn cũng không còn ngon nữa. Có gì sai trật rồi.

Lúc bấy giờ vợ tôi còn e thẹn, vì chúng tôi mới cưới. Cô ấy chẳng nói gì với tôi về sự sai trật đó. Tôi cố tìm cách làm cho cô ta vui lên, chế giễu, chọc cười v.v..., nhưng không làm cô ta thay đổi.

Cuối cùng, một bữa nọ nhạc mẩu tôi hỏi: "Anh Yonggi Cho, anh có muốn sống bên con gái tôi nữa không?"

"Dĩ nhiên, con rất muốn sống bên cạnh vợ con", tôi đáp.

"Chà, con sẽ bị mất vợ nếu con cứ tiếp tục đối xử với nàng như thế", bà nói.

"Mẹ, mẹ muốn nói gì thế?", tôi giật mình sùng sốt. "Con đối xử với vợ con rất tốt. Con mua cho cô ấy căn nhà đẹp này, và con luôn luôn cung cấp đầy đủ thức ăn, cũng như quần áo đẹp. Con có thể làm gì nữa? Con đang đối xử với vợ con rất tốt".

Rồi nhạc mẩu nhìn thẳng mắt tôi và nói: "Con ơi, con chẳng hiểu gì cả. Con đã không đem một "đồ vật" vào nhà. Con mang một con người vào nhà. Một con người không thể nào sống trong một căn nhà bằng gạo, quần áo, và tiền bạc. Nàng cần tình yêu, sự tín nhiệm và sự thông công".

Tôi suy nghĩ về điều đó trong một thời gian. Phản ứng lập tức của tôi là: "Tư tưởng đó từ ma quỷ! Tôi đang làm việc cho Chúa. Tại sao nàng lại đòi hỏi tôi phải bày tỏ sự quan tâm, chăm sóc và thương yêu chiều chuộng?"

Nhưng vợ tôi cứ tiếp tục buồn rầu đã dượt, và ngẫu nhiên cũng có những dấu hiệu cảnh cáo dấy động trong lòng tôi. Vì thế, tôi đến trình bày với Chúa: "Lạy Chúa, dường như con phải chọn giữa hai điều - công tác phục vụ Chúa hay vợ của con. Sự vinh hiển của Chúa và chức vụ của con phải quan trọng hơn vợ của con. Nếu con phải mất một trong hai điều, thì con mất vợ, vì chức vụ của con có ý nghĩa đối với con nhiều hơn nàng. Lạy Chúa, hoặc là Ngài điều chỉnh vợ con hay là Ngài phân rẽ chúng con ra. Thì con độc thân suốt đời để thực hiện chức vụ của con".

Sau đó Thánh Linh phán với lòng tôi: "Không được lìa bỏ vợ. Con đã phạm



lỗi lầm lớn trong việc xếp đặt thứ tự ưu tiên. Con đã đặt Đức Chúa Trời trước hết, thứ nhì là Hội Thánh, thứ ba là bản thân con, và con đã để vợ con ở cuối cùng. Con đã phạm lỗi trầm trọng. Dĩ nhiên, con phải đặt Đức Chúa Trời trước hết, nhưng con phải sắp đặt lại thứ tự ưu tiên phía sau. Thứ nhì phải là bản thân con, thứ ba là vợ. Khi có con cái, chúng nó phải ở ưu tiên thứ tư, và Hội Thánh phải ở cuối cùng.

Tôi suy nghĩ về điều đó và kinh ngạc. "Đây phải là một con quỉ người Mỹ", tôi nói, "Người Đông phương chúng con không chấp nhận tư tưởng đó".

"Không, không, điều này không phải từ Mỹ đến đâu", Thánh Linh phán, "Đây là đường lối của ta. Đức Chúa Trời phải ở vị trí trước nhất, nhưng bản thân con phải ở vị trí thứ nhì, vì con cần phải sống cuộc đời thánh khiết để thực hiện chức vụ này. Con rất quan trọng. Kế đó, vợ con phải đến sau. Nếu con bỏ vợ và là người khinh để vợ, thì sẽ không có người nào nghe con nữa, chức vụ của con sẽ tiêu biến. Con có thể xây dựng một nhà thờ lộng lẫy, nhưng nếu gia đình con tan nát, con sẽ bị mất chức vụ. Thông công được với vợ của con quan trọng hơn xây dựng một nhà thờ, vì toàn thể Hội Thánh lệ thuộc vào cuộc sống gia đình của con. Khi con li dị vợ, con mang sự thiệt hại cho Hội Thánh nhiều hơn tất cả những lợi ích con có thể mang lại.

Cũng vậy, tất cả Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh sẽ nhìn vào con cái của con. Nếu con cái của con phản nghịch, gây rối loạn, giống như con trai hoang đàng, thì người nào sẽ nghe con? Công tác đầu tiên của con phải là chăm sóc con cái. Con cái con phải là tín hữu số một của Hội Thánh con. Sau đó, con, vợ của con, và con cái của con sẽ cùng nhau xây dựng Hội Thánh. Hãy tiếp nhận vợ của con là một người rất quan trọng đối với chức vụ của con, hãy nuôi dưỡng mối quan hệ của con với nàng".

Tôi nghĩ đây là sự liều lĩnh thời bấy giờ, nhưng tôi quyết định thử. Tôi hủy bỏ toàn bộ các chiến dịch truyền giảng, và quyết định dành cho vợ tôi mỗi thứ Hai trong tuần. Vào ngày thứ Hai tôi sẽ làm bất cứ điều gì vợ tôi yêu cầu. Nếu cô ấy muốn đi dạo mát ở công viên, tôi sẽ đi công viên. Nếu cô ấy muốn đi mua sắm, tôi sẽ sẵn sàng lê đéo theo nàng. Sau đó chúng tôi sẽ ngồi lại và dùng bữa với nhau.

Mỗi sáng tôi khen vợ tôi: "Minh yêu quý, anh yêu em. Em rất đẹp. Em thật tuyệt vời. Anh là người đàn ông may mắn có em làm vợ".

Sau đó, một phép lạ xảy ra. Vợ tôi bắt đầu hết bực bội. Thái độ của cô ấy đổi khác, và có một niềm vui trở lại lòng cô ta. Nàng bắt đầu mỉm cười rồi cười lớn và bộc lộ vui vẻ. Sau một thời gian, cô ấy nấu các món ăn ngon trở lại. Chúng tôi có mối thông công tuyệt diệu!

Chúng tôi bắt đầu cầu nguyện với nhau và cùng nhau lập kế hoạch cho công tác hầu việc Chúa. Tôi đã tìm ra lời giải đáp. Muốn có một nếp sống gia đình chân thực, bạn cần có thông suốt với mỗi người trong gia đình. Bạn không thể đem vợ về nhà rồi mong rằng cô ấy chịu sống một mình với cái nhà, tiền bạc, quần áo và thức ăn. Một người vợ còn hơn điều đó: nàng là một người.

Điều này giống hệt như mối thông công với Thánh Linh. Thánh Linh đang ở đây với các bạn, nhưng nếu các bạn để Ngài ngồi một góc trong nhà thờ, chỉ sử dụng Ngài làm món đồ trang điểm trong khi cầu nguyện hoặc nói về thần học, thì Ngài rất buồn. Thánh Linh của Chúa sẽ rời khỏi công việc của bạn, và sự hầu việc

Chúa của bạn sẽ khô khan và không hiệu quả. Bạn có thể nắm vững mọi hiểu biết thần học và bạn có tài hùng biện trong khi giảng dạy, nhưng bạn sẽ không có kết quả nào. Trong sự hầu việc Chúa, hễ điều gì không do Thánh Linh sinh ra, điều đó thuộc về xác thịt.

Từ khúc quanh đó của cuộc đời tôi, tôi bắt đầu nuôi dưỡng mối thông công khắng khít hơn với Thánh Linh. Tôi ý thức rằng Đức Chúa Trời ban Thánh Linh để Ngài cùng làm việc với tôi, chứ không phải để Ngài đứng một góc. Đức Chúa Trời ở trên ngai, và Chúa Jesus ở bên hữu Ngài. Nhưng Thánh Linh ở ngay trên đất này - Ngài ở trong bạn và trong tôi - cùng làm việc với chúng ta để mang sự thành công cho cơ sở kinh doanh của Đức Vua.

Ngày nay, tôi tôn Thánh Linh là Thân Vị quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Tôi ca ngợi Ngài và nói với Ngài rằng tôi yêu Ngài. Tôi luôn luôn nói với Ngài: "Chúa Thánh Linh yêu dấu, chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện với Đức Chúa Cha. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện với Chúa Jesus. Chúng ta hãy đọc Kinh Thánh với nhau".

Mối thông công của tôi luôn luôn bắt đầu với Đức Thánh Linh. Rồi cùng Đức Thánh Linh tôi thờ phượng Đức Chúa Trời và con Ngài là Cứu Chúa Jesus.

Vì thế, bây giờ tôi cảm thấy sự hiện diện của Thánh Linh gần gũi mật thiết đối với tôi đến nỗi khi Ngài phán, tôi hiểu được. Khi Ngài nói về sự chữa bệnh, tôi hiểu được. Khi Ngài nói về sự xây dựng, tôi hiểu được. Ngài là một Thân Vị rõ ràng đối với tôi.

Cũng vậy, điều đầu tiên tôi làm trong mỗi buổi sáng là dành ít nhất một giờ để thông công với Thánh Linh. Dù bất kỳ điều gì xảy ra, thì tôi vẫn cứ muốn dành giờ đó cho Ngài. Tôi sẽ nói: "Chúa Thánh Linh yêu dấu, chúng ta hãy ngồi lại với nhau. Chúng ta hãy đọc Kinh Thánh với nhau". Và cùng với Đức Thánh Linh tôi ca ngợi Đức Chúa Trời, tôi thờ phượng Chúa Jesus và tôi đọc Kinh Thánh. Tôi yêu mến Đức Thánh Linh và ca tụng Ngài và tôi cùng soạn thảo kế hoạch với Ngài.

Trong Hội Thánh đầu tiên, các môn đồ đã một mối thông công rõ ràng với Thánh Linh - Khi họ họp cuộc hội nghị tại Giêrusalem, khi họ được yêu cầu phải quyết định để giải đáp nan đề làm phép cắt bì cho người ngoại bang tin Chúa, thì họ đã viết một lá thư ghi rõ ràng: "Đức Thánh Linh và chúng tôi đưa ra quyết định này, ấy là không đặt thêm bất cứ gánh nặng nào khác lên anh em... (Công Vụ 15:28, tác giả diễn giải). Họ không nói rằng hội đồng quyết định một mình, nhưng cùng Thánh Linh cả hội đồng đưa ra quyết định.

Chúng ta có thể nói gì trong buổi nhóm của Hội Thánh chúng ta? Chúng ta có thể nói gì trong cuộc họp của các hội nghị? Khi viết biên bản, có bao giờ chúng ta nói: "Đức Thánh Linh và chúng tôi quyết định..."? Không, chúng ta không làm như thế. Chúng ta coi Ngài chỉ là một quan sát viên trong Hội Thánh chúng ta, trong những buổi nhóm và trong công tác phục vụ của chúng ta. Đó là lỗi lầm lớn.

Trong Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương của chúng tôi, mỗi khi Ban Chấp Sự họp lại, các trưởng lão và tôi luôn luôn cầu nguyện, xin Đức Thánh Linh đến làm chủ tọa buổi họp. Thánh Linh là Cộng Tác Viên Niên Trưởng của chúng tôi. Ngài là Chủ Tịch của Ban Chấp Sự, Ngài là Mục sư chính của Hội Thánh. Chúng tôi chỉ là những Mục sư cấp dưới.

Tôi cũng nói tiếng mới rất nhiều. Nói tiếng mới là ngôn ngữ của Thánh Linh, và khi tôi nói tiếng mới, tôi kinh nghiệm rõ ràng sự hiện diện của Thánh Linh trong ý thức của mình. Trong đời sống cầu nguyện riêng, tôi đã dành 50% thì giờ cầu nguyện bằng tiếng mới. Tôi cầu nguyện tiếng mới trong khi ngủ. Tôi thức dậy thấy mình đang cầu nguyện bằng tiếng mới. Khi học Kinh Thánh và những lúc suy ngẫm Lời Chúa, tôi cũng cầu nguyện bằng tiếng mới. Tôi nghĩ nếu lý do gì mà bị mất ân tứ tiếng mới này, chắc chức vụ của tôi sẽ giảm đi 50% so với bây giờ. Hễ khi cầu nguyện bằng tiếng mới, tôi ý thức mạnh mẽ rằng mình đang có sự hiện diện của Thánh Linh.

Khi học tiếng Anh, tôi bắt đầu nói tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Tôi bắt đầu suy nghĩ bằng tiếng Anh, và tôi viết bài giảng bằng tiếng Anh. Tôi cũng nói chuyện với mình bằng Anh ngữ nữa, vì tôi thực sự muốn vừng vàng trong tiếng Anh. Trong một thời gian, tôi rất khổ sở, vì tôi tự ép buộc mình phải nói tiếng Anh, ngày nay, dù tôi vẫn chưa nói tiếng Anh lưu loát, nhưng tôi vẫn thấy mình diễn tả tư tưởng dễ dàng ít phải gắng sức.

Hiện nay, khi học tiếng Nhật, tôi cũng làm tương tự như thế - nói tiếng Nhật, viết tiếng Nhật và ngay cả suy nghĩ bằng tiếng Nhật nữa - vì tôi có mục tiêu dẫn mười triệu người Nhật đến với Chúa Jesus Christ. Tôi đã đọc Kinh Thánh bằng tiếng Nhật suốt cả năm, và dành nhiều thì giờ cho tiếng Nhật đến nỗi lúc ngủ tôi cũng mơ thấy mình đang nói tiếng Nhật. Bằng cách này tôi rất quen thuộc với tiếng Nhật. Trong những giờ phút tỉnh táo ban ngày ý thức của tôi tràn ngập những gì bằng Nhật ngữ. Khi tập trung vào tiếng Anh cũng vậy - tất cả những gì bằng tiếng Mỹ và tiếng Anh, cũng như mọi sự trong thế giới nói tiếng Anh đều đi vào ý thức của tôi.

Khi nói tiếng mới cũng y hệt như vậy. Khi bạn nói tiếng mới suốt cả ngày, bạn sẽ cảm nhận sự hiện diện của Thánh Linh. Thật vậy, nói tiếng mới giúp tôi thông công liên tục với Thánh Linh. Dĩ nhiên, cách thông công với Thánh Linh như thế làm cho đời sống cầu nguyện có ý nghĩa. Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta trở thành một dân sự cầu nguyện, vì qua sự cầu nguyện của chúng ta, Đức Chúa Trời chọn lựa cách hành động trong thế giới hiện tại. Lời cầu nguyện được Thánh Linh cảm giục, lời cầu nguyện đầy quyền năng sẽ tạo ra dấu kỳ phép lạ.

Tất cả chúng ta cần được đắm thấm bằng sự cầu nguyện, từ lúc thức dậy đến khi ngủ. Cầu nguyện là sự hô hấp thuộc linh. Nếu chúng ta không cầu nguyện, đời sống thuộc linh của chúng ta sẽ chết. Những lời cầu nguyện chân thật có thể được nhìn thấy khi có mối thông công với Thánh Linh, còn nếu thiếu sự thông suốt với Thánh Linh, những lời cầu nguyện khác trở thành hình thức và nghi lễ. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có mối quan hệ mật thiết với Ngài qua Thánh Linh.

Hội Thánh của chúng tôi là Hội Thánh cầu nguyện. Đó là Hội Thánh có sự thông công thật sự với Thánh Linh. Chúng tôi còn có buổi nhóm cầu nguyện suốt đêm tại Hội Thánh, thường xuyên hàng tuần, và thường có 10.000 người hoặc hơn đến tham dự. Cầu nguyện là những phần nòng cốt của những buổi nhóm của tổ hạt nhân tư gia. Cầu nguyện là chìa khóa của sự phục hưng, cả trong Hội Thánh lẫn trong những tổ hạt nhân tư gia.

Tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, không những sự cầu nguyện

được nhấn mạnh, nhưng chúng tôi còn nhấn mạnh sự kiêng ăn. Nhiều trường tổ hạt nhân đã sử dụng nhiều thì giờ kiêng ăn và cầu nguyện cho sự cứu rỗi những linh hồn trong vùng lân cận họ. Thường thường họ kiêng ăn từ 1 đến 3 ngày. Có nhiều người dành một ngày kiêng ăn thường xuyên vào mỗi tuần.

Trong Hội Thánh chúng tôi, tôi chứng kiến nhiều người để cả tuần kiêng ăn khi họ gặp những nan đề mà Đức Chúa Trời không đáp lời trong những lời cầu nguyện đơn giản. Nếu những nan đề liên quan đến sự sống còn, một số tín hữu đã kiêng ăn từ 15 đến 20 ngày. Và vài tín hữu của Hội Thánh chúng tôi đã kiêng ăn đến 40 ngày, giống như Chúa Jesus đã làm trong đồng vắng.

Nhưng tôi luôn luôn nhắc nhở dân sự Chúa trong Hội Thánh tôi nhớ rằng họ phải có mục tiêu rõ ràng khi kiêng ăn. Họ không kiêng ăn chỉ để kiêng ăn, vì như vậy không hoàn tất được gì cả. Khi dân sự Chúa cầu nguyện để được trả lời rõ ràng và dường như Chúa chưa trả lời rõ ràng cho họ, thì tôi khuyên họ nên kiêng ăn và cầu nguyện cho đến khi nào nhận được sự bảo đảm từ Đức Chúa Trời rằng Ngài đang trả lời. Thật vậy, 90% những lời cầu nguyện được trả lời rõ ràng, đều có sự kết hợp giữa kiêng ăn và cầu nguyện.

Mỗi năm tín hữu của Hội Thánh chúng tôi đã đến thăm Núi Cầu Nguyện 300.000 lần. Đó là trung tâm rút lui của chúng tôi gần vùng phi quân sự dọc theo biên giới với Bắc Triều Tiên. Khoảng 60% những người đến đây cầu nguyện cho những nhu cầu đặc biệt, họ cầu nguyện để được báp têm trong Thánh Linh và nhận ân tứ nói tiếng mới. Nhóm lớn thứ hai đến đây cầu nguyện để xin Chúa giải quyết những nan đề của gia đình, và nhóm thứ ba đến đó cầu xin Chúa chữa bệnh. Họ chứng kiến nhiều phép lạ xảy ra do kiêng ăn và cầu nguyện: có nhiều người được chữa bệnh ung thư và thấp khớp chẳng hạn, đặc biệt là những chứng nan y. Những người khác đến cầu nguyện cho vấn đề kinh doanh, hay cho sự cứu rỗi của dân tộc hoặc phục hưng xứ sở họ.

Và có những sự trả lời. Chín mươi phần trăm những ai đến Núi Cầu Nguyện để kiêng ăn và cầu nguyện, đều nhận được sự trả lời rõ ràng cho vấn đề họ xin. Đức Chúa Trời lúc nào cũng sẵn sàng đáp lời cầu nguyện của chúng ta, nhưng thường chúng ta cầu nguyện sai. Bằng sự kiêng ăn và cầu nguyện, chúng ta thưa với Chúa rằng chúng ta muốn thay đổi thái độ của mình. Sau đó chúng ta rộng mở lòng mình để cầu nguyện theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế chúng ta nhận sự trả lời theo điều Ngài hứa.

Kiêng ăn và cầu nguyện là điều quan trọng trong mối thông công với Thánh Linh. Tất cả chúng ta, bắt đầu là Mục sư, cần có loại đời sống cầu nguyện này và loại tương giao này.

## Chương 13

# Động viên nhân sự nòng cốt

Tôi đã trình bày ở các chương trước rằng sự thành công của tổ hạt nhân tư gia tùy thuộc vào sự liên tục thông công với Thánh Linh, sự huấn luyện của những người lãnh đạo và sự hướng dẫn của Mục sư quản nhiệm. Tuy nhiên còn một điều kiện cần thiết khác nếu hệ thống tổ hạt nhân muốn hoạt động điều hòa. Đó là sự động viên, khích lệ. Những người lãnh đạo tốt cần được động viên.

Khi một đứa trẻ chào đời, nó đòi hỏi hai điều chủ yếu: thức ăn và sự nâng niu âu yếm. Nếu cha mẹ không cung cấp hai nhu cầu này, đứa trẻ sẽ chết đói, bằng cách này hay cách khác. Cha mẹ có thể cung cấp đầy đủ những thực phẩm cần thiết cho sự phát triển cơ thể đứa trẻ, nhưng nếu họ không bông ẵm, nâng niu và chăm sóc, thì đứa trẻ sẽ không phát triển về mặt tâm lý cách đầy đủ. Đứa bé cũng có thể suy yếu.

Sự tăng trưởng cũng cần được nâng niu, âu yếm. Người lớn cũng cần những cử chỉ yêu thương. Nếu thiếu những cử chỉ thân mật, chúng ta cũng cảm thấy đói khát về mặt tâm lý. Trong gia đình hạnh phúc, vợ chồng luôn luôn có thái độ thân thiết triu mến. Bạn bè cũng cần có những cử chỉ thân mật: một cái bắt tay nồng nhiệt, một cái vỗ vai thân mật, đôi khi đấm đá giỡn chơi với nhau. Những cái đó làm cho người khác cảm thấy được yêu thương!

Nhưng tôi muốn đi vượt quá những sự tiếp xúc bề ngoài để thấy rằng con người chúng ta cũng cần những sự đụng chạm thân mật ở bên trong nếu chúng ta nhận được những sự động viên khích lệ. Mục sư và những tín hữu nòng cốt cần cộng tác thành một nhóm để cung ứng sự chỉ đạo cho hệ thống tổ hạt nhân tư gia. Mục sư không thể thực hiện mọi gánh nặng của việc truyền giảng để làm cho Hội Thánh tăng trưởng, nhưng cần phải động viên những tổ trưởng để họ san sẻ bớt gánh nặng. Điều đó có nghĩa là Mục sư phải biết cách tiếp xúc với con người bên trong của những nhân sự để họ được phấn chấn, được lên tinh thần. Sau đó Mục sư mới được họ giúp đỡ hoàn thành những công việc vĩ đại.

Tại đây tôi mạn phép gợi ý một cách tiếp xúc con người bên trong để nhân sự nòng cốt cùng hợp tác với Mục sư trong công tác truyền giảng.

Muốn động viên người bên trong, chúng ta cần tiếp xúc với cá tính của người ấy. Việc này có thể thực hiện bằng ba cách:

### 1. Công nhận khả năng:

Chúng ta phải công nhận khả năng của người khác. Tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, chúng tôi thường xuyên cấp giấy khen là một phương tiện để công nhận thành tựu đặc biệt trong các thành phần khác nhau, kể cả những trưởng tổ hạt nhân tư gia. Chẳng hạn mới đây tôi ký một giấy công nhận khả năng của một giáo viên Trường Chúa Nhật đã tận tụy phục vụ tám năm qua. Mảnh giấy đó tự nó không đánh giá bao nhiêu, nhưng với chữ ký của tôi trên đó, phần thưởng

này chứng minh rằng giáo viên Trường Chúa Nhật đó đã được công nhận và được đánh giá cao.

Ngay cả các trưởng tổ hạt nhân tư gia, nếu không nhìn nhận họ thường xuyên, thì khó động viên họ dốc hết nỗ lực cần thiết để giữ cho công tác truyền giảng trong Hội Thánh chuyển động.

Trong Hội Thánh chúng tôi, các trưởng tổ hạt nhân tư gia được hội họp mỗi năm hai lần. Trong suốt kỳ hội đồng ba ngày này tất cả các tổ trưởng đều đến nhà thờ và tôi nói chuyện với họ. Dù bây giờ họ không thể nhớ hết những bài thuyết trình của tôi trong ba ngày đó, nhưng họ chẳng bao giờ quên được chúng tôi đã chăm sóc họ và chú ý đến họ. Họ biết họ là những người đặc biệt! Điều đó tạo ra kết quả phi thường. Họ được khích lệ. Những ngày hội đồng trôi qua, mỗi người nhận được giấy chứng nhận đã hoàn tất công tác trong sáu tháng trước đó. Họ giữ các giấy khen và nhớ lại kỳ hội đồng, những điều đó làm cho họ cảm thấy quan trọng.

Trong gia đình, sự công nhận khả năng của những thành viên trong gia đình cũng quan trọng không kém. Một người chồng nên thường xuyên công nhận những thành tựu tốt đẹp của vợ, và người vợ cũng nên công nhận khả năng của chồng. Món quà tặng trong dịp lễ đặc biệt luôn luôn được đánh giá cao, và làm cho người đó cảm thấy mình được người phối ngẫu quý trọng.

Mỗi tháng một lần tôi dành riêng một ngày chơi gôn với các tín hữu là những thương gia. Những thương gia này đã đóng góp nhiều thì giờ, sức lực, tiền bạc và sự lãnh đạo Hội Thánh. Chúng tôi cùng nhau ra sân gôn, chúng tôi cười, giỡn, chế diễu và vỗ vai nhau. Xong buổi chơi gôn chúng tôi cùng ăn với nhau. Một buổi chơi gôn có thể kéo dài từ bốn đến năm tiếng đồng hồ. Trong thời gian chơi, có thể tôi đánh xoáy bóng gôn sang tay thuận hoặc đánh nhẹ sang trái vào bãi đất gò ghề của sân gôn, nhưng chúng tôi sẽ cùng cười về điều ấy, và kinh nghiệm một sự thông công kỳ diệu.

Vì chúng tôi có mối quan hệ đặc biệt này nên các thương gia đó rất phấn khởi. Họ chẳng bao giờ nghĩ đến việc từ bỏ Hội Thánh. Họ được nhìn nhận.

Tôi cũng liên tục động viên và công nhận những trưởng tổ hạt nhân. Tôi khích lệ họ bằng sứ điệp qua caseette hằng tuần, hoặc qua hệ thống truyền hình trong nhà thờ và tôi liên tục nhắc đến họ trong các buổi thờ phượng ngày Chúa Nhật. Dĩ nhiên, tôi cũng động viên họ trong khóa hội thảo đặc biệt nữa. Vì thế, tất cả các trưởng tổ hạt nhân biết họ là những người quan trọng trong Hội Thánh. Họ được kêu gọi đặc biệt. Những điều đó khích lệ họ phi thường.

## 2. Khen ngợi:

Chúng ta phải luôn luôn tìm kiếm những phẩm chất tốt hoặc những thành tựu của người khác, rồi khen tặng họ về những điều ấy. Thực sự những điều đó sẽ tạo sự bốc cháy trong lòng họ. Nếu một người chồng không biết cách khen vợ nấu ăn ngon, chẳng bao lâu người ấy sẽ bị chết đói. Và nếu người vợ không khen chồng mình về việc chồng làm những công việc tốt xung quanh nhà. thì chồng sẽ chán và không muốn làm thêm điều gì nữa.

Tất cả chúng ta đều được sinh ra với bản chất thích khen. Nếu những Mục sư muốn trở thành những nhà lãnh đạo giỏi trong Hội Thánh của họ, thì họ phải

học cách khen ngợi. Những thành quả của những nhân sự nòng cốt giúp đỡ họ. Những Mục sư không biết cách khen ngợi những nhân sự nòng cốt, Mục sư ấy không có khả năng thực sự để lãnh đạo họ. Không có sự khen ngợi người ta sẽ chán nản.

Ngay cả việc dạy dỗ con cái, chúng ta không thể động viên chúng học tập bằng cách đánh đòn. Có một thời tại Triều Tiên, trẻ con rất sợ cha và thầy giáo, và đánh đòn là một loại động viên tiêu cực trong việc giúp học sinh học tập tốt tại trường. Nhưng khi nền văn hóa phương Tây ảnh hưởng mạnh mẽ tại Triều Tiên, thì trẻ con bắt đầu ít kính nể thầy giáo và ngay cả cha của chúng. Thầy giáo lại trở thành người đẩy tớ.

Ngay cả nếp sống gia đình cũng ảnh hưởng văn hóa Tây phương. Trước kia người vợ thường vâng lời chồng. Ngày nay họ bình đẳng giống như tại Hoa Kỳ.

Trong xã hội hiện tại của chúng ta, cách tốt nhất để động viên người khác là đừng tìm lỗi lầm của người khác mà tìm những điểm tốt của người đó và khen những điều đó. Thà chỉ tìm những điều tốt, những hành vi tốt và bỏ qua những lỗi lầm. Khi khen ngợi những điều tốt nơi người khác, bạn sẽ giúp họ sửa chữa những sai lầm.

Khen ngợi là cách động viên tốt nhất, ngay cả trong công tác phục vụ Chúa. Tôi hết sức tìm đủ mọi cách để khen nhân sự trong Hội Thánh chúng tôi: các Mục sư phụ tá, các trưởng lão, các ông, các bà chấp sự và trưởng tổ hạt nhân. Bất kỳ lúc nào có một người làm công tác đặc biệt, tôi phải tìm cách cho người ấy biết là tôi quan tâm đến và khen ngợi người đó. Tôi sẽ vỗ vai anh cách đặc biệt rồi nói: "Tốt quá, bạn làm thế nào mà thành công như vậy? Tuyệt vời quá! Phi thường thật!".

Khi nào tất cả những điều này được thực hiện bằng cả chân tình, bày tỏ qua giọng nói, diễn tả tư tưởng cách ngọt ngào kèm theo những cử chỉ thân mật, điều đó sẽ làm cho người được khen ngợi ghi nhớ suốt năm! Đó là cách đối xử trong Hội Thánh chúng tôi.

### 3. Yêu thương:

Để động viên người khác, chúng ta cần bày tỏ tình yêu thương chân thật. Biểu lộ bằng gương mặt, giọng nói và hành động. Người ta sẽ đáp ứng với tình yêu chân thật. Tôi cũng phải đáp ứng với tình yêu của người khác. Khi bước lên bục giảng của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, tôi thật sự cảm nhận được tình yêu tỏa ra từ mọi người dự nhóm. Tín hữu trong Hội Thánh tôi yêu quý tôi nên tôi phải cố gắng hết sức mình để giúp đỡ họ. Tôi cũng chẳng bao giờ bỏ rơi họ và cũng chẳng bao giờ quên họ.

Tôi yêu quý hội viên trong Hội Thánh tôi và họ biết điều đó. Tôi không nói thẳng ra, nhưng tôi cảm biết và người khác được đụng chạm bằng những tia tình yêu vô hình từ tôi phát ra. Đó là tình yêu chân thật, sự quan tâm chân thật đến lợi ích của họ.

Tóm lại, tôi luôn luôn theo đuổi những nguyên tắc chỉ đạo này trong việc động viên tín hữu trong Hội Thánh chúng tôi: (1) Công nhận khả năng. Nếu tôi cho biết họ là những người quan trọng, thì họ chẳng bao giờ có cảm giác hèn kém, không làm được việc gì. Nếu lúc nào họ có mặc cảm tự ti thì chúng tôi sẽ tìm cách

giải cứu họ khỏi điều ấy, đối với Hội Thánh cũng vậy. (2) Khen ngợi. Khen ngợi sẽ đổ đầu vào lửa của lòng họ. (3) Yêu thương. Tôi bày tỏ tình yêu chân thật đối với họ.

Dân sự Chúa tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương là những người được động viên và họ đang cố gắng hết sức mình để phục vụ Chúa.

Buổi tối khi về nhà, nếu vợ tôi chưa về, tôi luôn luôn chờ đợi cô ấy. Tôi sẽ không ăn tối nếu thiếu cô ấy. Ngay cả khi tôi cảm thấy đói bụng, tôi cũng chờ khi cô ấy về. Khi vào nhà, vợ tôi hỏi ngay: "Sao anh chờ em. Sao anh không ăn trước?". Tôi sẽ không ăn: "Minh ơi, nếu em không ngồi ăn với anh, anh ăn một mình không thấy ngon đâu!"

Vợ tôi cố cảm tưởng cô ấy là vị hoàng hậu trong gia đình vì tôi nhìn nhận cô ấy, tôi khen ngợi cô ấy và tôi bày tỏ tình yêu chân thật. Không người vợ nào muốn xa chồng nếu người chồng đối xử với vợ như thế. Người vợ sẽ tự nhủ: "Anh ấy rất cần mình, anh ấy sẽ không sống được nếu thiếu mình".

Tại Triều Tiên có khoảng 50% đàn ông gạt vợ mình. Tôi cứ nghe đi nghe lại lý do sau đây: "Chà, vợ tôi chẳng quan tâm gì đến tôi cả, tôi sẽ đi đến nơi nào mình được coi trọng và có giá trị. Tôi muốn thấy giống như người khác".

Có rất nhiều người vợ bị mất chồng vì họ coi đó là việc đương nhiên. Tương tự cũng vậy, cũng có nhiều người chồng mất vợ vì lý do nói trên. Mỗi người đều cảm thấy mình là người quan trọng. Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút. Đó là nhu cầu tâm lý. Vì thế chúng ta phải nhìn nhận nhau tại trong nhà mình, tại nhà thờ của mình và trong tổ hạt nhân tư gia của mình. Nếu chúng ta có thể bày tỏ sự nhìn nhận người khác, khen ngợi nhau và biểu lộ tình cảm chân thật cho nhau, thì tất cả chúng ta sẽ được khích lệ để hoàn thành những điều vĩ đại.

Nhiều người có thể tổ chức và họ tổ chức rất giỏi. Nhưng một tổ chức, cho dù đẹp đẽ đến đâu, nó cũng không hoạt động nhịp nhàng đồng bộ nếu những người trong tổ chức đó không được động viên để làm việc.

Trước đây tôi cũng có đề cập đến một Hội Thánh tại Hoa Kỳ đi vào sự rầm rộ tổ chức một hệ thống tổ hạt nhân. Tôi cũng đến tại đó để thiết lập cơ sở đầu tiên cho họ nữa. Nhưng không lâu, hệ thống tổ hạt nhân của họ bắt đầu đi loạng choạng. Lý do là vị Mục sư quản nhiệm đã giao hết mọi việc cho một trong những phụ tá của ông, và ông không trực tiếp chỉ đạo gì cả. Bảy giờ, khi toàn bộ hệ thống bắt đầu gặp rắc rối thì ông đến hỏi tôi vì sao có sự sai trật đó. Khi ông chia sẻ với tôi các nan đề, lập tức thấy ngay chỗ sai.

"Mặc dù bạn cảm thấy những tổ hạt nhân tư gia rất quan trọng cho sinh hoạt Hội Thánh bạn", tôi trả lời, "nhưng bạn không chỉ cho Hội Thánh bạn thấy tầm quan trọng đó. Bạn đã giao khoán mọi sự cho một trong những phụ tá của bạn, và bạn đã không để mắt xem hệ thống ấy hoạt động ra sao. Đối với Hội Thánh của bạn, tổ hạt nhân tư gia dường như không phải là điều rất quan trọng đối với bạn. Các tổ trưởng không được động viên để thực hiện".

Trong Hội Thánh chúng tôi, tôi không bao giờ giao quyền lãnh đạo cả hệ thống tổ hạt nhân cho một trong những phụ tá của tôi. Tôi là người lãnh đạo họ. Mỗi buổi họp chiều thứ Tư, tôi động viên các tổ trưởng qua hệ thống truyền hình trong Hội Thánh. Tôi trực tiếp hướng dẫn các hội nghị chuyên đề dành cho tổ



trưởng mỗi năm hai lần. Tôi không để bất cứ ai hướng dẫn những buổi nhóm này. Tôi luôn luôn ở đây, và người ta sẽ thấy tôi coi họ quan trọng. Một số Hội Thánh khác cũng thất bại trong nỗ lực thành lập tổ hạt nhân tư gia vì Mục sư không trực tiếp chỉ đạo họ. Tôi luôn luôn nói với những vị Mục sư tham dự các khóa hội thảo tại Hội Thánh chúng tôi rằng, nếu chính bản thân họ không gánh vác trách nhiệm, thì những tổ trưởng tổ hạt nhân và các tổ viên sẽ không được động viên và cả hệ thống sẽ thất bại.

Nếu vị Mục sư quản nhiệm thực sự đảm nhiệm hệ thống tổ hạt nhân tư gia, nếu ông ấy nắm phần chủ động để tổ chức, và nếu ông ấy huấn luyện những người lãnh đạo và động viên họ thì mọi người sẽ lên tinh thần. Họ sẽ thấy đây là điều quan trọng. Họ sẽ tích cực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bấy giờ tổ hạt nhân tư gia sẽ thành công và Hội Thánh thực sự tăng trưởng.

## **Chương 14**

### **Giảng cho một Hội Thánh tăng trưởng**

Tôi đã đề cập đến vài điều kiện tiên quyết trong việc thành lập một Hội Thánh tăng trưởng vững mạnh dựa trên những tổ hạt nhân tư gia. Đó là sự thông công với Thánh Linh, sự uỷ thác quyền hành cho một nhóm người lãnh đạo nòng cốt và sự huấn luyện cùng động viên những người lãnh đạo ấy. Bây giờ tôi xin thảo luận một vấn đề nữa: Sự giảng dạy.

Đường như chủ đề này quá rõ ràng với một số độc giả, nhưng nó không đơn giản như nhiều người nghĩ. Phong cách giảng của một người thường quyết định cho việc tăng trưởng của tổ hạt nhân hay không.

Trong chương 12, tôi đã đề cập về sự lệ thuộc vào Thánh Linh của tôi. Thông công mật thiết với Thánh Linh là điều rất cần thiết. Chính qua sự hiện diện thân mật của Ngài trong đời sống chúng ta mà chúng ta nhận được sự xúc dầu và cảm thức để đem sứ điệp đến đáp ứng cho hội chúng mỗi lần thờ phượng.

Qua mối thông công với Thánh Linh, tôi cảm nhận được sự xúc dầu thật mỗi khi tôi rao giảng. Ô, sự xúc dầu này tạo sự khác biệt biết bao! Đặc biệt nhất là những phần giải thích bài giảng cho các trưởng tổ hạt nhân vào buổi nhóm ngày thứ Tư và buổi nhóm cầu nguyện thân đêm thứ Sáu tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương.

Khi tôi bắt đầu dạy Kinh Thánh chia sẻ từng câu một ở buổi nhóm thứ Tư, bắt đầu từ sách Sáng Thế Ký và dự định học cho hết cuốn Kinh Thánh cho đến Sách Khải Huyền, thì có một số người cho rằng nếu làm như thế, số người dự nhóm sẽ giảm xuống.

"Vào ngày Chúa Nhật, khi Mục sư giảng có chủ đề, người ta sẽ đến", họ nói, "nhưng nếu Mục sư giảng từ câu này sang câu khác, mọi người sẽ mất sự hứng thú".

"Vâng các bạn nói đúng", tôi nói, "nếu tôi dùng kiến thức của mình để dạy Kinh Thánh từ câu này sang câu khác, thì chẳng ai muốn nghe. Nhưng nếu tôi lên tòa giảng cùng với Thánh Linh, thì mọi người sẽ đến vì họ thích nghe Ngài".

Vì thế tôi lệ thuộc vào Thánh Linh và tiến bước. Đôi khi tôi đã dạy suốt hai ba giờ đồng hồ, nhưng người ta vẫn ngồi nghe say sưa. Không những dân sự Chúa được tăng trưởng trong ân phúc, nhưng thực sự họ ham thích!

Bấy giờ tôi vẫn ý thức rằng có vài đoạn Kinh Thánh rất nhạt nhẽo, dễ chán. Đặc biệt khi bạn đọc những sách như Lê Vi Ký, và bạn phải dạy từng câu của những điều đòi hỏi, luật lệ của người Do Thái, bạn cảm thấy khô khan không chịu nổi! Nhưng bạn phải dạy những điều đó cho dân sự Chúa, vì tất cả Kinh Thánh đều quan trọng cho sự trưởng thành thuộc linh của họ.

Hễ tôi càng lệ thuộc vào Thánh Linh càng nhiều, cả trong những bài giảng theo chủ đề vào sáng Chúa Nhật, lẫn những phần phân tích bài dạy vào những buổi tối trong tuần, thì tôi lại càng ít dựa vào triết lý và sự hiểu biết về lịch sử mà tôi được học tại Trường Kinh Thánh và trong những ngày đầu của chức vụ của tôi.

Sau hai mươi ba năm giảng dạy tôi thấy được rằng chỉ có Lời Đức Chúa Trời mới làm quấy động lòng người. Có một thời kỳ tôi giảng giống hệt như một triết gia, và tôi trở thành người rất sâu sắc, nhưng cùng lúc ấy tôi đưa được ít người đến với Chúa. Bấy giờ tôi rất đơn sơ, có lẽ dốt nát, về những phương cách của thế gian, nhưng lại rất sâu nhiệm trong Kinh Thánh. Khi tôi hoàn toàn nương cậy vào Kinh Thánh, thì càng đem được nhiều người đến với Chúa, bao gồm những thành phần trí thức trong thành phố. Dạy Kinh Thánh trong sự xúc động của Thánh Linh mang lại hiệu quả phi thường.

Trong sự giảng dạy, tôi cũng đặt ra những mục đích rõ ràng. Tôi không dám giảng cách bừa bãi. Mục đích của tôi ấy là luôn luôn giúp mọi người gặp gỡ Chúa Jesus cách cá nhân mỗi ngày Chúa Nhật, mỗi tối thứ Tư, tối thứ Sáu và mỗi khi tôi được mời giảng. Mỗi bài giảng đều có phần nhấn mạnh để mọi người gặp Chúa Jesus. Nếu là thân hữu thì họ tiếp nhận Chúa Jesus là Cứu Chúa của mình, nếu đã là tín hữu, thì họ cũng gặp Chúa Jesus và trở thành sâu nhiệm trong đời sống đức tin. Nếu tôi lạc mất tâm điểm này, bài giảng của tôi sẽ thất bại.

Mục đích thứ hai của tôi là giúp cho mọi người thành công trong cuộc sống - về phần tâm linh, linh hồn, thân thể và công việc làm ăn. Khi tín hữu của Hội Thánh chúng tôi thành công trong cuộc sống gia đình, thành công trong những dịch vụ thương mại, nghề nghiệp và khi họ thành công trong những mối quan hệ với người khác, thì tôi cũng thành công. Và hễ tôi càng muốn trở thành một Mục sư thành công bao nhiêu thì tôi lại càng phải làm cho tín hữu trong hội chúng của tôi thành công bấy nhiêu. Sự thành công của tôi là mục đích thứ yếu. Dân sự Chúa phải thành công trước nhất.

Cuối cùng, mục đích của sự giảng dạy của tôi là giúp cho mọi người phục vụ Đức Chúa Trời và phục vụ người khác theo một phương cách lớn hơn. Một khi người ta gặp gỡ Chúa Jesus, và thành công trong cuộc sống riêng của mình, thì họ sẽ sử dụng năng lực và sự thành công trong mối quan hệ mới gặp Đấng Christ để phục vụ Đức Chúa Trời và người khác bằng năng lực thuộc linh, năng lực tinh thần, và năng lực thể chất - và bằng sự góp phần phong phú về tài chánh. Tôi

không biện giải về sự thành công về tài chính, vì đó là phương tiện để phục vụ Đức Chúa Trời và phục vụ người khác.

Ngân sách của Hội Thánh chúng tôi cũng rộng rãi đủ để chuyển qua lĩnh vực truyền giáo, không những tại Triều Tiên, nhưng cả Nhật, Hoa Kỳ, châu Âu và các nơi khác. Thật vậy, loại thành công về phương tiện tài chính của tín hữu chúng tôi là một phép lạ vì chúng tôi là công dân của quốc gia ở Thế giới Thứ Ba. Nói thật, nếu tín hữu trong Hội Thánh chúng tôi không thành công, chúng tôi không thể thực hiện những kế hoạch vĩ đại mà chúng tôi đề xuất.

Tại Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương chúng tôi không nói về tình trạng trì trệ về kinh tế, về sự khan hiếm xăng dầu hoặc những khó khăn khác. Trong khi các dịch vụ làm ăn khác ngày càng sa sút thì tín hữu của Hội Thánh chúng tôi càng thịnh vượng, ngay cả ở giữa cơn khủng hoảng kinh tế xảy ra tại Triều Tiên vào năm 1980. Nhưng sự dâng hiến tiền bạc vào mỗi ngày Chúa Nhật vẫn cứ tăng tại Hội Thánh chúng tôi.

Trong tất cả những bài giảng của tôi, hoặc ở Triều Tiên, hoặc ở Nhật, ở Hoa Kỳ hoặc châu Âu, tôi luôn nhấn mạnh ba mục đích này: giới thiệu mọi người đến với Chúa Jesus Christ, làm cho họ thành công và động viên họ phục vụ Đức Chúa Trời và người đồng loại.

Bây giờ tôi đã có một nền tảng vững chắc để phục vụ, để làm Mục sư. Bạn có thể hỏi: Vậy tôi nên bắt đầu giảng về điều gì? Tôi luôn luôn khởi sự nói về sự tốt lành, sự nhơn từ của Đức Chúa Trời. Đó là môn thần đạo quan trọng nhất.

Tôi là người theo Phật giáo cho đến năm tôi 19 tuổi - tôi là một Phật tử rất nhiệt thành. Tôi nghĩ đạo Phật là một tôn giáo tốt nhất thế giới. Theo thuật ngữ thần học, Phật giáo là một tôn giáo rất sâu sắc về phương tiện lý thuyết. Nhưng hễ khi nào tôi vào chùa, thì tôi lại rất sợ những thần tượng tại đó. Tôi luôn luôn cầu xin Đức Phật đừng hình phạt tôi. Toàn thể mối quan hệ của tôi với đạo Phật đặt nền tảng trên nghi lễ và trách nhiệm đăm rể từ sự sợ hãi. Trong niềm tin Phật giáo, đức tin của tôi phát sinh từ sự sợ hãi chứ không phát xuất từ tình yêu. Thần của Phật giáo không phải vị thần của tình yêu nhưng là vị thần đoán phạt.

Khi tôi tin Chúa, Jesus Christ không những đến cứu linh hồn tôi nhưng Ngài chữa cho tôi lành bệnh lao phổi và đem tôi ra khỏi giường chết. Sau đó, khi tôi nhận báp têm trong Thánh Linh, tình yêu của Đức Chúa Trời bắt đầu tuôn tràn vào lòng tôi giống như dòng sông. Là Cơ Đốc Nhân, những điều lớn nhất tôi kinh nghiệm được là tình yêu của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thật nhơn từ đối với tôi. Khi tôi đến với Ngài, tôi rất nghèo. Tôi phải nghỉ học từ năm thứ nhất của bậc Trung học. Cha tôi không thể tiếp tục cho tôi đi học, và tôi lại bị bệnh lao phổi, dường như tôi chẳng có tương lai gì cả.

Nhưng qua mối quan hệ mới tìm thấy với Chúa Jesus Christ và qua việc đọc Kinh Thánh, tôi tự trang bị mình bằng một loại đức tin tích cực. Qua điều đó, Đức Chúa Trời đã kéo tôi ra khỏi toàn bộ hoàn cảnh khốn khó. Qua điều đó, Ngài ban cho tôi đầy đủ sức khỏe, sự giàu có, kiến thức, sự đắc thắng và mọi điều tôi cần. Mọi sự tôi sở hữu đều đến từ Đức Chúa Trời.

Vì tôi có mối thông công với Đức Chúa Trời. Tôi biết Ngài là một Đức Chúa Trời tốt lành, một vị Cha yêu thương, nên tôi giảng về Đức Chúa Trời đó. Tôi

đã gặp nhiều người nói rằng họ đã nghe giảng về một Đức Chúa Trời đoán phạt, Đức Chúa Trời nổi thịnh nộ và họ rất khó nói về một Đức Chúa Trời yêu thương, nhơn từ.

Cách đây không lâu, khi tôi giảng tại Đức, có một phụ nữ đến xin tôi cầu nguyện cho chồng bà và bà. Bà có một nỗi sợ hãi khủng khiếp về Đức Chúa Trời, bà nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã đem sự chết đến cho cha mẹ bà khi họ chết trong một trận ném bom trong Thế Chiến thứ II. Bây giờ chồng bà đang bị thất vọng vì có chứng suy nhược thần kinh, và bà ta sợ rằng mình sẽ bị mất chồng giống như bà bị mất cha mẹ. Tôi bắt đầu nói cho bà ấy biết về sự tốt lành của Đức Chúa Trời, thế nào Ngài đã tạo dựng nên một thế giới này ngài thấy điều đó là tốt lành. Tôi nói rằng: "Ngài là Đức Chúa Trời, đáng đem sự tốt lành của Ngài cho thế giới tội lỗi bệnh tật này bằng việc ban chính con độc sanh của Ngài, Cứu Chúa Jesus Christ. Đức Chúa Trời đó chính là Đức Chúa Trời tốt lành và Đức Chúa Trời ấy là Cha của chị cũng như Cha của tôi".

Tôi nói: "Chị hãy đổi cách suy nghĩ, và hãy bắt đầu nhìn nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời tốt lành, hãy ngợi khen Ngài và hãy nói với Ngài: "Cha yêu quý, con yêu Cha, Cha là Đức Chúa Trời tốt lành, và Ngài muốn con sở hữu sự tốt lành ấy trong đời sống con".

Bà ấy nói: "Tôi không dám, tôi sợ lắm. Trước đây chưa có ai dạy tôi điều ấy cả".

"Vâng, nhưng bây giờ tôi đang dạy cho chị đây!". Tôi nói: "Đừng sợ, hãy thay đổi cái nhìn của chị về Đức Chúa Trời tốt lành. Ngài là Cha nhơn từ của con. Ngài muốn ban điều tốt cho con cái Ngài. Ngài Là Đấng nhơn từ, Ngài là Đấng tốt lành!".

Chẳng bao lâu bà cảm thấy mình được giải thoát và bắt đầu tươi cười, sau đó ít lâu, chồng bà cũng hoàn toàn thoát khỏi chứng suy nhược thần kinh.

Tôi tin rằng khi chúng ta giảng về một Đức Chúa Trời tốt lành, chúng ta sẽ giải thoát nhiều người khỏi sự ràng buộc. Sự ràng buộc đó đến từ kẻ thù. Ma quỷ dùng những loại thần học sai lầm để cố đem con người vào sự ràng buộc của sự sợ hãi và mặc cảm cô đơn. Nhiều người đứng trên bục giảng đã dạy cho thánh giả của họ rằng chỉ phải sợ Đức Chúa Trời của sự đoán phạt và đừng mong đợi nhận điều gì tốt lành từ nơi Ngài.

Tôi là một người Cha. Tôi có ba con trai, và tôi làm mọi sự để mang những gì tốt lành cho con cái tôi. Như Kinh Thánh chép: "Nếu các con, vốn là người xấu, còn biết cho con cái mình những món quà tốt, huống chi Cha của các con ở trên trời lại chẳng ban những tặng phẩm tốt lành cho người xin Ngài sao!" (Mathio 7:11).

Rất khó thuyết phục một số Cơ Đốc nhân nghĩ về Đức Chúa Trời theo cách ấy, vì họ nghĩ rằng họ luôn luôn phải chịu khổ và phấn đấu khó nhọc lắm mới trở thành những Cơ Đốc nhân tốt. Thật vậy, nếu chúng ta chịu khổ để đem ân phúc cứu chuộc đến cho người khác, thì tôi tin rằng sự chịu khổ ấy sẽ được xưng công bình.

Kinh Thánh chép rằng chúng ta phải cùng chịu khổ với Đấng Christ, nhưng có phải lúc nào Chúa Jesus cũng chịu khổ vì tội lỗi không?

Có phải lúc nào Chúa Jesus cũng chịu khổ vì bệnh tật? Có phải lúc nào Ngài cũng chịu khổ vì sự tấn công của Satan? Không, Ngài chẳng bao giờ chịu khổ vì bất cứ điều nào trong những điều ấy. Có phải lúc nào Ngài cũng chịu khổ vì nghèo khó không? Vâng, Ngài chịu nghèo, nhưng trong đường lối cứu chuộc. Theo Cor 8:9, "Dù Ngài giàu, nhưng vì cố anh em Ngài trở nên nghèo, để qua sự nghèo của Ngài mà anh em được giàu".

Nếu Kinh Thánh truyền lệnh cho chúng ta cùng chịu khổ với Chúa Jesus Christ, thì sự chịu khổ ấy không phải vì tội lỗi, đau ốm, bệnh tật, ma quỷ, sự rửa sả hay sự nghèo khổ. Vậy Chúa Jesus đã chịu khổ vì điều gì? Vì sự ngược đãi. Ngài chỉ chịu khổ vì cố phúc âm, vì cố sự ngược đãi. Vì thế, chúng ta sẽ không chấp nhận sự chịu khổ ngoại trừ chịu khổ do ngược đãi. Và nếu sự chịu khổ do ngược đãi ấy cũng không mang lại kết quả cứu chuộc nào, thì sự chịu khổ ấy cũng vô ích.

Tôi không nghĩ mình có thể trở thành người nghèo. Tôi sẽ vui mừng chấp nhận sự nghèo khổ nếu điều đó đem lại ân phúc cứu chuộc cho người khác, nhưng thấy rằng cố gắng để trở thành người nghèo là điều khó nhất cho cuộc sống tôi. Khi tôi xây dựng nhà thờ mới ở bán đảo Yoido, tôi phải từ bỏ mọi sự, kể cả nhà riêng của tôi. Nhưng càng từ bỏ bao nhiêu, Đức Chúa Trời lại càng hoàn trả cho tôi dư dật bấy nhiêu! Đó là nguyên tắc của Kinh Thánh. Vì thế, nếu bây giờ tôi từ bỏ, thì tôi không nghĩ rằng mình sẽ nghèo.

Bây giờ, Đức Chúa Trời cho phép có sự bách hại xảy ra, và tôi chịu khổ vì điều đó, tức là chịu khổ do sự ngược đãi xảy ra, thì điều đó sẽ được xưng công bình. Hoặc nếu một người tình nguyện đi làm giáo sĩ và người đó tự bỏ nhà cửa cũng như tiện nghi văn minh của xã hội Tây phương để giới thiệu Chúa Jesus Christ cho những người ở rừng rậm Tân Guinea thì sự chịu khổ của người ấy là sự chịu khổ vì sự cứu chuộc. Người ấy khổ vì thiếu đi mọi tiện nghi của nếp sống văn minh, nhưng sự chịu khổ ấy có mục đích.

Vì thế, nền tảng những bài giảng của tôi là sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Kế đó là những bài giảng về huyết của Đức Chúa Jesus Christ, vì nếu không có huyết của Chúa Jesus Christ thì không có sự cứu chuộc. Nếu không có sự cứu rỗi, thì chẳng có lý do gì để khẳng khẳng giữ một loại niềm tin.

Đấng Christ đã đổ huyết tại bốn chỗ, trước hết là tại Vườn Ghếtsemanê. Tại đây mồ hôi Ngài tuôn ra như những giọt máu lớn, và điều này có ý nghĩa đặc biệt cho những ai được cứu chuộc. Ngài đổ huyết ra khi Ngài nói: "Không theo ý của con nhưng xin ý Cha được thành tựu". Adam thứ nhất đã không vâng lời Đức Chúa Trời để khẳng khẳng giữ theo ý riêng của mình. Nhưng Adam sau cùng là Jesus Christ, trong vườn Ghếtsemanê đã tự hiến chính mình và dâng ý riêng của cả nhân loại để vâng lời Đức Chúa Trời. Là Thấy Tế Lễ thượng phẩm của cả dân sự, Ngài đã dâng ý muốn riêng bất vâng phục của họ, và Ngài chuộc lại điều đó.

Vì cố huyết của Chúa Jesus Christ, ngày nay chúng ta có thể nói cách rõ ràng rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời giúp chúng ta vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Huyết cứu chuộc chúng ta khỏi sự bất tuân do tổ phụ chúng ta lưu truyền.

Chúa Jesus đổ huyết lần thứ hai khi người ta đội mũ bằng gai ở trên đầu

Ngài. Gai đâm vào đầu và máu chảy ra. Huyết này tượng trưng cho điều gì? Nó tượng trưng cho sự rửa sả: Khi Adam và Eva sa ngã. Kinh Thánh chép rằng đất bị rửa sả và sinh ra gai gốc, chà chuôm. Gai là biểu tượng của sự rửa sả. Nhưng do sự đổ huyết, Chúa Jesus cứu chuộc dân sự Ngài ra khỏi sự rửa sả.

Khi bị đánh đòn, Chúa Jesus đổ huyết lần thứ ba. Những người lính La Mã cởi áo Chúa ra và dùng roi có móc sắt quất vào lưng Ngài cho đến khi máu chảy ra xối xả. Tại chỗ đó Chúa đổ huyết ra để mang sự chữa lành cho thân thể chúng ta. Kinh Thánh chép: "Nhờ những lần đòn của Ngài mà chúng ta được lành bệnh" (Esai 53:5).

Chúng ta không thể dốt nát về những gì mình giảng, vì huyết ấy vẫn có linh nghiệm cho hôm nay. Cuối cùng, Chúa Jesus đổ huyết trên thập tự giá tại đồi Gôgôtha, khi người lính La Mã lấy giáo đâm vào sườn Ngài. Huyết và nước chảy ra, sự đổ huyết ấy cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết. Vì thế, nếu không sự đổ huyết thì không có sự cứu chuộc. Không có huyết chúng ta không có nền tảng để rao giảng chống nghịch Satan.

Nhưng một khi chúng ta xây dựng những bài giảng của mình trên nền tảng huyết của Chúa Jesus Christ, thì chúng ta có nền tảng vững chắc để tuyên bố sự đắc thắng quyền lực của Satan. Tôi xây dựng những bài giảng của tôi trên huyết của Chúa Jesus và xây dựng đức tin của tín hữu trong Hội Thánh chúng tôi để họ không sợ hãi gì hết. Tôi đặt đức tin ấy vào lòng họ!

Khi tín hữu rời khỏi nhà thờ và trở về nhà riêng cùng công việc hàng ngày của mình, thì không những họ sống với hoàn cảnh mà họ còn sống bằng đức tin. Kinh Thánh chép: "Kể công bình sống nhờ đức tin", và "Theo đức tin của con việc đó thuộc về con". Nếu chúng ta không xây dựng tín hữu của Hội Thánh mình sống trên nền tảng đức tin, thì họ chẳng có gì để công bố đắc thắng. Họ chỉ có đức tin theo sứ điệp của vị Mục sư. Nếu Mục sư chỉ cung cấp cho họ loại đức tin dễ lay động, thì ma quỷ đến và cướp mất loại đức tin ọ ọ đó. Nhưng khi đức tin được đặt nền tảng trên huyết của Chúa Jesus Christ, thì ma quỷ chẳng thể chống cự được.

Sau đó, tiếp theo việc đặt nền tảng của những bài giảng trên sự tốt lành của Đức Chúa Trời và trên sự cứu chuộc qua dòng huyết Chúa Jesus, thì tôi đặt nền tảng của một cuộc sống thành công. Đó là nguyên tắc vững chắc của Kinh Thánh từ Sáng Thế Ký đến Khải Huyền. Nguyên tắc thành công được biểu thị nhiều lần. Nếu bạn muốn thành công về những phương tiện tài chính trong những dịch vụ làm ăn, thì hãy áp dụng nguyên tắc gieo và gặt, vì Kinh Thánh chép rằng: "Hãy cho, thì con sẽ được người ta cho lại, họ sẽ lấy đâu lớn, nhận, lác cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các con" (Luca 6:38). Làm thế nào giữ cho cuộc sống gia đình hạnh phúc và khỏe mạnh? Bằng việc giữ ngày Chúa Nhật là ngày Thánh, không làm bất cứ việc gì, cả gia đình cùng thờ phượng Đức Chúa Trời. Làm thế nào để thành công trong công cuộc làm ăn? Hãy áp dụng nguyên tắc đức tin trong Hêborơ đoạn 11.

Vì thế tôi dạy tất cả những nguyên tắc thành công này cho tín hữu trong Hội Thánh chúng tôi, và họ áp dụng những điều đó vào cuộc sống của mình, cũng giống như chúng tôi áp dụng những nguyên tắc Hội Thánh tăng trưởng qua tổ hạt

nhân tư gia vào công tác lãnh đạo Hội Thánh. Và mọi người đều thành công. Vì thế tôi không cần cố gắng để trở nên nhà hùng biện - thật thế, tôi cũng không có ý định trở thành nhà hùng biện - vì tôi đã chuyển bục giảng thành nơi khuyên dạy.

Do đó, phương pháp giảng dạy chính là giúp con dân Chúa đáp ứng nhu cầu của mình. Con dân Chúa thường mang những nhu cầu to tát của mình đến nhà thờ, nhưng người giảng dạy chỉ nói về thần học, lịch sử và chính trị, thì sẽ không đáp ứng được nhu cầu trong đời sống cá nhân của họ. Chẳng bao lâu họ sẽ từ giả nhà thờ.

Một lần nọ tôi từ Hoa Kỳ trở về Triều Tiên, tôi nghỉ lại một ngày tại Nhật. Vì tôi ngại rằng nếu mình về Triều Tiên ngày thứ Bảy, thì ngày Chúa Nhật sau đó phải làm việc suốt ngày trên bục giảng, vì thế tôi có lý do cáo lỗi để nghỉ một ngày.

Tôi quyết định đến một nhà thờ Cơ Đốc Giáo tại Nhật vào ngày Chúa Nhật đó. Ô, vị Mục sư của nhà thờ tôi dự sáng hôm ấy dùng những chữ rất to lớn. Ông ta không dùng những từ ngữ đáng giá 5 đô la, mà ông dùng từ ngữ đáng giá 10 đô la. Không những tại Nhật, nhưng nhiều nơi cũng có nhiều Mục sư giảng như vậy. Họ tưởng rằng càng dùng từ ngữ đao to búa lớn bao nhiêu thì chức vụ của họ càng thành công bấy nhiêu. Điều quan trọng mà những Mục sư ấy không biết là hội chúng của họ chỉ tiếp thu được dưới 50% những gì họ có thể nói: "Chà, Mục sư của tôi há không sâu nhiệm sao? Ông ấy há không uyên bác sao?". Nhưng khi bạn hỏi họ: "Ông ấy giảng gì?", thì chắc chắn họ không thể nói cho bạn nghe được.

Mục sư của Hội Thánh người Nhật đó là một trong những Mục sư của hàng lãnh đạo. Nhưng khi ngồi nhóm tôi đã khó chịu và làm bầm, có cảm tưởng rằng nếu giờ giảng không sớm chấm dứt chắc tôi chết được. Ông ấy không đáp ứng nhu cầu của lòng tôi - hay dân sự của hội chúng ông - Thay vào đó ông bàn luận chính trị thế giới, dùng những chữ đáng giá 10 đô la mà tôi không thể hiểu được.

Đó là nan đề của nhiều Hội Thánh ở Nhật, và là lý do tại sao nhiều tín hữu Nhật không đi nhà thờ. Tại sao họ phải đến một nhà thờ Cơ Đốc mà nơi đó không đáp ứng được nhu cầu hoặc tiếng kêu của lòng họ? Chẳng ngạc nhiên gì khi thấy một nhà thờ của Nhật may mắn lắm có được 100 tín hữu.

Tôi hết sức cố gắng soạn những bài giảng để đáp ứng nhu cầu của con dân Chúa. Chẳng hạn, trong một loạt bài giảng nói về "Làm thế nào để đắc thắng sự phiền muộn?". Con người vẫn liên tục nói về điều phiền muộn, cũng như khó khăn về phương diện kinh tế, tài chính. Vì thế, khi giảng tôi cố gắng làm sao để làm cho Hội Thánh thành công ở những lãnh vực này, người ta đến nhà thờ và ngồi đây trong các hàng ghế trong nhà thờ. Có những người khác đứng ở đằng sau nhà thờ và ngồi đây các hội trường và những phòng nhóm khác, tại đó họ có thể xem truyền hình lại. (Chỗ ngồi tại Hội Thánh chúng tôi có thể chứa 10.000 người, nhưng thường có 15.000 người chen chúc trong mỗi Lễ thờ phượng, ngày Chúa Nhật chúng tôi có sáu lễ nhóm). Họ biết bài giảng sẽ có liên quan đến việc giải quyết các nan đề của họ.

Tôi cũng cố gắng giảng sao cho thích hợp cuộc sống hiện tại. Giới trẻ thường rời nhà thờ vì họ cảm thấy những bài giảng và chương trình không thích nghi với họ. Họ nói: "Đến 60 tuổi rồi hãy đi nhà thờ và những bài giảng ấy sẽ thích

hợp với chúng ta. Khi ấy chúng ta có thể về trời được, vì đường như tất cả các Mục sư đều giảng - chuẩn bị sẵn để về trời. Nhưng chúng ta bây giờ đang sống trên đất, và sứ điệp không có liên quan gì với chúng ta".

Người ta thường phán đoán bài giảng theo sở thích cá nhân của mình. Người ta thích nhận được gì cho bản thân. Họ hỏi: "Qua bài giảng này tôi nhận được gì?". Nếu bài giảng nhắm vào nhu cầu của họ, nếu họ thực sự nhận được những điều có ý nghĩa cho cuộc sống cá nhân, thì họ sẽ đến nhà thờ nghe giảng, cho dù nhà thờ chẳng có mấy điều hoà không khí hoặc hệ thống lò sưởi.

Bạn có thể trông thấy nhiều người đến thị trường chúng khoán bất chấp thời tiết như thế nào, cũng chẳng quan tâm đến sự bất tiện nghi, và họ đứng dưới ánh đèn để xem giá mua và giá bán những cổ phần của các công ty họ thích. Họ rất thích - đôi khi thích thú mãnh liệt - trong những gì có thể được lời hoặc lỗ.

Người ta cũng phán đoán bài giảng của chúng ta theo cách này, họ không quan tâm đến tài hùng biện nhưng chỉ muốn nhận được hoặc mất mát điều gì.

Cuối cùng, trong tất cả những bài giảng của tôi, tôi cố gắng nâng vực người khác lên. Tôi tăng cường đức tin, hy vọng và tình yêu nơi họ. Tôi dạy họ cách làm Cơ Đốc nhân thành công, tôi không bao giờ chà đạp họ xuống. Thông thường, khi một người vừa tốt nghiệp trường Kinh Thánh ra đến Hội Thánh chúng tôi để giảng, điều đầu tiên là người này kết án con dân Chúa và đấm họ liên hồi bằng những lẽ đạo định tội. Rồi người ấy tự nhủ: "Minh giảng một sứ điệp vĩ đại thật!".

Nhưng đó không phải mục đích của những Mục sư. Chúng ta không đứng trên bục giảng để kết án, buộc tội người khác, nhưng để nâng vực họ lên và dẫn họ vào sự công bình. Luật pháp Môi Se được ban bố để kết án loài người, nhưng ân phúc của Chúa Jesus được ban bố để cứu chuộc nhân loại. Bài giảng tệ hại nhất là bài giảng về sự kết án. Bài giảng dễ nhất cũng là bài giảng về sự định tội. Dùng gươm Mười Điều Răn, một người có thể kết án một người khác cách dễ dàng. Nhưng công việc của chúng ta là nâng vực người khác lên bằng việc đặt đức tin, hy vọng và tình yêu vào lòng họ. Họ muốn biết cách để làm Cơ Đốc Nhân thành công, những người cha, người mẹ, người chồng, người vợ, những thương gia thành công - qua Đức Chúa Jesus Christ.

Đó là triết lý của tôi, và tôi tin rằng đó cũng là triết lý của Kinh Thánh. Dĩ nhiên, tôi cũng giảng chống nghịch tội lỗi, mặc dù không bằng cách kết án nhưng bằng cách xây dựng. Tôi nói rằng, nếu con cái Chúa sống trong tội lỗi, các bạn sẽ xuống địa ngục, nhưng tôi luôn luôn chỉ cho họ lời giải đáp: Làm thế nào để tẩy sạch tội lỗi qua dòng huyết của Chúa Jesus Christ. Tôi không bao giờ để hội chúng có cảm tưởng bị kết án.

Tại Hoa Kỳ, tiến sĩ Robert Schuller có một lượng thính giả rất lớn trong khắp xứ. Lý do chính là ông luôn luôn giảng về: "Tư tưởng tích cực". Ông đặt đức tin, hy vọng và tình yêu nơi lòng thính giả. Khi tôi ở Hoa Kỳ và ở tại một phòng trong khách sạn vào ngày Chúa Nhật và muốn xem một chương trình Cơ Đốc giáo trên ti vi, thì tôi mở ngay chương trình: "Giờ tạo năng lực" của tiến sĩ Schuller. Tôi biết tôi có thể dựa vào ông để đặt đức tin, hy vọng và tình yêu vào lòng tôi. Bài giảng của ông đã nâng đỡ tôi.

Tôi cũng đã nghe vài diễn giả khác, kể cả vài nhà truyền giảng rất trứ



đanh, khi nghe họ tôi lập tức tắt ti vi. Họ cứ liên tục kết án người khác và tôi cảm thấy mình bị xuống dốc đến nỗi không thích cầu nguyện. Những sự giảng dạy ấy nói rất ít về huyết của Đấng Christ, mà chính huyết của Ngài mới cứu chúng ta ra khỏi tội lỗi.

Đó là lý do tôi giảng về đức tin, hy vọng và tình yêu. Tôi biết tôi đang giảng về những nhu cầu của tín hữu và những bài giảng đó nâng đỡ họ.

Đây là văn phong giảng dạy của tôi và đây là lẽ sống của cuộc đời tôi. Hơn nữa, cách giảng dạy đó đã đem lại thành công, không những tại Triều Tiên, nhưng còn tại nhiều phần đất khác trên thế giới. Tôi có thể giảng một hoặc hai ba tiếng đồng hồ và người ta chăm chú nghe. Tại sao? Vì những bài giảng đó đáp ứng nhu cầu của họ. Bài giảng đó thích nghi với cuộc sống hiện tại của họ. Tôi nâng vục họ lên, đặt đức tin, hy vọng, và tình yêu vào lòng họ.

Sở dĩ người ta thích nghe vì họ cảm thấy mình sẽ thu gặt kết quả tốt nhờ nghe những bài giảng của tôi. Họ ngồi lại và chú ý nghe.

## **Chương 15**

# **Khả năng tăng trưởng của Hội Thánh không hạn chế.**

**C**hốn sách này sẽ không đầy đủ nếu tôi không chia sẻ thêm cách sử dụng những nguyên tắc này để làm cho các Hội Thánh thực sự tăng trưởng. Mặc dù tôi đã đề cập điều này trong một cuốn sách khác của tôi, "Chiều không gian thứ tư", nhưng đặc biệt điều đó không thích hợp ở đây.

Một Mục sư có thể chấp nhận tất cả các nguyên tắc tôi giới thiệu ở đây - Ủy thác quyền hành và thành lập tổ hạt nhân tư gia, liên tục thông công với Thánh Linh, động viên các tổ trưởng và giảng những bài giảng có ý nghĩa - nhưng vẫn thấy mình chưa đạt đến mức độ không hạn chế như Hội Thánh chúng tôi tại Triều Tiên - Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương.

Trong chương cuối này, tôi muốn chỉ cho các bạn biết cách xếp đặt những điều ấy lại với nhau để có một Hội Thánh tăng trưởng không hạn chế. Đây là lý do chính đáng để nhiều Mục sư đến tại Triều Tiên để học tập nơi Hội Thánh chúng tôi và cũng là lý do tôi được mời thuyết trình tại nhiều cuộc hội thảo chuyên đề ở khắp nơi trên thế giới. Nhiều Mục sư hỏi: "Làm sao để tôi có thể làm cho Hội Thánh lớn mạnh nhanh như thế?".

Muốn có một Hội Thánh thực sự tăng trưởng - tăng trưởng không hạn chế - điều kiện đầu tiên là: **Lập những chỉ tiêu.** Dĩ nhiên điều ấy có vẻ như rõ ràng dễ hiểu, nhưng yếu tố quyết định là cách chúng tôi áp dụng nguyên tắc này. Bất hạnh thay nếu áp dụng việc **Đặt Chỉ Tiêu** một cách sai lầm thì sẽ tổn rất nhiều công sức để thúc dục các nhân sự nòng cốt đem những thành viên mới vào. Có một số Hội Thánh tăng trưởng có thể ý thức được điều này, nhưng rồi sẽ đạt lên một độ cao

nào đó rời tụt xuống. Còn Hội Thánh tăng trưởng tôi nói ở đây (và Hội Thánh tăng trưởng chúng tôi đang kinh nghiệm) sẽ không có những cao nguyên.

Khi bước vào chức vụ năm 1958, tôi không biết gì về việc Đặt Ra Những Chỉ Tiêu. Vì thế tôi dùng nhiều cách quảng cáo tuyên truyền để có nhiều tín hữu. Công việc đó không thành công, vì trong 6 tháng đầu tôi không được một linh hồn nào đến với Chúa Jesus. Trong thời gian đó, tôi thất vọng đến nỗi đã 8 lần quyết định xếp đồ vào va li để về nhà và bỏ hẳn chức vụ. Nhờ sự nâng đỡ động viên của bà Mục sư Jashil Choi, về sau bà là nhạc mẫu của tôi, tôi mới đứng vững.

Sau đó qua sự can thiệp của Thánh Linh, Đức Chúa Trời chỉ cho tôi thấy phải lập những mục tiêu rõ ràng, không những xây dựng một Hội Thánh tăng trưởng, nhưng còn hình thành đời sống cầu nguyện đặc trưng cho mỗi cá nhân. Vào thời điểm ấy tôi rất nghèo. Tôi chẳng có lợi tức nào và phải sống từng bữa. Tôi thường kiêng ăn chỉ vì lý do đơn giản là không có gì ăn.

Một ngày nọ, đang khi đọc Kinh Thánh, thành linh tôi thật sự được khích lệ để xin và bằng đức tin trông chờ nhận lãnh điều mình xin từ nơi Đức Chúa Trời. Mãi cho đến lúc ấy, tại trường Kinh Thánh tôi mới học được rằng chúng ta có thể cầu xin để được cứu qua dòng huyết của Chúa Jesus Christ.

Vào lúc ấy, những nhu cầu lớn nhất của tôi là một cái bàn, một cái ghế và một chiếc xe đạp. Vì thế tôi quỳ xuống và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho tôi ba đồ vật ấy. Và tôi thực sự cầu xin với đức tin lớn. Rồi tôi chờ đợi Đức Chúa Trời cung cấp. Hết ngày này sang ngày khác, hết tháng này sang tháng kia tôi cứ chờ đợi.

Nhưng chẳng có gì xảy ra.

Cuối cùng, khi hoàn toàn thất vọng, chán nản, tôi kêu khóc với Đức Chúa Trời. Bấy giờ Đức Chúa Trời bắt đầu phán với tôi. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời phán với tôi và tôi tin chắc mình được nghe tiếng Ngài. Tôi không biết đó là tiếng có thể nghe được hoặc một ấn tượng trong tâm linh. Nhưng tôi biết rằng mình đã nhìn thấy ánh sáng và đã nhận được sứ điệp.

Đức Chúa Trời phán: "Con trai yêu dấu của ta, đừng khóc nữa. Ta đã nghe lời cầu nguyện của con rồi, và ta đã cho con một cái bàn, một cái ghế và một chiếc xe đạp".

Vì thế tôi hỏi: "Cha ơi, thật không Cha. Nhưng con vẫn không có cái bàn, cái ghế và chiếc xe đạp, dù con mòn mỏi chờ đợi hết ngày này qua ngày khác".

"Đúng vậy", Đức Chúa Trời phán, "Ta đã cho con rồi, nhưng con đã xin ta cách rất mơ hồ, chung chung đến nỗi ta không thể đáp ứng nhu cầu của con. Con há không biết có hàng chục loại bàn, hàng chục loại ghế và hàng chục loại xe đạp sao? Con muốn cái nào? Phải nói cách cụ thể. Ta rất phiền lòng về con cái ta, vì chúng cứ cầu xin ta, cầu xin, cầu xin và cầu xin, nhưng chính chúng lại không biết mình muốn loại nào. Bấy giờ con hãy nêu đích danh cách đặc biệt đi, rồi ta sẽ cho".

Vì thế tôi nói: "Cha ơi, xin Cha chứng minh bằng Kinh Thánh cho con". Sau đó Thánh Linh bảo tôi mở Hêbơơ II và tôi mở ra bắt đầu đọc từ câu 1, "Và đức tin là thực thể của những điều mình hy vọng..." Thành linh mắt tôi rơi trên "những chữ, những điều". Bấy giờ Thánh Linh bảo tôi: "Nếu không có mục tiêu rõ ràng về "những điều" hay khái tượng rõ ràng về đồ vật cụ thể, thì làm sao com có

thể hy vọng? Làm thế nào để con có đức tin?"

Rồi hết câu Kinh Thánh này đến câu Kinh Thánh khác bắt đầu đổ vào tâm trí tôi tất cả đều bảo tôi biết rằng tôi phải luôn luôn có một mục tiêu rõ ràng. Chẳng hạn, khi Chúa Jesus ở trên con đường xuống Giêricô, có một người mù tên là Batimê đến gần Ngài. Bấy giờ, cả Chúa Jesus lẫn những người khác đều biết nhu cầu của Batimê - được chữa khỏi bệnh mù. Nhưng Chúa Jesus hỏi câu rõ ràng: "Con muốn ta làm gì cho con?". Và người mù thưa với Chúa: "Lạy Thầy con muốn được sáng mắt!".

Và Chúa Jesus phán cùng người: "Hãy đi, đức tin của con đã chữa lành cho con" (Mác 10:51,52).

Lần lượt tôi thấy trong Kinh Thánh Chúa Jesus đã hỏi những câu đặc biệt, mong cho những câu trả lời có chủ đích dứt khoát. Và suốt Kinh Thánh, Đức Chúa Trời làm phép lạ để đáp ứng những yêu cầu rõ ràng với những mục tiêu đặc biệt trong trí.

Vì thế tôi bắt đầu cầu xin điều cụ thể, tôi mô tả kích thước và loại bàn tôi cần, màu gỗ đỏ của Phi Luật Tân, một ghế sắt có trục quay và chân có bánh xe lăn. Rồi tôi cũng xin một chiếc xe đạp làm tại Mỹ có hộp số. Tôi cầu nguyện với những chi tiết đặc biệt đó.

Và tôi tin! Sau vài tháng tôi nhận tất cả các đồ vật đúng với những chi tiết tôi yêu cầu. Qua điều đó, tôi khám phá một chân lý kỳ diệu. Bấy lâu nay tôi vẫn cầu nguyện xin Chúa phục hưng, nhưng Hội Thánh của tôi vẫn còn trống rỗng. Việc tôi xin Chúa một cái bàn, cái ghế và chiếc xe đạp, thì tôi nhận được đầy đủ.

Đức Chúa Trời có thể nào quan tâm đến cái bàn, cái ghế và chiếc xe đạp hơn là việc quan tâm cứu rỗi đến linh hồn người ta?

Tôi ý thức rằng mình đã có một thái độ sai lầm về việc xây dựng Hội Thánh, cũng như tôi đã có thái độ sai lầm về cầu nguyện. Tôi đã cầu xin Đức Chúa Trời ban phước, trông đợi Ngài tuôn tràn ơn phước xuống cho tôi, nhưng ơn phước đã không đến vì tôi không nêu cụ thể điều mình cầu xin giống như việc tôi xin cái bàn, cái ghế và chiếc xe đạp. Bấy giờ tôi học biết rằng Đức Chúa Trời chỉ trả lời cầu nguyện của tôi qua sự mơ ước, khả tượng và đức tin của tôi.

Tôi biết rằng qua Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời ở trong tôi, điều đó có nghĩa là Ngài không mang những câu trả lời đến cho tôi ngoài phạm vi của tôi, nhưng những lời giải đáp ấy sẽ sôi sục bên trong tôi.

Ngày nay tôi biết rằng khả năng đáp lời cầu nguyện của Đức Chúa Trời tùy thuộc vào cỡ loại của ống dẫn mà tôi để Ngài có cơ hội hành động. Nếu cỡ loại của ống dẫn tôi nhỏ, thì phước hạnh chỉ nhỏ giọt thôi, nhưng nếu qua đức tin ống dẫn của tôi được tăng cỡ loại lớn, thì phước hạnh sẽ tuôn tràn.

Lúc bấy giờ tôi có khả năng tin tưởng mình có thể lo cho 150 tín hữu. Tôi nghĩ mình sẽ hoàn toàn thỏa mãn với chừng này người trong Hội Thánh chúng tôi. Vì vậy tôi đặt mục tiêu rõ ràng là 150 người, tôi viết trên giấy và tôi dán lên tường. Tôi cũng viết những con số ấy trên những miếng giấy nhỏ và đặt ở khắp mọi nơi, kể cả trong phòng tắm. Hễ chỗ nào tôi nhìn đều có sẵn con số 150.

Cuối cùng tôi thực sự đón nhận số người đó. Tôi bắt đầu ăn với số 150. Nằm ngủ và mơ thấy số 150 trong chiêm bao. Tôi sống với số 150 trong lòng tôi,

mặc dù lúc ấy chỉ có vài tín hữu thực thụ trong Hội Thánh của tôi. Có lúc tôi bắt đầu giảng đường như có 150 thánh giả ngồi dưới, và tôi đi như thể một Mục sư có được 150 tín hữu.

Chưa hết năm thứ nhất, tôi đã có 150 tín hữu. Trong sáu tháng đầu tôi đã cố công sức nhưng chẳng dẫn được một linh hồn nào đến với Chúa Jesus, nhưng sáu tháng thứ nhì, khi tôi đặt một mục tiêu rõ ràng và bắt đầu tin mọi sự, thì Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện và mang 150 tín hữu đến.

Nhưng sau khi tôi đã được con số 150, thì tôi không còn thỏa mãn với số ấy nữa. Ai lại thỏa mãn với con số ấy? Vì vậy, sang năm thứ hai, tôi đặt chỉ tiêu 300 tín hữu, và tôi nhận được 300 tín hữu. Năm thứ ba tôi đặt chỉ tiêu thêm 300 tín hữu nữa và cuối năm 1961 tôi có 600 tín hữu. Lúc ấy chúng tôi rời sang West Gate với chỉ tiêu 3.000 tín hữu vào năm 1964. Đó là lúc tôi gặp bối rối, vì tôi chưa được huấn luyện để điều khiển 3.000 người và con số tăng lên 2.400 tôi đã bị ngã quỵ dưới sức căng thẳng.

Vậy muốn Hội Thánh tăng trưởng theo mức không hạn chế, thì chúng ta phải áp dụng cả hai nguyên tắc: (1) - Chúng ta cần có khả tượng, hay mục tiêu và (2) - Chúng ta cần ủy thác quyền hành cho những nhân sự nòng cốt bằng việc thành lập tổ hạt nhân tư gia.

Khi chúng tôi dời sang bán đảo Yoido, việc xây dựng ngôi đại thánh đường hiện tại của Hội Thánh Phúc Âm Toàn Vẹn Trung Ương, thì tôi đặt chỉ tiêu 30.000 tín hữu, vì tôi không nghĩ rằng mình có thể làm một mục sư thành công nếu nhiều hơn số đó. Nhưng khi tôi đạt được số lượng 30.000 thì tôi biết mình có thể quản lý nhiều hơn. Vì thế tôi xin 50.000 rồi tăng lên 70.000.

Và cuối năm 1979, Hội Thánh của chúng tôi đã đạt chỉ tiêu 100.000. Đó là mức thực sự, nhưng tôi tin rằng mình có thể đảm nhiệm nhiều hơn nữa.

Thật vậy, chỉ tiêu của tôi bây giờ là 500.000 cho năm 1984. Tôi có thể tin được con số đó, vì tôi nắm khả tượng đó rất rõ. Vào năm 1980, chúng tôi có thêm 50.000 tín hữu, và không khó cho chúng tôi khi đạt chỉ tiêu thêm 70.000 cho năm 1981. Rồi năm 1982, chúng tôi sẽ thêm 100.000 tín hữu nữa. Rồi năm 1983 chúng tôi sẽ thêm 200.000.

Tất cả những điều này xảy ra cách nhẹ nhàng, không cần phải quảng cáo rầm rộ, hoặc tổ chức những chiến dịch truyền giảng đại quy mô. Tôi chỉ làm cách đơn giản là đặt chỉ tiêu và cầu xin Đức Chúa Trời cách đặc biệt cho điều ấy, tôi xác tín với đức tin thật sự, còn các tổ trưởng hạt nhân làm công tác còn lại.

Cộng thêm với nguyên tắc lập ra những chỉ tiêu, còn có bốn nguyên tắc đi kèm theo. Những nguyên tắc đó kết hợp chặt chẽ với nhau. Mơ ước là nguyên tắc thứ hai. Bạn đã có chỉ tiêu. Tốt lắm. Nhưng nếu bạn không mơ ước bạn chẳng bao giờ đạt được những chỉ tiêu ấy. Giấc mơ (hay khả tượng) là chất liệu cơ bản để Thánh Linh sử dụng tạo lập thành hiện thực cho bạn. Kinh Thánh chép: "Ồ dâu không có khả tượng, tại đó dân sự sẽ bị diệt vong" (Châm Ngôn 29:18). Khi bạn chẳng có khả tượng, thì bạn sẽ không sản sinh được điều gì cả.

Sự ước mơ và mặc khải là những vật liệu chính để Thánh Linh xây dựng. Tôi thường nói rằng những ước mơ và mặc khải là ngôn ngữ chính của Thánh Linh. Nếu bạn không nói ra, bạn chẳng làm được việc gì. Thánh Linh muốn thông

công với chúng ta, nhưng nếu chúng ta không mơ ước và có khả tượng thì làm sao Ngài có thể thông công với chúng ta được. Trong Kinh Thánh, hễ khi nào Ngài muốn làm điều gì cho ai đó, thì trước hết Ngài đặt khả tượng và giấc mơ vào lòng họ. Khi Ápraham được 75 tuổi, Đức Chúa Trời cho ông một khả tượng làm cha nhiều dân tộc. Mãi đến năm ông 100 tuổi, giấc mơ ấy mới thành sự thật. Đức Chúa Trời gọi ông ra ngoài trời và đếm các vì sao, vì Ngài muốn Ápraham hình dung số lượng của con cháu ông, "dòng dõi ông sẽ đông như sao trên trời".

Trước khi Giôsép bị bắt làm nô lệ ở xứ Ai Cập, Đức Chúa Trời đã đặt khả tượng và giấc mơ vào lòng ông. Qua những khả tượng và giấc mơ đó Đức Chúa Trời làm cho ông trở thành Thủ tướng xứ Ai Cập.

Trong giai đoạn đầu của công tác tiên phong của tôi, Đức Chúa Trời bảo. Tôi mơ ước. Khi tôi quì gối cầu nguyện, Thánh Linh bảo tôi mơ: "Hãy mơ một Hội Thánh lớn nhất tại Triều Tiên". Lúc bấy giờ tôi đang ở nhà thờ lều vải, nhưng Đức Chúa Trời phán: "Hãy mơ ước!". Từ đó trở đi tôi học cách sống trong thế giới khả tượng.

Khi tôi bắt đầu mơ ước rằng nhà thờ của mình sẽ chật ních người, thì người ta bắt đầu ò ạt tiến vào nhà thờ. Không có Thánh Linh, sự việc đó không bao giờ xảy ra, nhưng Thánh Linh sử dụng những giấc mơ của tôi đem người ta vào nhà thờ.

Đối với đầu óc lý trí, mơ ước như thế dường như là điều đại dột, và tôi đồng ý như thế nếu chỉ mơ suông mà không có chỉ tiêu rõ ràng. Nhưng khi bạn lập chỉ tiêu và bắt đầu mơ ước theo chỉ tiêu đó, thì giấc mơ của bạn sẽ thành hiện thực. Đức Thánh Linh sử dụng điều đó để mang tương lai vào hiện tại.

Hiện nay tại Triều Tiên, những Mục sư có hội chúng đông đảo đều áp dụng những nguyên tắc của chúng tôi. Tôi sẽ dạy họ sử dụng những nguyên tắc thành lập ở tổ hạt nhân tư gia, lập những chỉ tiêu và mơ ước. Ngoài trừ Hội Thánh Trưởng Lão là Hội Thánh lớn thứ nhì có 36.000 tín hữu, còn những Hội Thánh khác do những Mục sư đã học tập những nguyên tắc của Hội Thánh chúng tôi. Một Hội Thánh có 12.000 tín hữu, còn những Hội Thánh kia có 10.000. Và hễ khi nào chúng tôi gặp nhau, tôi luôn luôn bảo họ: "Hãy có mơ ước. Hội Thánh của các bạn sẽ tăng trưởng theo độ lớn giấc mơ của bạn".

Tôi cứ liên tục ở trong thế giới của những khả tượng Đức Chúa Trời ban. Ngày nay tôi đang sống với 500.000 tín hữu. Những tín hữu tiềm ẩn đó giống như 500.000 cái trứng đang được ấp trong tâm linh tôi. Đến năm 1984, những cái trứng ấy sẽ nở ra.

Đức Chúa Trời có thể đổ đầy chúng ta theo khả năng chứa đựng của mình, và đối với tôi, khả năng của tôi thực sự nảy nở nhờ những giấc mơ và khả tượng đó.

Chúng ta phải tin. Chúng ta phải thực sự tin rằng mình sẽ nhận được điều mình cầu xin, những gì mình đang mơ ước. Chúng ta phải có những lời nói đầy đức tin nữa. Đừng bao giờ, đừng bao giờ nói những lời tiêu cực. (Tôi không thể làm được, tôi không có tài chính, tôi không có sức lực!). Nếu chúng ta lệ thuộc vào Thánh Linh, thì chúng ta sẽ không nương nhờ nơi sức lực và khả năng riêng của mình. Chúng ta phải hoàn toàn lệ thuộc vào nguồn năng lượng của Đức Chúa

Trời.

Tuy nhiên, một khi chúng ta có mục tiêu, một khi chúng ta mơ ước những mục tiêu đó sẽ thành sự thật và chúng ta cuu mang những điều đó trong lời cầu nguyện thì chúng ta phải nói ra. Tôi liên tục nói về 500.000 tín hữu thuộc viên và tâm trí cũng như đức tin cũng phải nhất trí con số đó.

Muốn cho việc tăng trưởng Hội Thánh đạt được kết quả, việc thứ tư một Mục sư phải làm là thuyết phục toàn bộ hội chúng tin nơi thực chất của mục tiêu ấy và động viên sự nhiệt tình bắt tay vào việc của họ. Bằng việc liên tục nói về chỉ tiêu và khái tượng, tôi đang động viên tín hữu và thuyết phục họ tin rằng chắc chắn điều đó sẽ xảy ra. Một mình tôi không thể nào xây dựng được một Hội Thánh lớn. Tôi cần cả một hội chúng đông đảo gồm đủ mọi thành phần đóng góp công sức, và lòng họ cũng kết hợp với lòng tôi để tin nơi sự tăng trưởng này. Tôi nói về chỉ tiêu này với những cộng tác viên của tôi, nói chỉ tiêu đó với các ông, các bà chấp sự, với hội phụ nữ và ban chuyên trách nam giới. Tôi nói với bất cứ ai và bất cứ giờ nào thuận tiện về chỉ tiêu ấy. Làm như thế là tôi đã khai phóng quyền năng, như Kinh Thánh đã chép: "Nếu ai nói với núi này rằng "Hãy dời đi, gieo mình xuống biển và lòng người ấy không nghi ngờ nhưng tin rằng lời mình nói sẽ xảy ra, thì sự việc ấy sẽ xảy ra thực sự" (Mác 11:23). Nếu cả hội chúng đông loạt nói như Mục sư, thì sức mạnh ấy sẽ tăng vượt bực.

Cuối cùng, chúng ta phải sẵn sàng. Nhiều người rất mong muốn có sự tăng trưởng, nhưng họ chẳng bao giờ chuẩn bị cho việc đó. Khi sự tăng trưởng đột nhiên xảy đến thì họ sẽ làm sao? Làm thế nào họ có thể chuẩn bị cho sự tăng trưởng trong khi họ không bắt đầu kiếm tiền lo xây cất một nhà thờ lớn hơn. Khi chúng ta tin nơi sự tăng trưởng, và khi sự tăng trưởng trở thành hình ảnh trong khái tượng của chúng ta, bấy giờ chúng ta phải hành động dường như mình đã thực sự tăng trưởng.

Tôi bắt đầu công trường xây cất tòa nhà 15 tầng sát ngay đại thánh đường chúng tôi có hiện tại. Cả tòa nhà ấy trị giá 10 triệu đô la. Trung tâm của tòa nhà sẽ mở tất cả lối đi lên tầng thứ 15, và trên mọi tầng lầu đều đặt hệ thống ti vi chuyển hình để mọi người có thể xem sự việc đang diễn tiến. Hiện tại chúng tôi chưa có đủ số tín hữu để ngồi đầy tòa nhà đó nhưng trong trí tưởng tượng của tôi đã có đầy người ngồi rồi. Vì thế tôi phải mạnh dạn xây cất.

Nếu tôi không sẵn sàng tiếp đón sự tăng trưởng đó, thì khi cơn phục hưng xảy ra, tân tín hữu ò ạt vào nhà thờ, tôi lấy chỗ nào cho họ ngồi. Sau khi tòa nhà này xây dựng xong, tôi sẽ xây thêm một toà nhà tổng hợp bao bọc chung quanh đại giáo đường hiện tại. Sau đó chúng tôi phá bức tường của ngôi đại giáo đường bên trong và nối với phần bên ngoài. Tôi sẽ phải tốn thêm 10 triệu đô la nữa cho công tác này.

Tôi cũng mở rộng Núi Cầu Nguyện để có 5.000 chỗ ngồi, vì khi Hội Thánh tăng trưởng, sẽ có nhiều người đến Núi Cầu Nguyện. Công trình này cũng tốn thêm 3 triệu đô la nữa.

Tôi sẽ nhận tổng số tiền này bằng nguồn nào? Đức Chúa Trời là nguồn tài nguyên của tôi. Khi tôi xây dựng ngôi thánh đường hiện có tại bán đảo Yoido, tôi khởi công bằng một chỉ tiêu và bằng sự mơ ước và khái tượng của tôi, nhưng thực

tế tôi chỉ có 2.500 đô la. Công trình kiến trúc của tòa nhà vào thời điểm đó là 2 triệu đô la. Đức Chúa Trời đã giúp tôi vượt qua trở ngại đó. Và bây giờ cũng không khó cho tôi khi tôi tin rằng mình sẽ có 23 triệu đô la cho những kế hoạch này.

Khi người ta bắt được khái tượng và rất nhiệt thành về điều đó, thì tài chánh là vấn đề suy nghĩ sau cùng. Bất cứ lúc nào tôi khởi xướng một kế hoạch, việc tính toán dự trù kinh phí là điều chót tôi đặt ra. Điều thứ nhất tôi phải hỏi là: "Có phải đây là ý muốn của Đức Chúa Trời?". Nếu trả lời: "Đúng", thì những vấn đề khác được đặt ra. "Chúng tôi đã có chỉ tiêu rõ ràng chưa? Chúng tôi có thể chiếm cứ mục tiêu đó trong giấc mơ và khái tượng của mình chưa? Chúng tôi có thực sự tin không? Chúng tôi có thực sự chiếm được nhiệt tình đóng góp của hội chúng?" Nếu trả lời: "Đúng" cho những câu hỏi trên, thì tôi chuẩn bị hành động. Đó mới là lúc tôi tính toán và quyết định giá cả. Bây giờ tôi sẽ dự trù kinh phí và tôi xúc tiến công việc bằng đức tin và sự đi bộ trên mặt nước. Tôi cứ việc đi, không nhìn vào gió thổi và những lượn sóng dưới chân.

Chúng tôi phải chứng tỏ cho cả thế giới biết rằng chúng tôi tin thực sự. Nếu chờ cho đến khi có sự tăng trưởng đến, thì chúng tôi phải hoạt động dữ dội trong 2 hoặc 3 năm mới hoàn tất kế hoạch, và trong lúc ấy chúng tôi sẽ mất rất nhiều người. Loại công tác như thế mới là đức tin liêu lĩnh.

Có phụ nữ nào mang thai gần ngày sanh lại hỏi: "Chà, nếu tôi sẽ sanh một đứa bé, tôi sẽ đợi đến ngày khai hoa mãn nguyệt, thì tôi sẽ mua cho cháu bé quần áo và cái nôi". Không, nếu ai nói như vậy, chắc có điều gì bất thường nơi phụ nữ này.

Đây cũng giống như trường hợp chúng ta cư mang Hội Thánh tăng trưởng. Hội Thánh tăng trưởng thực sự vì đã có sẵn bên trong chúng ta. Chúng ta đang hoài thai Hội Thánh tăng trưởng do quyền năng của Thánh Linh. Rồi đúng ngày nó sẽ chào đời. Hội Thánh không những thành lập, mà còn ra đời. Những gì tôi làm tại Hội Thánh của chúng tôi ở Seoul chẳng khác gì sửa soạn một cái nôi thật lớn. Tôi muốn chuẩn bị sẵn. Đối với một Mục sư quan tâm đến Hội Thánh tăng trưởng - một Hội Thánh tăng trưởng thực sự - thì loại suy nghĩ này là công tác làm 24/24 (24 giờ một ngày). Đó không phải công việc chỉ làm trong ngày Chúa Nhật hoặc trong vài buổi nhóm. Sự tăng trưởng của Hội Thánh đang lớn lên trong lòng của Mục sư. Giúp cho một Hội Thánh tăng trưởng (hay cho ra đời một Hội Thánh) theo kiểu này có thể được thực hiện ở khắp mọi nơi, và vị Mục sư không cần ở ngay tại nhà thờ luôn luôn. Ông ấy có thể ở xa nhà thờ hàng ngàn dặm, nhưng Hội Thánh ấy cứ lớn lên. Tôi thường đi xa nhà thờ hàng ngàn dặm và có khi tôi xuất ngoại cả sáu tháng. Nhưng sự tăng trưởng của Hội Thánh chúng tôi không lệ thuộc vào sự có mặt của tôi tại đó. Nó lệ thuộc vào khả năng của sự mơ ước và đức tin của tôi - dù tôi ở đâu.

Với một khả năng như thế và một đức tin như thế, thì một Mục sư có thể xây dựng loại nhà thờ này bất cứ ở đâu. Có thể ở New York, Los Angeles, hoặc New Orleans hoặc Dallas, Nhiều người sau khi học với tôi để áp dụng những nguyên tắc này đã khởi đầu những Hội Thánh ở khắp nơi trên thế giới, gồm 50 Hội Thánh tại Hoa Kỳ, 10 Hội Thánh tại châu Âu, 3 tại Nhật. Mỗi Hội Thánh có thể tự trị tự lập trong vòng sáu tháng, và có nhiều Hội Thánh trong số đó đã gửi

giáo sĩ. Theo cách nhìn truyền thống về công tác giáo sĩ, thì việc này khó thực hiện. Trong những nguyên tắc của chúng tôi chứng minh rằng việc này làm được ngay cả tại Bangkok, một khu vực còn nghèo.

Ngày nay những người chưa tin Chúa không còn ở trong nơi xa thẳm trong rừng già. Chúng ta sống trong thế giới nhỏ bé vì có những phản lực tối tân. Trong vòng 30 tiếng đồng hồ chúng ta có thể đến bất cứ nơi nào trên quả địa cầu này. Và những quốc gia "ngoại giáo" không còn ở tít mù nữa. Họ ở ngay tại Hoa Kỳ, châu Âu, Triều Tiên, Nhật v.v... Chúng ta sống trong thế giới những người chưa biết Chúa, họ rất cần nghe phúc âm của Chúa Jesus Christ.

Điều này hoàn toàn tương phản với cái nhìn truyền thống của công tác truyền giáo, cứ xem thế giới ngoại giáo là những nơi rất xa, cần phải có các giáo sĩ ở Tây phương đến giảng phúc âm cho họ, phải có Hội Thánh đỡ đầu, yểm trợ cho công tác truyền giáo. Khi chúng ta đứng ở khía cạnh của những người không tin Chúa nhìn vào các giáo sĩ, chúng ta sẽ thấy các giáo sĩ đó có nguồn tài trợ, vì họ mang nhiều tiền đến. Đó là những gì người ngoại thấy - tiền bạc và cơ hội - Nhưng ít khi họ thấy và hiểu được phúc âm. Đó là lý do tại sao chúng tôi không cung cấp tiền bạc cho giáo sĩ của chúng tôi để giúp người ngoại. Tôi chỉ cung cấp cho họ sáu tháng đầu, và sau đó họ phải tự túc. Tôi nói với họ: "Tôi phái anh em, chị em đi giảng phúc âm cho người chưa biết Chúa, và chỉ cung cấp phúc âm cho họ mà thôi. Đừng bao giờ gây cho họ ấn tượng là anh chị em mang đến cho tiền bạc. Anh chị em chỉ giúp họ chân thành bằng việc ban cho họ phúc âm. Đừng lo lắng về tiền bạc. Những điều đó tự nó sẽ cung cấp".

Khi có người nói rằng họ không thể trở thành giáo sĩ vì họ không có tiền, thì người ấy đã có ý tưởng không đúng về khả năng cung ứng của Đức Chúa Trời. Tôi bắt đầu chức vụ của tôi từ một nhà thờ lều vải, nhưng tôi không lệ thuộc vào bất cứ giáo sĩ ngoại quốc nào yểm trợ. Tôi có chủ ý tránh việc nhận tiền của ngoại quốc giúp đỡ. Hiện nay chúng tôi đã chi phí hàng chục triệu đô la vào công tác truyền giáo hải ngoại kể cả Hoa Kỳ và châu Âu.

Đức Chúa Trời là nguồn cung ứng trọn vẹn của chúng ta. Nếu chúng ta còn lệ thuộc vào những nguồn khác, thì chúng sẽ không xoay sở đâu được khi những nguồn cung ứng đó cạn. Tôi quyết định trọn Đức Chúa Trời làm nguồn cung ứng trọn vẹn của tôi, và Ngài chẳng bao giờ để tôi thất vọng. Trong 23 năm tôi đã xây được ba nhà thờ và Đức Chúa Trời đã cung cấp đủ các nhu cầu của tôi.

Bây giờ Hội Thánh chúng tôi đã gọi 75 giáo sĩ đến khắp nơi trên thế giới, và họ phải học bài học tương tự do Đức Chúa Trời sẽ cung cấp mọi nhu cầu của chúng ta khi chúng ta lệ thuộc Ngài, chọn Ngài là Đấng cung ứng mọi sự cho mình.

Vì thế, chúng tôi được khích lệ khi thấy Hội Thánh tăng trưởng là điều có thật nếu chúng tôi áp dụng những nguyên tắc đã được trình bày trong cuốn sách này. Hội Thánh tăng trưởng đến từ Thánh Linh, từ Lời Đức Chúa Trời và từ các Mục sư có đức tin. Hãy áp dụng hệ thống tổ tư gia, chúng ta sẽ có một Hội Thánh ở khắp mọi nơi.





**Dr. Paul Yonggi Cho & Harold Hostetler**

**NHÓM TẾ BÀO GIA ĐÌNH THÀNH CÔNG**

*Nội dung*

1. Tham vọng cá nhân: Cửa ngõ dẫn đến tai biến	1
2. Kế hoạch tái huấn luyện của Đức Chúa Trời	6
3. Trình bày kế hoạch cho Hội Thánh	10
4. Sa tan tấn công: Bẫy trở ngại	14
5. An ninh của Nhóm tế bào	22
6. Nhóm tế bào gia đình: Chìa khóa của công tác truyền giảng	25
7. Một loạt giáo sĩ mới	33
8. Hội Thánh đầy phép lạ	37
9. Ủy quyền kèm với tình yêu	39
10. Hội Thánh tăng trưởng quốc tế	41
11. Làm thế nào để bắt đầu Nhóm tế bào gia đình	46
12. Tầm quan trọng của sự thông công với Thánh Linh	52
13. Động viên các tổ trưởng, nhân sự nòng cốt	60
14. Giảng cho Hội Thánh tăng trưởng	64
15. Khả năng tăng trưởng của Hội Thánh không hạn chế	72